nghệ thuật

bộ mặt thật văn nghệ miền bắc

nhóm nhân văn giai phẩm

TRẦN DẦN
PHƯƠNG QUAN
LÊ ĐẠT VĂN CAO HOÀNG
CAM QUANG DUNG

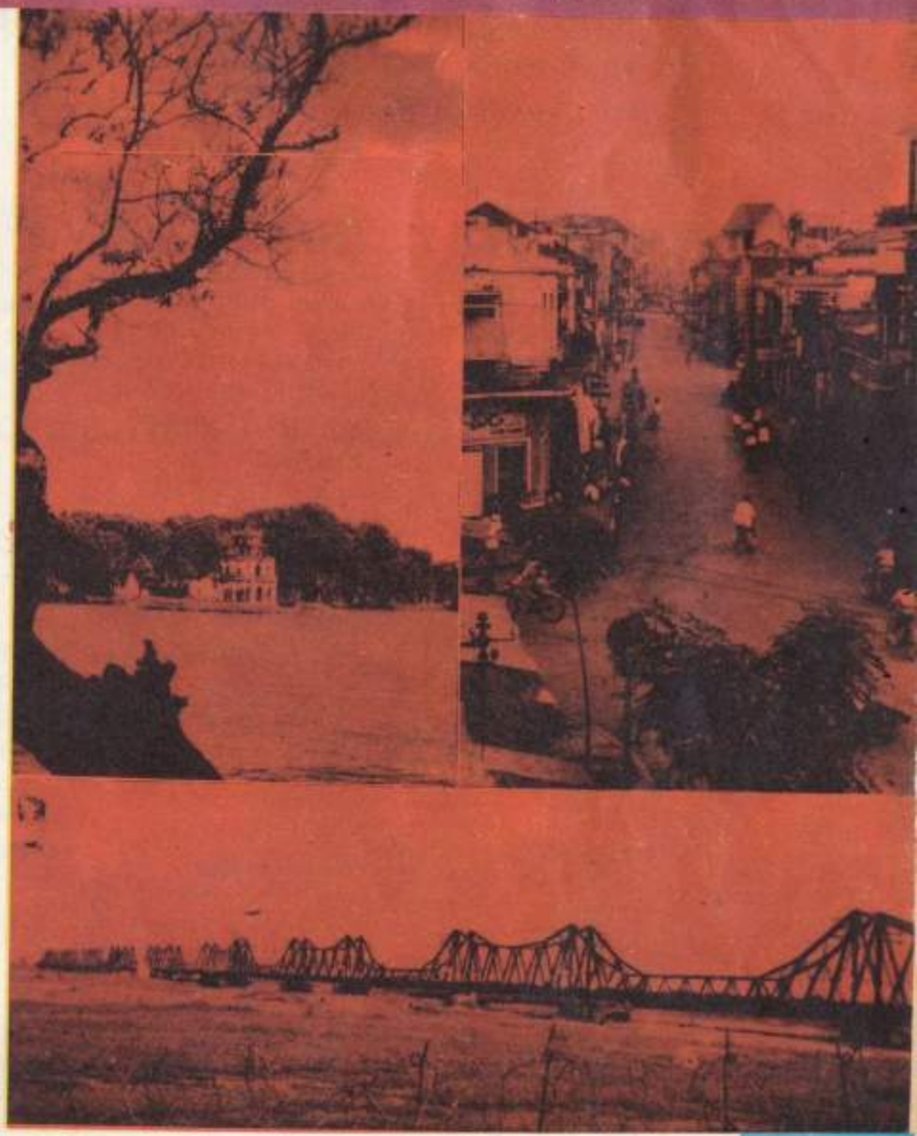

đi đâu... về đâu ?

6

số phận những người ở lại

BÊN TRONG NĂM CỦA Ô HÀ-NỘI

NHẠC HAY CỦA BAN

Tuyển tập âm nhạc chọn lọc do TRẦN THIỆN THANH và các bạn chủ trương xuất bản.

NHAC HAY CUA BẠN

Nơi tập trung đầy đủ nhạc phẩm của những nhạc-sĩ tăm tiếng, được mến chuộng hiện nay : TRÚC-PHƯƠNG — TRẦN THIỆN THANH — ĐỖ KIM BẢNG — HOÀNG THANH — NHẬT BẰNG — ANH CHƯƠNG CH — HOÀNG TRANG — ANH VIỆT THU — ANH THY — HOÀNG BẢO — KIM TUẤN — DUY YÊN — QUỐC KỲ

TRONG TẬP NHẠC ĐẦY ĐỦ, CHỌN LỌC CỦA BẠN KHÔNG THỂ THIẾU :

● 11 ấn phẩm NHẠC HAY CỦA BẠN
ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI

NHẠC HAY CỦA BẠN

Đã phát hành 11 ấn phẩm chọn lọc :
HAI SẮC HOA TI GÔN. Trần thiện Thanh — GIÂY PHÚT TẠ TỪ. Trần thiện Thanh — MƯA CHIỀU KỶ NIỆM. Duy Yên Quốc kỳ — HÃY TRẢ LỜI EM. Anh Chương CH — NẾU CÒN YÊU NHAU. Hoàng Bảo Kim Tuấn — CHỦ NHẬT BUỒN. Đỗ Kim Bảng — ĐỜI CÒN NHIỀU GIAN DỐI. Trần Thiện Thanh — NGƯỜI YÊU CỦA LÍNH. Anh Chương CH — TRƯỚC MẶT TÌNH YÊU. Trúc Phương — KỶ NIỆM BUỒN Nhật Bằng — MỘT ĐỜI YÊU ANH. Trần thiện Thanh.

NHẠC HAY CUA BAN

● Sẽ phát hành trong tháng 11 1965 :

● CHỈ MỘT LỜI THÔI — Hoàng Thanh

● HOA BIỂN — Anh Thy

MỸ-TÍN

Sách
Nhạc
và nhạc cụ

56-58 Nguyễn Huệ SAIGON

GUITARE ĐIỆN
AMPLI
TRỐNG BỘ

nhà sách tinhhoa

51, TRẦN HƯNG ĐẠO SAIGON

PHÁT HÀNH ĐẦY ĐỦ NHẠC MỚI CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN

● **bán sỉ và lẻ thiệp Noël chúc Tết**

nghệ thuật

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY

6

Giá 7 đồng

1 PHẦN ĐẶC BIỆT SỐ NÀY

- Người lên đường và người ở lại — ĐINH HÙNG
- Văn Cao, một tinh cầu giá lạnh — TẠ TỴ
- Đoản văn viết về Hà Nội : — PHẠM DUY ● PHAN LẠC PHÚC ● HOÀNG ANH TUẤN ● THANH NAM
- Một đường hướng mới trong quan niệm về nghệ thuật ở Liên Xô — TRẦN MAI LAN

2 TRUYỆN NGẮN ● THƠ ● KỊCH

- Bài học đầu tiên — LÊ HUY OANH
- Ngôi nhà ở đầu dốc — NGUYỄN NGHIỆP NHƯỢNG
- Thành phố ấy — TRẦN LÊ NGUYỄN
- Tiếng hót một loài chim — TRẦN TUẤN KIỆT
- Vùng ăn năn — THÁI TÚ HẠP
- Địa cầu — TRẦN ĐỨC UYÊN
- Hết cố nhân — TRẦN HUYỀN TRÂN
- Buổi sáng nắng xanh — THẠCH CHƯƠNG

3 TRUYỆN DÀI

- Cúi đầu — DOÃN QUỐC SỸ
- Vạch một chân trời — SƠN NAM
- Viên đạn đồng chữ nổi — MAI THẢO
- Anh Meaulnes — Nguyên tác : ALAIN-FOURNIER Bản dịch MẶC ĐỖ

1 NHỮNG MỤC THƯỜNG XUYÊN

- Văn nghệ và cuộc sống — VŨ KHẮC KHOAN
- Mỗi tuần chân dung một tác giả : **Guido Piovene và những cơn thịnh nộ trong văn chương Ý** — NGUYỄN XUÂN HOÀNG giới thiệu
- Bạn đọc hỏi — PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG trả lời
- Vừa xảy ra đang nói tới — BÙI NGỌC DUNG
- Hai mươi bài thơ hay tiền chiến : — TRẦN HUYỀN TRÂN một nhà thơ xã hộ

NGHỆ THUẬT NĂM THỨ NHỨT ● SỐ SÁU ● TUẦN LỄ TỪ 7 - 11 ĐẾN 14 - 11 - 1965

Tòa soạn, Trị sự	CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT	TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN	TRỊ SỰ, QUẢN LÝ
233, Phạm Ngũ Lão Saigon Điện thoại : 25.861	**MAI THẢO**	**THANH NAM**	**TỪ NGỌC TOẢN**

Trình bày, kỹ thuật : Đằng Giao

người lên đường và người ở lại

KHI lìa bỏ đất Bắc vào Nam — bỏ lại sau lưng tất cả : vùng trời Hà Nội vào thu, những mái nhà quen thuộc, những hàng cây bạn bè, những con đường tâm giao ; và quá khứ hương thơm, ngàn xanh kỷ niệm, bướm vàng hoa trắng của tuổi ấu thơ. trăng gió ngọt ngào của những ân tình mới lớn ; cả cái thế giới văn nghệ từ hơn 10 năm đã trở thanh một Quê Hương mê hoặc, và bỏ lại cả một phần nao nức nhất của Cái chính mình — sự thực, niềm nhớ tiếc trong tôi chưa gợn nổi rõ hình sắc, chỉ thấy bàng hoàng sương khói những cảm giác mưa sa chưa thành ý niệm, những ảnh tượng mây dáng chập chờn, một khuôn mặt não nùng chợt ẩn, chợt hiện, nữa miệng cười buồn lúc gần, lúc xa... Một niềm nhớ không tên. Một nỗi sầu không định nghĩa. Và chen lẫn cả nhớ lẫn sầu, còn một tình thương vời vợi không biên giới, một tình thương ngập ngừng khó nói thành lời.

Chính lúc sắp sửa cách biệt tất cả những cái gì vô cùng thân thiết, những cái gì đã gần như là thịt da hồn phách, tế bào của chính mình, xin thú thật tôi không — chưa thì đúng hơn — nhớ thương da diết tới độ nghẹn ngào, tới độ đau đớn, tới độ xót sa... Kẻ ra đi là tôi tuy cũng xúc động bùi ngùi, không thấm sâu nhưng tỏa rộng hòa với những hơi thở u hoài nào chẳng biết ; tuy cũng buồn cũng nhớ, cũng thương, nhưng nỗi buồn hình như từ rất xa vời truyền tới ; niềm nhớ chẳng phải đơn phương mà như hòa nhịp song vui cùng một tình thương không rõ nguồn gốc. Có lẽ đó là một niềm nhớ thương — chuyển hóa, từ hồn người nhập vào cảnh vật, để rồi ngược lại, xui cảnh vật, mang chính ngay tâm trạng của người. Xa đất Bắc, không hiểu tôi nhớ, tôi thương những-cái-gì-ở-lại, hay chính những-cái-gì-ở-lại ngơ ngẩn nhớ thương tôi ? Chúng ta là những kẻ ra đi xa lìa cõi Bắc, xa lìa quê hương, xa lìa Hà Nội. Nhưng ít nhiều, chúng ta cũng đã mang theo linh hồn phương Bắc, tấm lòng quê hương, và mang theo linh hồn Hà Nội. Vì thế niềm nhớ của chúng ta vợi bớt một phần, trong khi quê hương ở lại, nếu còn một chút linh hồn nào, hẳn không khỏi nhớ thương gấp bội.

Niềm cảm ứng song phương mối thần giao cách cảm linh diệu giữa hai miền Nam Bắc, tôi muốn kể như là một nguồn cảm hứng đột khởi và cao diệu nhất của người văn nghệ sĩ còn đủ hồn đủ tim ở bên kia vỹ tuyến.

Cũng trên dòng cảm hứng đó, phát xuất từ một mạch nguồn chung tiếng nói « Nhân văn Giai phẩm » mấy năm trước đây đã vọng đon tận bên lòng chúng ta gần gủi và thấm thía và thân mật vô cùng tưởng như chính nỗi lòng chúng ta âm thầm vang dội ngày nào. Và tâm trạng của kẻ ra đi đã có Trần Dzần, một người ở lại nghe thấu từng nức nở lắng chìm tận chiều sâu tiếng vọng, để nói hộ chúng ta lời nói ruột thịt xót đau :

Họ vẫn ra đi
Nhưng sao bước rã rời ?
Sao họ khóc ?
Họ có gì thất vọng ?

Đặt níu chân đi, gió cản áo bay về
Xa đất Bắc tưởng như rời cõi sống..
Tưởng như đây là phút cuối cùng.
Rằng rồi lại : mỗi làm cây, hốc đá,
Mỗi căn vườn, gốc vả, cây sung.
Không nói được, chỉ còn nức nở,
Trắng con ngươi nhìn lại đất trời...

Vậy mà những người ra đi vẫn cứ ra đi, mặc dầu mất hết. Tôi còn muốn xác nhận một điều : mặc dầu cuộc ra đi không hề có nghĩa một cuộc chạy trốn, vì trên thực tế, những-cái-gì-ở-lại vẫn còn nhơ thương mình, thứ nhất đối với những người làm văn nghệ, khí hậu vẫn còn dịu lành, chiều dụ, hứa hẹn là khác và mặc dầu hàng ngũ văn hữu chung quanh vẫn còn nhiều gương mặt đồng điệu, tôi vẫn cứ thấy cần phải ra đi. Dĩ nhiên, từ những năm tháng đầu biến cuộc 1945, từ những năm đầu kháng chiến, chúng tôi đã có bao nhiêu là dịp để mà hiểu biết thế nào là văn học nghệ thuật hiểu theo quan điểm của những người mác xít.

KHOẢNG đầu năm 1956 đã có lần Hà Nội đưa ra đề nghị « Trao Đổi Văn Hóa » giữa hai miền Nam-Bắc, và Hà-Nội coi đó là một vấn đề trọng đại. Cố nhiên việc không thành, vì thái độ chung của những người làm văn hóa ở đây là : không chấp nhận bất-cứ-cái-gì-của Hà-Nội. Chưa cần xét trên bình diện chính trị, hãy chỉ nói tới một thái độ thuần-trí thức. Tuy nhiên cũng có một vài kẻ cao hứng bàn rằng : Cứ thử trao đổi chơi một chuyến xem sao... Trước hết chúng tỏ mình không hề có mặc cảm, vì lực lượng văn hóa của mình cũng hùng hậu chẳng kém ai. Sau là để cho thiên hạ « ngoài kia » được thưởng thức những công trình sáng tác văn nghệ miền Nam biết đâu chẳng có vô số người đồng ý ? Ít nhất cũng để những người ngoài Bắc có một ý niệm về thế hệ nào là cái tính chất thực sự tự do của văn hóa miền Nam để miền Bắc có dịp đối chiếu và so sánh.

Dầu sao, đó chỉ là những lời bàn phiếm. Bởi vì thực chất của vấn đề đã mang những điểm phi lý từ căn bản. Trao đổi văn hóa giữa hai miền Nam-Bắc ? Làm như Nam với Bắc là hai quốc gia, hai dân tộc ! Văn hóa là cái phần « tinh anh phát tiết » không phải của riêng từng địa phương, của riêng từng khu vực sống dưới phạm vi ảnh hưởng những chế độ chính trị khác nhau, cũng không phải của riêng từng giai đoạn, từng khoảng thời gian 5 năm hay 10 năm.. mà phải là của chung cả nước, của tất cả những con người cùng nói một thứ tiếng, cùng viết một thứ chữ, của toàn thể một giống nòi chung huyết thống, chung định mệnh từ quá khứ, hiện tại đến tương lai. Văn hóa phải là một sự kết tinh, phối hợp tự nhiên để rồi tỏa sáng điều hòa cái hồn sống tinh túy nhất, tiêu biểu nhất của một dân tộc, từ vật thể đến tâm linh ; cái hồn sống bao trùm, toàn diện, có lúc tiềm tàng, mật ẩn, có khi gợn nổi, vươn cao, nhưng lúc nào cũng giữ

ĐINH HÙNG

trạng thái thuần nhất, không thể chia xẻ, tách rời, không thể chế biến pha trộn. Một nền « văn hóa » theo quan niệm mác xít, có thể uốn nắn, nhào luyện, rập khuôn tùy theo mỗi giai đoạn, mỗi vị trí, thực không còn xứng đáng gọi là một nền văn hóa.

Trong từng bộ môn văn nghệ, có thể phân biệt địa phương tính. Nhưng không thể có những nền văn hóa từng địa phương. Và không thể có một thứ văn hóa của miền Bắc trình bày như những món hàng chở qua vỹ tuyến để trao đổi cùng văn hóa miền Nam (mà lại không muốn đóng thuế !) Đất nước dù chia đôi khu vực, nhưng không ai có thể chia xẻ được ngôn ngữ cùng văn tự chung của dân tộc Việt Nam, cũng như không thể chia xẻ được dòng máu thuần chất Việt Nam ; không thể cắt đứt ngang được dòng sinh điện chuyền tiếp các mạch sống nghìn đời của dân tộc, không thể phân tán được mảnh linh hồn bất diệt của giống nòi, cũng như không thể phân tán được một ánh hào quang rực sáng, những điểm tinh anh nở hoa...

Vậy trên giải đất hình chữ S này, chỉ có một dân tộc, và chỉ có một nền văn hóa duy nhất. Một nền văn hóa phù hợp với cuộc sống vật chất và tâm linh của dân tộc, phát huy được toàn vẹn những tinh hoa thuần phác cùng khả năng phong phú của giống nòi, một nòi giống ngay từ thuở bình minh của lịch sử đã không ngừng chứng tỏ tinh thần quốc gia quật khởi, vì thiết tha bảo vệ tự do, công lý, bảo vệ cái chân bản sắc của con người Việt Nam — người Việt Nam thuần túy từng sống trong cái không khí huyền thoại của một bài thơ thần tiên, người Việt Nam sẵn mang di sản của nòi tình chủng, niềm khát vọng còn lắng chìm trong dòng máu tin yêu của một dân tộc thi sĩ.

còn nữa ■

20 BÀI THƠ TIỀN CHIẾN HAY NHỨT NGHỆ THUẬT CHỌN VÀ TRÌNH BÀY

Thuế sống rồi con đóng nặng nề
Rồi con viết mướn hay may thuê
Tìm đâu nương náu đi đ âu thoát
Hay sớm đi hoang tối ngủ hè.

Trong khi Xuân Diệu rượi ca trăng và hoa, tình yêu và tuổi trẻ, Huy Cận tìm vào tạo vật hằng cửu, trong khi những Chế Lan Viên, Bích Khê, Phạm văn Hạnh chuyền tiếng thơ sang những địa hạt siêu hình, trong khi Hàn Mạc Tử chọn Tín Ngưỡng làm trú ẩn, và tiền sử là quê hương muôn thuở tìm về của Đinh Hùng, một nhà thơ tiền chiến đã biết và muốn nhìn thẳng vào thực trạng xã hội tiền chiến, Nhà thơ xã hội đó là Trần Huyền Trân Tiếng thơ Trần Huyền Trân nhọn hoắt của một mũi nhọn ý thức đâm suốt vào hình hài đầy đặc những ung nhọt rức buốt là xã hội tiền chiến lõa thể trong phóng sự và tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng. Thơ Trần Huyền Trân không sáng lấp cái đẹp. Thơ Trần Huyền Trân tối đen những sự thực tối đen Thơ Trần Huyền Trân không bay bổng một đóa mặt trời nào, mà hạ thấp xuống những vùng tù hãm và bi đát nhất của đời sống. *Tìm đâu nương náu, đi đâu thoát* Đó là sự thực của con người trong xã hội tiền chiến thối nát Bởi Trần Huyền Trân ý thức được sự thối nát đó, nên trên thơ ông, nếu người ta nhìn thấy một xã hội sụp đổ cũng nhìn thấy được thêm một xã hội mới manh nha những chứng tích hình thành. Tiếng thơ Trần Huyền Trân lớn lao ở phương hướng và tinh thần tiến bộ ấy.

hết cố nhân

Trần Huyền Trân

Lên thang ngghe gió nhủ mưa thầm
Gác trọ không đèn hết cố nhân !

Ta trở về đây không gối chăn
Một mình ly rượu rét căm căm,
Không là linh thú sầu biên ải
Cũng thấy lòng chia dưới cát lầm !

Nhớ lại mùa mưa những thuở nào
Rượu rồi, nâng cổ áo lên cao,
Dăm ba mồi thuốc đi chung bóng
Lòng chép cho lòng bao chiêm bao !

Đây mấy vai kề bên giảng tiên
Say còn ngửa cổ rót men duyên
Kia dăm cồn tóc mây thu đậu
Khói thuốc đưa lời như lũ điên

Gió bụi không vương lại chiếu hồng
Nhà như cổ mộ một thây lòng
Gia đình đắp đổi người thiên hạ
Cho hết không còn nước mắt trong !

Lên thang nghe gió nhủ mưa thầm
Gác trọ không đèn, hết cố nhân !
Nhắc chén nghĩ khinh người Chiến quốc
Phù hoa thường đổi mất tri âm !

Gối mãi đêm giải lên bút giấy
Dong đèn cho cạn giọt tâm tư
Đời như quán rượu khi tàn khách
Rối khắp tường vôi bóng tóc bù !

Nào biết mộng người đi những đâu
Chả buồn qua lại cánh song nhau !]
Một, hai, ba, bốn ngày nay nữa
Cây cỏ lòng hoang đến bạc đầu. T.H.T. ■

ĐỒN VĂN

CỦA NHIỀU
NGƯỜI VIẾT

viết ngắn

Phạm Duy

.. hàng Ngang sang hàng Đào
hàng Đào vào hàng Bạc
hàng Bạc tạt sang hàng Mắm
hàng Mắm ngắm xuống hàng Bè
hàng Bè về hàng Dầu
hàng Dầu trông ra đầu Lò Sũ
Lò Sũ có một lũ bờ sông..

Khi còn bé, tôi và lũ trẻ ở phố hàng Dầu, rue Fellonneau, thường hay « ca tụng » cái Hà Nội băm sáu phố phường của chúng tôi như thế... Thủ đô của chúng tôi không to lớn lắm, chỉ gồm có một số đường phố mà chúng tôi có thể đi tới bằng đôi chân nho nhỏ, và nếu có quá bộ đi xa và lạc đường thì lại mượn câu hát kể trên để tìm đường về..

Lớn lên tôi chỉ được ở với Hà Nội cho tới năm 18 tuổi rồi nếu thỉnh thoảng trở về thăm thủ đô thì cũng lại chỉ biết đến một vài khu phố nơi gia đình và bạn bè ở . Hà Nội đối với tôi, là một niềm vui êm ả, quen thuộc, dễ dàng ..

Phải bị đánh bật ra khỏi Hà Nội và lên sống trên núi rừng Việt Bắc mới thấy bắt đầu nhớ thương thủ đô một cách lạ thường .. Những con đường, những khu vực xưa rày rất xa lạ bỗng trở nên thân mật vô cùng. Hai bài hát của Nguyễn Đình Thi và Lương Ngọc lại càng làm cho những con người xa Hà Nội thêm đau sót :

.. đây, Hồ Gươm, Hồng Hà, Hồ Tây
đây Thăng Long, đây Đống Đa...

Những câu hát của Nguyễn đình Thi tuy rất là « khẩu hiệu » nhưng cũng có đủ sức lực làm người nghe khóc trong lòng, nếu họ là người đã từng lê gót trên hè phố thủ đô.. Cái nostalgie du pavé đó đã được thể hiện rõ rệt trong lời ca của Lương Ngọc :

.. Ai về thủ đô tôi nhủ vài lời
Bên bờ Hồ Tây là nhà tôi đó
Ai về thủ đô tôi nhủ vài lời
Cho nhẹ lòng tôi năm tháng không vơi...

Dường như lúc đó, Hà Nội là cái đích cuối cùng của cuộc chiến đấu... Thơ văn, nhạc đều hứa hẹn một ngày về huy hoàng, sáng lạn, tươi đẹp..

Nhưng trong thực tế, những người Hà Nội lại phải làm một chuyến đi nữa, và sự nhớ thương Hà Nội lại càng sâu đậm..

Một bài hát không nói đến HàNội mà lại mang rất nhiều chất Hà Nội và khiến cho người hát hay người nghe ngửi thấy mùi mùa thu đó miền Bắc : đó là bài Thu Vàng của Cung Tiến .. Mỗi lần dùng đến bài này là tôi lại ngờ mình đang sống trong khu phố xa xưa..

... Chiều hôm qua lang thang trên đường
Hoàng hôn xuống chiều thấm muôn hương
Chiều hôm qua mình tôi bàng khuâng
Có mùa Thu về tơ vàng vương vương..

Tôi không biết tác giả soạn những lời ca này hồi nào, ở đâu, nhưng có cảm giác là ông nhớ Hà Hội.. Nét nhạc cũng mang tính nết của người con trai Hà Thành..

Hà Nội bây giờ đối với những người yêu Hà Nội bỗng trở nên một niềm đau khổ day dứt... Biết bao giờ mới được trở về thủ đô miền Bắc ? Tạ Tỵ soạn bài thơ Năm Cửa ô xưa, Y Vân phổ nhạc bài thơ đó, niềm sót thương Hà Nội dâng cao vút... Nào ai là người còn yêu con nhớ Hà Nội thì xin viết ra, hát lên những lời lẽ trung trực...

Tôi đề nghị : những người tình của Hà Nội làm một ngày nhớ Hà Nội !

P.D. ■

Hoàng
Anh Tuấn

■

gửi nguyễn minh lang thư không xuong giòng

LÁ THƯ cuối cùng tao gửi mày thế mà đã khá lâu. Lá thư từ Paris gửi về Hà Nội, mang con tem màu xanh, hình nàng Marianne, đề giá 15 quan. Nguyên về chuyện con tem cũng đã có sự đổi thay, chứng tỏ thời gian — khoảng cách hai thằng chúng mình xa nhau — Tính đến lá thư cuối mà đã xa ngót nghét trên mười năm trời, tính từ ngày tao tạm biệt mày — với mày, tao nhất định chỉ dùng chữ tạm biệt — để đi Pháp tao thấy lâu quá, không nhớ nổi lâu tới chừng nào nữa Hồi mày gửi tới Nice cho tao cuốn « Hoa Dại » bản quý với những lời đề tặng lẳng lơ, hồi mày cắt một truyện ngắn trong một tờ tuần báo gì đó, ở Hà Nội — truyện ngắn ký tên T V, nhưng đọc là biết ngay văn mày, trộn không lẫn — gửi tới Paris cho tao, hồi đó cách biệt thực sự, từ mày tới tao có một khoảng cách lớn thực sự, vậy mà tao vẫn thấy gần. Còn bây giờ, chỉ cách mày một con sông — tao với mày thấy trời, thấy trăng cùng một lúc — vậy mà xa, xa vời vợi, như một trong hai đứa mình đã chết, thằng nọ nghĩ đến thằng kia, nhớ đến thằng kia. Sự gặp gỡ trừu tượng là những nhắc nhở khi chợt nhớ tới nhau, trước những khung cảnh nhắc nhở hình ảnh nhau. Mỗi lần nhắc nhở là phải buồn, phải thương tiếc. Dư âm của buồn và thương tiếc là sự hành diện nhẹ nhàng, nhưng lâng lâng cao Tao hành diện vì có một thằng bạn là mày, Nguyễn Minh Lang, viết tiểu thuyết như chơi nhạc, say mê đắm đuối, nghệ sĩ vô chừng. Còn mày ? Liệu mày còn hành diện, dám hành diện về tao và những thằng bạn mày ở bên này cầu Hiền Lương ? Tao tự cho phép tao nghĩ — và tin sắt đá — là bao giờ mày cũng thế, người ta có giết mày đi, mày vẫn không thèm thay tâm đổi tính Cái tâm hồn thằng Nguyễn Minh Lang làm sao mà tẩy, hấp, nhuộm như cái mũ Mossant, như cái áo len ? Tao tưởng tượng mày đang ngồi trên

chị Căn

Phan Lạc Phúc

ĐẦU năm 1954, đơn vị tôi bị đụng mạnh ở gần trại hũi Thái Bình. Tôi bị thương và không biết gì nữa sau khi chiếc máy bay trực thăng đem tôi về bệnh viện Bạch Mai. Khi mở mắt ra, tôi thấy bên mình tê cứng. Người nữ điều dưỡng cho biết là tôi bị mãnh mortier ở đùi, và bụng, đã giải phẫu xong — Cô hỏi tôi xem có cần báo tin cho gia đình biết không? Tôi nói : báo hộ tôi chị Căn, ở 120 phố hàng Bông Lờ.

Buổi chiều, khi tôi đang mơ màng trong cơn sốt của vết thương đang tấy, tôi chợt thấy bàn tay nhẹ nhàng đặt lên trán tôi. Mở mắt ra tôi thấy chị Căn đang ngồi bên cạnh. khóc rấm rứt. Chị hỏi có làm sao không em? Tôi chưa kịp trả lời, thì cô điều dưỡng đã về, nhưng chị Căn vẫn còn ngồi lại bên tôi. Chị cho tôi uống nước cam và tôi định nói chuyện với chị thì chị bảo « biết rồi, vài tuần là khỏi ». Chị nói tiếp : « Nếu cậu có làm sao, chị ân hận lắm. »

Tôi hiểu sự ân hận của chị. Trước đó chừng 1 tháng, tôi có được đi phép mấy ngày về Hà Nội, tôi có kể chị nghe cuộc sống đi Tiểu Đoàn lưu động của tôi. Trước khi lên đường, chị có cho tôi một cuốn sách nhỏ, mà chị bảo là kinh Quan thế Âm và dặn tôi rằng « cậu phải mang luôn ở trong mình, và nếu lúc nào đi trận thấy nguy thì cứ niệm Quan Thế Âm Bồ tát » Tôi nhận cuốn kinh chị cho, nhưng về đến Tiểu Đoàn tôi vứt đâu đó và tôi cũng quên luôn lời chị dặn.

Chị Căn là chị của tên N.V.B. một tên bạn tôi. Những phút uống cà phê chịu ở cà phê Nhà Bờ Hồ hay đi lang thang bát phố, tụi tôi mấy đứa Trần đại V. Vũ đức V. Ng minh L. Phan Ngh.. Nguyễn văn B. và tôi thái độ cũng ngang tàng cảm khái lắm. Nhưng khi về đến căn nhà 120 hàng Bông Lờ tụi tôi lại trở thành mấy đứa nhỏ muốn được sống mãi trong tình thương yêu của chị..,

P.L.P

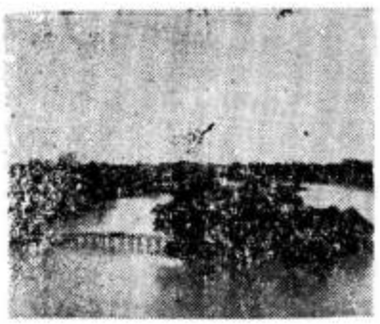

ghế, vẹo người uể oải, đôi mắt lời nhìn về phía trước, nhưng mày không nhìn thấy những gì thuộc về thực tại vì ánh mắt đa tình của mày còn phải làm công việc của một triệu bàn tay khéo léo ve vuốt những hình ảnh tình yêu, nhưng dáng con gái mượt ấm, căng nở mà mày bắt gặp chiều hôm qua hay sáng nay ! Tao, tụi tao vẫn theo dõi mày — theo dõi một cách thật khó khăn — hình như mày nghĩ viết ? Tao không hiểu nghĩ viết thì mày làm sao mà sống được, ở đây không phải là mưu sinh tạp nhạp mà là sự nổi loạn thường xuyên — nhiều khi vô lý — với cuộc đời và với chính bản thân. Mày không thể là đứa ngoan ngoãn, không ai có thể dồn mày vào khuôn vào phép nên tao dành quyền nghĩ là mày chịu đựng cái khổ trong kiêu hãnh hay tạm thỏa hiệp với hoàn cảnh trong sự im bặt tiếng hết sức kiêu căng. Tao đang thèm có mày ở đây, chỉ mấy giây đồng hồ thôi, để đấm vào vai mày mà hỏi ; « Đúng không, Lang ? »

Sàigòn 3-11-65

nỗi buồn vặt

Thanh Nam

GẦN SÁNG, trời đột nhiên trở lạnh. Sự thay đổi đột ngột của thời tiết đã khiến cho hai gã độc thân ở chung một căn phòng buyn đỉnh cùng trở dạy một lúc. Không phải là để lấy chăn ấm cho giấc ngủ tiếp tục mà là để hưởng một cái lạnh rất thu Hà Nội giữa một Sài Gòn cuối năm.

Hai đứa cùng tìm thuốc hút và nhìn ra ngoài trời. Những hàng cây rùn rầy, tiếng lá động lao xao. Ngọn đèn đường vàng yếu. Tiếng giày những người công nhân đi làm sớm quét trên mặt đường.

Một gã nói :

— Cái lạnh này làm mình nhớ Đà Lạt.

Gã kia cãi lại :

—Nhớ Hà Nội chứ !

Gã kia gật gù :

— Ờ.. Phải rồi, Hà Nội... Đúng là Hà Nội vào những ngày đầu tháng Tám.

Khói thuốc ngập trắng căn phòng đưa câu chuyện trở về những kỷ niệm Hà Nội. Những khuôn mặt bè bạn được nhắc tới, Những hè đường, góc phố được hình dung trở lại.

Những sáng mùa Thu đi dạo quanh đường Bờ Hồ nhìn ngắm thiên hạ lượn lên lượn xuống. Những tà áo màu, những cánh áo nhung, những chiếc khăn choàng tưởng đâu như còn ngửi thấy mùi thơm bằng phiến.

Và những tối mùa Đông, kéo cao cổ áo, lang thang dưới mưa phùn thưởng thức hương vị đậm đà của mối lạc rang mua của lão Tàu già đứng co ro gần đền Ngọc Sơn hoặc một đôi khi cao hứng dụng độ nhau dưới ánh đèn đỏ một căn nhà đặc biệt ở Ô Quan Trưởng...

Từng hình ảnh được làm sống lại qua làn khói thuốc cho hiện ra trước mắt hai gã hình ảnh một Hà Nội sương mù, một Hà Nội mơ hồ, cách biệt.

Nhưng bỗng tự nhiên cả hai cùng im tiếng. Không phải là không còn gì để nói nữa mà chính là vì còn quá nhiều chuyện muốn được nói ra. Và trời thì đã sáng.

Trời sáng hẳn ngoài. Những đỉnh cây xanh không còn nghiêng ngả mà đã đứng nghiêm trang đón nhận những ánh nắng đầu ngày.

Hai gã độc thân đứng dạy, nhìn xuống đường. Từng chiếc, từng chiếc xích lô máy từ ngoại thành chạy vào thành phố, tiếng động cơ còn rã vọng lên. Cái lạnh rất thu Hà Nội đã bị tan đi từ lúc nào. Một gã đưa tay lên che miệng ngáp :

— Mẹ ! Bây giờ mới lại thấy buồn ngủ trở lại ! T.N

NGÔI NHÀ Ở' ĐẦU DỐC

NGUYỄN NGHIỆP NHƯỢNG

1

HỢP bỏ ly cà phê đá xuống bàn, quẹt diêm châm một điếu thuốc xách cái bị đứng lên. Loan nói : Đi đó hả, Truy đưa ly bia về phía Hợp cười cười nói. Thôi uống một ngụm đi cho khỏe, Hợp sửa lại cái bị trên vai, tóc anh ta bay bay trong những cơn gió lọt vào các khe ván hở. Mùa gió lớn ở trên núi, bụi đỏ mù mịt đường xá, buổi trưa không có ai đi lại ngoài những chiếc xe sốt rét màu vàng thỉnh thoảng đỏ vút xuống dốc, chạy thẳng vào hàng bóng cây đen đặc dưới xa, nơi có những cồ thụ thẳng đứng mọc rải rác giữa rừng cây thấp. Loan nhìn xuống phía đó, một ít váng đỏ hơi ngả màu vàng bay lượng chập chờn và èo ả như tấm voan mỏng. Hợp gọi lớn : Chị Tư, chị Tư, ở dưới bếp có tiếng đàn bà giọng thật dịu : Chú Hợp đi phải không. Bữa nào nhớ gởi thơ nghe. Hợp nói : Rồi, và anh ta xốc cái bị mở cửa quay lại cười nói lớn : Thôi vĩnh biệt các bạn. Khải bây giờ mới động đậy nói : Làm như sắp sang công gõ. Hắn đu hai cùi chỏ lên mặt bàn để gác chân sang cái ghế của Hợp ngáp một cái lớn.

Hợp đã đi được một đoạn. Anh ta hơi chúi về phía trước, cái bị to tướng trên vai ra ngoài nắng trở thành màu đen thẫm. Dần dần, anh ta thu nhỏ lại, thật nhỏ, và cuối cùng chỉ còn cái bị. Những đám bụi đỏ bay thành từng luồng và có khi bốc lên cao theo con trốt dựng đứng rồi tỏa ra, uốn mềm mại và lặng lẽ trong con đường rộng. Loan nói :

— Vậy mà thằng nào có xe đạp không lấy chở nó một cái.

— Ai có đâu. Xe của thằng Thịnh nổ lốp rồi.

— Chị Tư. Cho chai bia nữa đi.

Khải lắc lắc cái ly không, nước đá quay vòng tròn với chút rượu sót lại..

— Đi từ đây xuống ngã ba dưới đó là mệt ngất.

Truy nói :

— Thì nó xuống tới rồi đó.

Ba người nhìn ra, Hợp đã hết dốc. Bây giờ anh ta đã khuất vào đám đen đặc của những bóng cây. Chỗ đó là ngã ba đường, tiếp với quốc lộ. Loan nói : Nó chạy chắc Khải nói : Không phải đâu, tại cái bị nặng quá. Truy nói : Mà không biết cái bị đựng cục cứt gì ở trỏng. Ba người xướng họa và cười ngất. Người đàn bà đem chai bia ra. Loan nói : Tụi này đang bàn không biết thằng Hợp đựng gì trong bị. Chị biết nó đựng cái gì không chị Tư ?

— Ai biết đó.

Loan cười phá :

— Nó đựng con cháu của chị đó.

Ba người dập bàn cười ầm. Truy nói :

— Rót. Rót cho tui. Đúng rồi nó đựng con Cúc. Cúc ơi, phải không cháu.

Người đàn bà cũng cười. Nàng nói nho nhỏ :

— Cha này làm rầm hoài.

Thấp thoáng trong những cây nhỏ phía bên trái của căn nhà, cái chong chóng quay nước chạy tít. Có lẽ đây là cái chong chóng độc nhất trong vùng. Nó quay nhanh và êm một cách kỳ lạ, thỉnh thoảng đổi chiều nhờ cái đuôi tôm phía sau. Ít khi thấy nó hỏng và ít khi thấy có người nào trong căn nhà có cái chong chóng đó hiện ra. Hình như họ ở sâu trong vườn. Cách nhau chỉ còn một khoảng đường nhỏ, căn nhà của chị Tư và ngôi nhà có cái chong chóng quay nước mang hai bộ mặt khác nhau rõ rệt. Trong những khuôn cửa kính này, Loan có thể thấy những gì xảy ra ngoài đường hay nơi con dốc chạy thẳng xuống phía dưới, chỉ trừ có ngôi nhà đó. Ngôi nhà đó chẳng có gì để mà nhìn ngoài cái chong chóng quay nước quá quen thuộc. Dần dần, Loan quên nó, hay cũng chỉ thỉnh thoảng mới trực để ý. Bây giờ thì cái chong chóng vẫn quay tít. Gió thổi tung những đám bụi đỏ ven đường..

Người đàn bà đứng tựa ở khung cửa lớn từ nãy đến giờ lặng lẽ trở vào. Nàng kéo một cái ghế vuông tới sát ô kính và ngồi xuống. Tóc nàng thật dài và hình như còn ướt nước, đen nhánh. Trên những ô kính, bụi đỏ bám đầy, những lằn kẻ ngang dọc và những hình vẽ, những chữ viết bằng ngón tay cũng bám một lớp bụi mỏng.

Khải dốc chai bia vào hai cái ly rồi cầm lên uống một hơi cạn. Loan nói :

— Truy, uống cho rồi mầy.

— Hai đứa mầy đi đi. Tao ngồi đây một chút

Hai người đứng dậy đẩy cửa. Một luồng bụi tràn vào. Truy che ly bia nói :

— Bụi quá.

2

Cửa đóng lại. Loan và Khải vòng phía sau ra dốc. Truy xua xua tay và thổi bụi nói :

— Chị Tư ơi, tui xuống võng nằm một lát nghe.

Hắn uống thêm một hớp bia rồi đi xuống phía sau. Một người con gái đang nằm trên võng ngủ. Truy đá cái võng nói lớn :

— Dậy chú nằm chút coi Cúc.

Cúc choàng mắt và đứng dậy. Nó không có vẻ gì đang ngủ cả.

— Chú này kỳ quá.

— Lên trên ngồi với Dì Tư đi.

Cúc đứng lên. Truy nói : Thôi mà bà nội, xạo hoài. Cúc dẫm hắn một cái rồi lên nhà trên. Tiếng người đàn bà nói : Coi, mầy dậy rồi không rửa mặt để vậy coi được hả. Thứ đồ con gái gì. Tiếng Cúc : Cháu có ngủ hồi nào đâu. Truy cười khặc một cái làm nó ngưng ngang.

Truy nằm xuống nhắm mắt, cười cười một hồi. Hai người ở trên nhà nói cái gì đó léo nhéo. Một lát người đàn bà đi xuống nói :

— Bộ ngủ thật hả.

— Buồn ngủ quá chị ơi.

Tiếng Cúc ở nhà trên vọng xuống :

— Thì để cho chú ngủ đi. Và nó đi xuống nói : Chú Truy, tụi tui đi mua đồ à.

Hai người lại trở lên. Truy nói :

— Đi đi. Không ai lấy nhà đâu mà lo.

Tiếng cánh cửa mở kẹt và đóng lại. Hình như người đàn bà còn đóng lại một lần nữa cho chắc chắn trước khi đi. Truy nằm dang chân ra hai bên hát nghêu ngao đu đưa cái võng. Một lát hắn thôi hát và có vẻ ngủ.

Mấy đứa trẻ lui cui sắp những chồng đá nhỏ trên khoảng đất đầy bụi và chơi im lặng. Không có đứa con gái nào hết. Một đứa đang nằm phục trước một đống đá bỗng bỏ dậy tới sát vách gỗ đứng ngó vào trong nhà. Nó đưa ngón tay vẽ ngoằn ngoèo vào những ô kính có bụi. Một lát nó xóa đi. Tay nó đỏ lòm. Gió thổi mạnh hơn lúc nào hết trong ngày nhưng tụi nhỏ vẫn im lặng chơi không để ý gì hết. Hình như chúng không thở hoặc đúng hơn là chúng không cảm thấy bụi đang chui vào phổi. Đứa có hai bàn tay đỏ đứng lớ ngớ một lát rồi lại tiến tới cái nhà nhìn vào những ô kính. Nó chùi tay vào vách gỗ cho sạch. Bỗng nó dừng lại nơi một cái lỗ nhỏ nơi vách gỗ và cúi xuống nhìn vào phía trong. Một lát nó dạng chân khuỳnh tay đái. Nó chữa vòi nước vào cái lỗ nhỏ đái một cách khoái trá, xong nó lại tới chơi với những đứa khác. Bây giờ nắng đã bớt gắt, nhưng những trận gió vẫn pha hơi lửa trong bếp. Phía dưới cái dốc, một chiếc xe chở đất đầu vuông đang bò lên. Chiếc xe như không đủ sức, rì rì một hồi lâu mới thấy lên được nửa dốc. Tụi trẻ ngó ra một chút rồi lại cắm cúi chơi.

Chiếc xe đã lên gần hết dốc. Tiếng máy nổ thật lớn. Một người thò đầu ra ngoài, cánh tay đen bóng dơ ngang vẫy vẫy làm hiệu ngừng. Chiếc xe lên hết dốc thì đỗ lại. Người này mở cửa nhảy xuống đất chạy tới căn nhà.

3

— Chị Tư, Chị Tư ơi.

Mấy đứa trẻ bỏ đống đá kéo ra phía cửa đứng ngó. Người đàn ông vẫy một đứa hỏi :

— Mấy biết chị Tư đâu không nhỏ ?

Đứa trẻ lắc đầu. Người đàn ông lại kêu lớn :

— Chị Tư, có trong đó không ?

Y đi tới cửa ngó và nói một mình :

— Ủa chị Tư đi đâu kìa.

Y quay ra ngoắc người tài xế còn ngồi trên xe :

— Anh Chín. Xuống đây.

Người tài xế tên Chín mở cửa xuống đứng bên kia hỏi lớn :

— Chi không có nhà xuống làm chi mầy ?

— Không sao mà. Vô ngồi đợi một lát.

Người tài xế qua đường rồi cùng người bạn đẩy cửa bước vào nhà. Họ kéo ghế ngồi trong góc phía sau cho đỡ bụi. Người tài xế tên Chín tháo cặp kiếng mát xuống lau vào cái khăn lông quàng trên cổ rồi bỏ xuống bàn. Anh ta nói :

— Coi chừng chị Tư ngủ phía sau à.

— Không có đâu. Chỉ không có ngủ trưa.

— Mầy rành quá. Người tài xế tên Chín nheo mắt nói.

Người kia cười khoát khoát tay :

— Đừng nói bậy cha. Chỗ làm ăn quen lớn. Ủa mà con Cúc đâu.

Y ngó quanh quẩn nhưng vẫn ngồi một chỗ. Trong nhà im lặng. Y cởi cái áo ra vắt sau ghế nói :

— Ối thôi kệ cha nó ngồi đây đợi một lát nghỉ khỏe luôn. Y quay sang người tài xế tên Chín nói : Mình lấy la de lai rai anh Chín he.

Nói rồi y đứng dậy tới cái tủ ướp lạnh mở ra. Bên trong đó năm sáu chai bia nhưng nước đá đã tan hết, không còn hơi lạnh tỏa ra nữa. Y thò tay cầm hai chai và đóng tủ quay trở lại. Người tài xế tên Chín nói :

— Mầy làm vậy coi kỳ quá nghe Của.

Y cười hắc hắc :

— Không sao mà. Chỉ còn thiếu tui nửa két 33 chuyến trước. Uống rồi trừ vô đó.

4

Y đỗ ly bia của bọn Loan và dùng răng mở hai chai vừa lấy ra. Y tráng hai cái ly và rót. Rượu không có nước đá, đổ ra thấy vàng khè và đậm. Một lớp bọt trắng nổi lên trên. Y đẩy ly bia về phía người tài xế tên Chín nói :

— Uống đi anh Chín.

Hai người nâng ly. Người tài xế tên Chín nhăn mặt nói :

— Đắng.

Một chiếc trực thăng ì ì từ phía xa rồi sạt trên nóc nhà. Tiếng động cơ xoành xoạch và cái bóng của nó lướt ám một khoảng phía trước ngôi nhà. Khi chiếc trực thăng đã xa, tiếng tụ tre nhỏ vang lên phía ngoài lói chói. Một đứa chạy hẳn ra đầu dốc nhảy nhót miệng há ra ngậm vào la hét cái gì đó. Bụi bay mù mịt có lúc che gần khuất đứa nhỏ. Nhưng nó vẫn chạy nhảy ở đó một lúc lâu rồi mới trở lại phía vách gỗ. Có lẽ tụi nhỏ lại chơi đùa như cũ ở đó nhưng chúng không la nữa.

Của nói :

— Anh Chín, đêm có tính đi chơi không ?

Người tài xế tên Chín nói :

— Chưa biết. Tao tính nhờ mầy đi kiếm cho bà xã mấy chai mật ong.

— Trời ơi. Của cười lớn một hồi. Anh làm tui tưởng anh tính mua cái đồn điền chớ. Có liền. Có liền. Chị Tư đây bán một ong chớ ai.

— Tao có biết đâu.

— Ờ, anh không biết rồi biết hết. Ở đây có nhiều cái ngon lành lắm. Ở dưới phố đó.

— Cục cứt. Điếm là cùng chớ gì.

— Lầm rồi anh ơi. Để tui nói sơ cho nghe. Ở dưới phố có một con mẹ chủ phòng ngủ. Con mẻ góa chồng mà còn ngon lắm. Anh có muốn thưởng thức hôn ?

Người tài xế tên Chín không có vẻ gì thích nhưng anh ta cũng hỏi :

— Mấy nhiêu ?

Của cười hà hà uống cạn ly bia rồi đặt xuống nghe cái cốc :

— Không tốn các bạc nào hết. Còn được tiền bước boa với ăn uống phủ phê nữa. Y nheo mắt ngó người tài xế tên Chín một hồi rồi cười lớn : Được, được. Chín nói :

— Thôi đi mầy Của.

Hai người rót bia uống nữa. Gió ở ngoài thốt nhiên thổi mạnh, cát bụi bay mù mịt. Của ngửa cổ nốc một hơi hết ly. Anh Chín, điệu này hết đợi bả được. Y ngó cái ly của người tài xế nói :

— Uống đi chớ anh.

— Thôi tao uống không vô.

Của kéo cái áo sau ghế mặc. Hai người bước ra cửa. Của nói : Chúc nửa mình trở lại rồi anh có lấy mật ông thì lấy. Hai người trèo lên xe đóng cửa. Chiếc xe rồ máy thật mạnh giật giật mấy cái rồi chạy.

Căn nhà trở lại yên lặng. Tiếng gió thổi hú từng đoạn. Lát sau Truy ở trong nhà bước ra ngáp lớn. Hắn đứng nơi cửa lên xuống vặn mình mẩy kêu răng rắc rồi huýt sáo miệng đi ra ngoài đường. Trời vẫn nắng lớn. Hắn đứng nơi chỗ đầu dốc quay mặt vào căn nhà, hai tay chống nạnh. Mấy đứa nhỏ theo ra đứng nhìn hắn.

Truy cười với một đứa dơ tay xoa đầu nói :

— Ê nhỏ, vô trong nhà chị Tư chơi một lát nghe ?

Đứa nhỏ hỏi : Để chi vậy. Truy nói :

— Vô coi nhà giùm chỉ một lát.

Đứa nhỏ gật đầu rồi vào nhà vừa đi vừa nói : Tui vô coi nhà nghen, Truy đứng nhìn nó, lát sau trở xuống phố.

Đứa nhỏ bước vào nhà đi quanh quẩn ngắm nghía. Nó xuống nhà dưới trèo lên cái võng rồi lại trở lên. Thấy trên bàn có ly bia, nó trèo lên ghế ngồi uống. Nó uống có vẻ thạo, nhưng lát sau mặt nó cũng bắt đầu đỏ. Nó khật khừ một hồi đoạn lên bàn nằm. Không bao lâu sau nó ngủ say.

Mấy đứa nhỏ ngoài đường cũng đã vào chỗ cũ tiếp tục chơi. Chúng vẫn im lặng không hò hét gì. Một đứa tóc vàng mắt xanh đúng là lai, mặt lem đất đỏ. Đứa này cũng ngồi trên một gốc cây và đang cầm mấy cái dái mít. Nó ăn chóp choép.

■ *xem tiếp trang 32*

5

VĂN NGHỆ VÀ CUỘC SỐNG

NHỮNG GHI NHẬN HÀNG NGÀY CỦA VŨ KHẮC KHOAN

CHAI rượu nghiêng nghiêng vơi dần. Ráng chiều theo dòng men rót vào lòng ly. Cục nước đá chạm vào thành thủy tinh phát ra những tiếng ngân chuông chùa hoàng hôn Bắc Việt. Chuông angélus đỉnh cô đơn nhà thờ say nắng giữa đôi trưa. Một chút tín ngưỡng theo rượu lên vào hồn tôi. Uống hết ly đầu, quãng giữa ly thứ hai, tôi bắt chợt thấy rưng rưng trong lòng — lòng tôi và lòng ly. Tôi thấy thương lạ. Thương ánh chiều sắp tắt trên đống rác, thương một người đàn ông gò lưng trên chiếc xe đạp có lẽ đang lăn về một nẻo ngoại ô, thương một người đàn bà đang lần thần đếm tiền bên cạnh một gánh hàng, thương một anh chàng trai đi cạnh một cô con gái, thương Thích Ca mâu ni và Jésus Christ.

Tôi biết trong tôi tình thương thường lẫn vào men chiều và men rượu. Tôi nghĩ đến những người bạn ở đây, ở xa và đã chết. Tôi đặt giả thuyết. Tôi tưởng tượng. Và đôi khi bắt chợt thấy mình nghiến răng kèn-kẹt. Có người nói đó là ảnh hưởng của nghề. Người viết kịch thường hay đặt mình vào những thế sống đặc biệt và vui, và buồn và tức, và nghiến răng kèn-kẹt.

Ngoài kia, đêm đã xuống. Thành phố qua khung cửa hẹp tòa soạn Nghệ Thuật hiện ra với một bộ mặt lạ hoắc. Đường rộng nhà cao bắt đầu đi ngủ. Mặt trời néon mọc lên tự lòng hẻm nhỏ, nhộn nhịp khác thường, giọng quen bỉ bô tiếng lạ, giáng lạ nghiến ngả giáng quen. Twist again, again, again.

Và đêm cũng xuống trong hồn tôi. Ly rượu thứ tư là ly rượu khó pha, khó uống. Đậm tay một chút thì đi đời cả một đêm. Mà nhẹ tay thì đêm lại loãng mất chất đêm. Thường thường vào quãng này, tôi hay sốc lại áo, vuốt lại tóc và đòi cho được một cái ly sạch. Ra cái điều bắt đầu. Do vậy ly rượu thứ tư thường hay dẫn câu chuyện về những dự định. Cả tòa soạn nhao nhao lên tiếng. Đề nghị. Quyết nghị. Và xuống đường.

Với tốc độ 300 cây số giờ, phi-trường Phú-Bài chạy ào đến trước mắt tôi. Rồi dừng lại. Tôi bước xuống phi-cơ và đi vào không khí mùa thu Huế sửa soạn mùa mưa. Con đường Phú-Bài dẫn về thành phố là một bức tranh mộc-bản kéo dài, hình-thể thơ vụng, màu sắc cổ sơ. Quán Chợ Thập, thềm đất cao, mái nhà lẫn vào đồng rơm vun cạnh ngõ, tre trúc lơ thơ, cây cau cao ngất, câu đối đỏ từ xuân năm ngoái bạc màu, ông già áo màu xanh nhạt cố-ý, người con gái mỏng mảnh bài thơ trên nón. Tất cả nguệch-ngoạc trên một nền xanh lơ của trời đang gom-góp từng mảng mây xám ẩn hơi nước của Thuận-an. Từng mảng tâm-sự ứ đọng chỉ đợi người để kể lể.

Vườn hàng xóm thức dậy trong ánh nắng buổi mai, người con gái Huế làm nũng với bóng phản chiếu lung-linh trên thau đồng nước mưa thơm hoa cau, ly cà-phê quánh đậm, điếu thuốc đầu tiên trong ngày, khói thuốc tỏa xanh, xanh mờ mất hút, mất hút theo lá chán chường, là uể oải, là đêm đen dày đặc. Khí trời nhẹ bổng, hít vào tan-nhuyễn chất neige, loang loang chếnh choáng men Mai-Quế-Lộ.

Những con đường nhỏ ngoằn-nghoèo dẫn xuống sông Hương, lưng bóng nhấy mỏ hối một người đàn ông lom khom trên luống rau xanh, những tà áo trắng, những chiếc nón nghiêng nghiêng, người cảnh sát chỉ đường cho ba cái xe đạp, và hai chiếc Cyclo.

Cây cau thu gọn bóng. Có tiếng gà gáy buổi trưa lên vào một giọng ru ngọt dịu kéo dài. Mùi thuốc Cẩm lệ ngát hương hoa lạ. Giấc ngủ trưa chập chờn như cánh bướm vàng nhẹ đập bụi vàng trên giàn thiên-lý. Có ai giã gạo, chày nhẹ đập trong không.

Chiều bắt đầu tỏa sương trên thôn Vĩ-Giạ. Chuông chùa trầm trầm từ phía sông đưa lại, nương khoai bãi vắng nhập thiền. Hàng cau, ngõ trúc, gốc hoàng lan, từng khoảng vườn đi vào yên lặng.

Câu chuyện giữa chúng tôi trong một quán rượu dựng ở lề đường có hai người yêu đang thủ thỉ nơi góc vắng — Câu chuyện tự nhiên tắt ngắm trong tiếng chim hót muộn đâu đây.

Chất hăng của ché đã trôi theo từng hớp rượu trắng. Còn lại đầu lưỡi một chút cay, một chút đắng.

Tôi nhìn anh bạn Hiếu Chân đối diện mà nghĩ đến kiếp những ông đồ tha hương thủa trước. Và không hiểu sao lại chợt nhớ lại một bài thơ.

Hiếu Chân hỏi tôi, đột ngột :

— Cậu nghĩ gì ?

Tôi trả lời, ngâm nhè nhẹ :

Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà

Tất cả Huế, tất cả thơ, tất cả Hàn Mặc Tử :

Sao anh không về chơi thôn Vĩ
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền

Gió theo lối gió mây đường mây
Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông Trăng đó
Có chở Trăng về kịp tối nay

Mơ khách đường xa khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà

Những nét Huế thoang thoảng vừa kịp khơi lên trong tôi, ngược về quá-khứ, một vài mảnh chuyện xa xưa thì kiếp thầy đồ lang thang đây đó — cũng là kiếp của tôi — vội đã đưa tôi trở lại Phú Bài. Một trăm hai mươi phút men theo dãy Trường Sơn dằng dặc có sông xanh, có biển cả, có cát trắng rồi phi-đạo Tân Sơn Nhứt dâng lên trước mắt, cuộc sống Saigon sửa soạn kỷ-niệm Cách mạng vội vã hút tôi vào nhịp quay tròn chóng mặt, mặt trời mọc giữa đêm, ngày nhật thực đen xạm bụi đường. ■

MỘT ĐƯỜNG HƯỚNG mới trong quan niệm về NGHỆ THUẬT ở LIÊN SÔ ?

TRẦN MAI LAN

Hai Lời Tuyên Bố, Mỗi Một Thái Độ

NGƯỜI ta hẳn còn nhớ tới bài diễn văn nọ của ông Nikita Khrouchtchov vào thời ông ta còn là thủ tướng chánh phủ, kiêm tổng thư ký đảng cộng sản Liên-xô, trong buổi họp ban chấp hành Hội nhà văn Liên-xô ở Maxcơva ngày 8 tháng Ba năm 1963. Đây không phải là chỗ nhắc lại toàn bộ bài diễn văn đó, xin chỉ nêu lên hai khía cạnh chủ yếu của nó mà thôi :

1) Trong bài diễn văn này, bài diễn văn mà Ilya Ehrenbourg đã gọi là « biến cố khó chịu nhứt cho các nhà văn Liên-xô kể từ 1951 tới nay », ông Nikita Khouchtchov khẳng định lại, một lần nữa, sự lãnh đạo cần thiết của Đảng trong địa hạt văn chương và nghệ thuật. Chúng ta có thể xem nó như bức rào chặn đứng hướng đi của thời kỳ băng-rã trong nền nghệ thuật Liên-xô hiện-đại.

2) Thêm nữa, ông Nikita Khrouchtchov còn lên tiếng chỉ trích các nhà văn trẻ Liên-xô (những Evtouchenko, Akmatova, Nekraxov, Tvardovxki, Xoljenitxyn, Akxionov. Voznexenxki... và luôn cả Ilya Ehrenbourg nữa) mà ông chứng như dè bỉu gọi là các nhà văn tân thời, — ông cho họ bị ảnh hưởng xấu của nghệ thuật Tây-phương, của nghệ thuật tư bản.

■

Người ta hẳn còn nhớ tới lời tuyên bố nọ của một nhân viên tòa đại sứ Liên-xô ở Paris, khoảng hai năm trước đây — tuy ông này có bảo là lấy tư cách cá nhân, hoàn toàn cá nhân, mà bày tỏ ý kiến của mình về một sự kiện nghệ thuật, chúng chúng ta có thể phỏng đoán rằng ý kiến của ông tiêu biểu cho lập trường của phần lớn các đồng nghiệp của ông. Ông vừa cười vừa tuyên bố với một nhà báo Pháp nọ : « Ở xứ ông, chẳng hạn như một anh Picasso lại dám bảo rằng mình là cộng sản. Ở xứ tôi, tôi mà có đủ quyền hành trong tay thì tôi cho xử bắn anh ta ngay. Người ta không có quyền gây hoang mang trong đầu óc quần chúng tới mức ấy. » Lời tuyên bố này tuy được thoát ra với giọng nửa đùa nửa thật, vẫn bộc lộ rõ ràng thái độ hợp hội của một đảng phải bảy giờ một mực giữ chặt quyền lãnh đạo, đặc biệt là trong địa hạt văn chương và nghệ thuật.

Thời gian ngắn, bước đi dài

Hai năm qua. Đúng hơn là gần hai năm rưỡi : trong địa hạt văn chương và nghệ thuật, nhứt là địa hạt lí luận về văn chương và nghệ thuật, hai năm rưỡi quả là một thời gian ngắn, rất ngắn. Ngày 9 tháng 9 năm 965, tờ nhựt báo Pravda (Sự thật), cơ quan chánh thức của đảng cộng sản Liên-xô, xuất bản ở kinh đô Maxcơva, đã cho đăng một bài tiểu luận quan trọng (quan trọng ít nhứt là về phương diện nhận định một đường lối mới của Đảng trong quan niệm lãnh đạo hay không lãnh đạo văn chương và nghệ thuật) của ông nguyên giám đốc Rumiăntxev (nghĩa là một người được Đảng tín nhiệm tuyệt đối trong một giai đoạn nhứt định và là một người mà tiếng nói có thể được xem như là tiếng nói chánh thức của Đảng). Bài tiểu luận này chiếm gần trọn một trương trong tờ Pravda nói trên và tầm quan trọng của nó nằm ở chỗ đã đánh dấu một chặng đường dài, trong khoảng thời gian rất ngắn, về quan điểm hiện thời của Đảng đối với văn chương và nghệ thuật. Chúng ta hãy đi vào nội dung của nó, chú trọng tìm hiểu mấy điểm tương đối có thể gọi là mới trong đường lối lãnh đạo văn chương và nghệ thuật của Đảng.

Tự do của nghệ sĩ

Bài tiểu luận của ông Rumiăntxev, trước hết, là một bài biện hộ cho sự tự do của nghệ sĩ, xuyên qua những lời tố cáo của đám người « chỉ biết nhìn thấy ở văn chương và nghệ thuật những khí cụ dành để giáo dục quần chúng mà thôi », nghĩa là những người xem văn chương và nghệ thuật đơn thuần là những phương tiện đặc biệt dành cho việc giáo hóa quần chúng. Những người này có cái nhìn phiến diện như vậy, là bởi họ « không hiểu thấu đáo bản chất của sự sáng tạo nghệ thuật và khinh thường xem độc giả như là một kẻ thụ động ».

Để chứng minh cho lập luận trên đây của mình, ông Rumiăntxev (ở đây, chúng ta nên nhớ ông là giám đốc cơ quan chánh thức của đảng cộng-sản Liên-xô) nhắc lại rằng công cuộc xây dựng xã nghĩa thiết yếu gia thiết sự kiện tương lai này : một đời sống mới với những tương quan mới giữa người và người với nhau ; và trong kiểu sống mới của chủ nghĩa xã hội này, điểm nổi bật là : « sự tự do phát triển nhiều mặt của cá nhân con người » (Chúng tôi nhấn mạnh chữ : nhiều mặt). ▶

Vì vậy mà sự sáng tạo nghệ thuật ở đây đóng một vai tuồng trọng yếu : nói riêng nhà văn chẳng hạn, nhà văn không còn phải miêu tả cuộc đời cứ như nó hiện ra trước mắt mình nữa, y như không còn phải phác họa đầy đủ trong một cuốn sách hai nhân vật đối lập với nhau nữa : « nhân vật chính diện » (nghĩa là một người công dân hoàn toàn tốt, hoàn toàn hòa đồng với một tình trạng xã hội nhứt định) và « nhân vật phản diện » (được trình bày như là một kẻ đáng dè bỉu, đỏ đi), vì làm như vậy chẳng khác nào là làm công việc biện chính cho một tình thế bất dịch và bất biến ; mà ngược lại, nhà văn phải được quyền giải thích những sự việc này một cách tự do hoàn toàn, vì như vậy, y mới có thể giãi bày cùng độc giả một « thị kiến mới mẻ » về cuộc đời luôn luôn nằm ở trong tình trạng biến hóa.

Mấy yếu tố làm nên giá trị một tác phẩm nghệ thuật

Một tác phẩm nghệ thuật được xây dựng trên những quan điểm hẹp hòi trước kia thường bỏ rơi một số yếu tố vốn làm nên giá trị một tác phẩm nghệ thuật. Bởi vì tất cả mọi yếu tố nào có năng lực đóng góp vào việc phát triển nhân phẩm và nhân cách con người, tất cả mọi yếu tố nào có năng lực mở rộng tầm mắt của y, tất cả mọi yếu tố nào có năng lực bồi bổ sâu sắc óc thẩm mỹ của y — chính các yếu tố này là những yếu tố làm nên giá trị đích thực của một tác phẩm nghệ thuật. Và một tác phẩm nghệ thuật có giá trị đích thực không bắt buộc và nhứt thiết phải gồm có « nhân vật chính diện ». Chính vì vậy, cho nên :

« Chủ nghĩa hiện thực xã hội phải để cho nghệ sĩ sử dụng, một cách càng rộng rãi càng hay, sáng kiến của mình trong sự chọn lựa đề tài, thể loại, bút pháp và hình thức. Vả chăng, thái độ phê bình chỉ trích và tố giác cũng không phải là xa lạ đối với chủ nghĩa hiện thực xã hội. »

Nói vậy tức là khẳng định rằng nghệ sĩ hoàn toàn và tuyệt đối có quyền chỉ biểu hiện độc có khía cạnh phản diện (hay tiêu cực) của một vấn đề, mà không buộc phải đồng thời làm nổi bật tánh chất xấu xa của khía cạnh này bằng cách đặt nó nằm song song với khía cạnh chính diện (hay tích cực), như trước kia nữa (1) Vì sao nghệ sĩ phải được tôn trọng trong việc tự do chọn lựa đề tài của mình như vậy ? Vì rằng nếu như người ta đòi nghệ sĩ luôn luôn phải đặt trọn cả vấn đề đã được y chọn lựa vào trong toàn bộ một hoàn cảnh nhứt định (nghĩa là bao gồm cả hai khía cạnh tích cực và tiêu cực thì : « ắt là y không làm sao mà sáng tạo ra được một tác phẩm nghệ thuật đích thực. »

Cũng bởi vì vậy mà người ta cũng không thể đòi nghệ sĩ chỉ nhìn thấy độc có những khía cạnh xấu xa, tiêu cực của chủ nghĩa tư bản (vì như vậy là bôi lọ, phiến diện). Ông Rumăntxev dẫn ra một câu nói của Karl Marx để biện hộ cho ý kiến trên đây của mình :

« Nước nào cũng có thể và phải biết học hỏi ở nước khác ».

Nói trắng ra là ông muốn bảo rằng văn nghệ và nghệ thuật ở các nước tư bản không phải nhứt nhứt đều xấu xa cả, và nền văn nghệ và nghệ thuật ở các nước xã nghĩa nói chung, ở Liên xô nói riêng, vẫn có thể và phải biết học hỏi ở nền văn nghệ và nghệ thuật mà xưa kia người khuynh theo đường lối hiện thực xã hội cho là thảy đều thúi nát, đồi bại, vô cớ và vô bổ, để không bảo là hoàn toàn phản động.

Câu chuyện mấy người tài xế Tắc-xi Ở Yalta

Hai tháng trước, nhà văn trẻ Akxônov (một trong số nhà văn trẻ đã được Ilya Ehrenbourg xét thấy là đầy tư tài năng, cùng với Evtouchenko, Voznèxenxki) có cho đăng một truyện ngắn đâu đó trong báo chí Liên xô (chúng tôi chưa tìm thấy nhan đề và xuất xứ truyện ngắn này, ở đây chỉ xin nhắc lại theo lời ông Rumiăntxev) mà nhân vật chánh là một anh tài xế tắc-xi. Trong truyện của Akxionov, anh tài xế tắc-xi này, ngoài cái nghề lương thiện của mình là cầm bánh lái tắc-xi đưa đón khách du nhàn trong thành phố Yalta, còn hành một cái nghề bất lương là đi tống tiền.

Một số tài xế tắc-xi ở Yalta (thành phố nổi tiếng về khí hậu, và nhứt là về một cuộc hội nghị năm 1945 giữa Xtalin, Roosevelt và Churchill, ở nước Cộng hòa Liên bang Ukren, Liên xô) liền hối hả và gửi thư tới toàn soạn nhựt báo Izvestia — như bạn đọc đã biết tờ Izvestia vốn là cơ quan ngôn luận chánh thức của chánh phủ Liên xô — để phản đối việc nhà văn trẻ Akxiônov, với nhân vật tiêu cực trên, theo họ, đã bôi lọ cả nghề nghiệp của họ, vì lẽ tác giả chỉ phác họa có khía cạnh tiêu cực, và người đọc chỉ nhìn thấy độc có khía cạnh tiêu cực này mà thôi, thành ra cả một thành phần công nhân nọ (tài xế tắc-xi) như vậy là bị ông làm nhục cả đám.

Tờ Izvestia cho đăng lô thư phản đối này, và nhân dịp, tố cáo luôn nhân vật đó như là một điều phạm tới thể thống các người tài xế tắc-xi ở Yalta. Nhà văn không có quyền làm một việc tiêu cực đến nhường ấy.

Nhắc lại câu chuyện mấy người tài xế tắc-xi này và việc tờ Izvestia tán đồng lời phản đối của họ mà chỉ trích nhà văn Akxiônov, ông Rumiăntxev quả quyết rằng lẽ ra tòa soạn nhựt báo trên viết bài giải thích cho mấy người tài xế tắc-xi nọ hiểu rằng họ đã đi lầm đường mới phải, mới đúng. (Cố nhiên ông Rumiăntxev đã dùng chữ đi lầm đường với nghĩa bóng ; song, nói về tài xế tắc-xi mà bảo rằng họ đã đi lầm đường, ắt hẳn ông cũng đã cười thầm trong bụng. Phần khác, có một điều khiến chúng ta chú ý : ông Rumiăntxev là giám đốc tờ Pravda, cơ quan của đảng cộng-sản Liên-xô, lại viết vài có phần nào đả kích lập trường (về nghệ thuật) của tòa soạn tờ Izvestia, cơ quan của chính-phủ Liên-xô. Có chuyện gì xảy ra ở đằng sau sự việc bất thường này ? — bất thường ở chỗ nó nói lên sự biến chuyển lớn lao trong đường lối suy tư của những người chịu sự lãnh đạo của Đảng) Ông Rumiăntxev còn trích dẫn Lênin mà viết như sau :

« Văn nghệ không hề chịu để cho trình độ thẩm mĩ của mình bị san phẳng và chịu để cho đa số bắt thiểu số phải phục tòng mình. »

Về vai trò lãnh đạo của Đảng

Ngoài ra, ông Rumiăntxev còn viết thêm về vai trò lãnh đạo của Đảng trong địa hạt văn hóa Ông cho rằng vai trò lãnh đạo của Đảng trong địa hạt văn hóa đã và vẫn còn đang gây nên nhiều vấn đề hết sức phức tạp, khó giải quyết và vô cùng mơ hồ đến độ một số người (về lập trường chính trị, ở ngoài mọi mối nghi vực) ngày nay tự vấn thầm trong bụng không biết vai trò lãnh đạo đó có thật tình là cần thiết không, lại nữa, có thật tình là có được không (Ở đây chúng ta nên ghi nhận câu tự vấn thầm này như một bước tiến. Bởi vì trước kia, người ta đã xem sự lãnh đạo của Đảng trong địa hạt văn chương và nghệ thuật là một chân lí tuyệt hảo, không ai có quyền đặt nó ra thành vấn đề để tái thẩm). Ông giải thích mối hoài nghi của số người này về vai trò lãnh đạo của Đảng như sau :

« Câu hỏi do họ đặt ra bộc lộ một mối băn khoăn thắc mắc rất dễ hiểu, nếu chúng ta nhớ rõ rằng từ ngữ « Đảng lãnh đạo » trước kia bao trùm bao nhiêu là quyết định hành chánh vô cùng tàn bạo về công tác văn hóa,

bao nhiêu là lần buộc tội vô căn cứ và thẳng tay kết án một số nghệ sĩ và công trình của họ. »

Nhưng, theo ông Rumiăntxev, các phương pháp loại đó đâu phải cái gọi là « Đảng lãnh đạo » và « cuộc biểu diễn vừa mị dân vừa mù quáng tấn công nền văn hóa » do ông Khrouchtchov nhân danh « tinh thần đại chúng « khởi xướng vào năm 1963, cũng không phải cái gọi là « Đảng lãnh đạo » nốt.

Như vậy, dưới mắt ông Rumiăntxev, những phương pháp lãnh đạo kiểu trên không phải gọi là « Đảng lãnh đạo ». Vì cái « Đảng lãnh đạo » đích thực, ngược lại, phải chú trọng tới việc « bảo vệ trước hết mọi sự khác sự tự do của nghệ sĩ trong việc lựa chọn đề tài, lựa chọn bút pháp, và trong việc hoàn thành tác phẩm của y », nhưng, trong lúc đó, cũng không quên nhắc nhở nghệ sĩ nhớ tới trách nhiệm xã hội của y, vốn là một con người sống trong xã hội cũng như bất luận một người nào. Nghĩa là Đảng phải biết mềm dẻo trong đường lối lãnh đạo, bởi lẽ « sự mềm dẻo trong đường lối lãnh đạo của Đảng là điều kiện tối cần cho sự phát triển của nền nghệ thuật Liên-xô ».

Hai câu vừa trích dẫn trên cấu thành lời kết luận cho bài tiểu luận quan trọng của ông Rumiăntxev — một lời kết luận, dầu muốn dầu không, chúng ta cũng phải nhìn nhận tính cách cởi mở (dầu là tương đối) của nó.

Niềm ước mong của chúng tôi

Trở lên trên, chúng tôi đã cố gắng trình bày cùng bạn đọc hai dấu mốc trong lịch trình tiến triển (hay thụt lùi — tùy chánh kiến và quan điểm của người nhận định) của đường lối lãnh đạo của Đảng cộng-sản Liên-xô trong địa hạt văn chương và nghệ thuật ; hai dấu mốc chỉ cách khoảng nhau trong thời gian rất ngắn là hai năm rưỡi, nhưng đã đánh dấu một chặng đường dài, thật dài, nếu chúng ta nhớ rằng ở dấu mốc trước kia, người ta không đặt ra vấn đề thẩm định sự lãnh đạo của Đảng trong địa hạt văn chương và nghệ thuật, và ở dấu mốc gần đây, đã xuất hiện một cái dấu hỏi, dấu hỏi này, biết đâu, sẽ càng ngày càng lớn mạnh dần để có thể biến thành một lực lượng

■ xem tiếp trang 28

(1) Trước kia, tiếc thay, cái quyền được đề tài này đã bị tước đoạt đối với nhà văn Xoljénixin, tác giả truyện-kể Một ngày của Ivan Đénixôvits, hay đối với nhà văn Đudintxev, tác giả Con người không phải chỉ sống bằng cơm áo.

bạn đọc hỏi

Người hỏi : DUY LINH *(Kiên Giang)*

1. Muốn có những tác phẩm bất hủ của các nhạc sư trứ danh như Mozart, Chopin, Schubert, Beethoven v.v... phải kiếm mua ở đâu ?

2. Những sách chữ Việt về nhạc Tây Ban Cầm trình độ cao hơn những sách của tác giả Hoàng Bửu, Lan Đài, Nam Phong v.v... có thể là những sách nào và của tác giả nào ?

PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG
trả lời

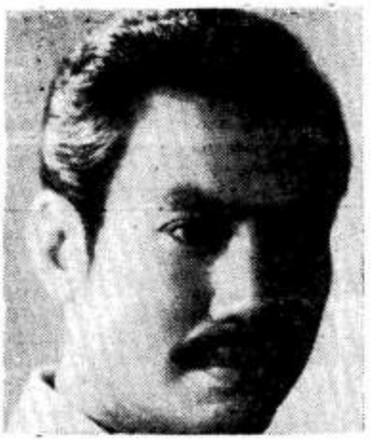

Nhạc sĩ PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG

1 Bạn hãy tới hỏi mua những tiệm sách lớn về Nhạc như tiệm Mỹ Tín, Menestrel v.v... Chắc chắn họ không có đủ như ý bạn muốn, nhưng có thể nhờ họ cho bạn địa chỉ của các nhà xuất bản hoặc nhờ họ mua ở ngoại quốc về cho bạn.

2. Kiếm mua những sách :

— Méthode de Flamenco của José de Valencia.

— Guitare technique của Johny Smith

— Ultra modern book for Guitare (Walter Stuart)

— Bộ sách gồm nhiều tập : Encyclopedia of guitare chords.

— Bộ sách gồm bảy cuốn : Mel Bay Guitare Méthod và còn nhiều sách khác nữa do những nhà xuất bản Mills Music, Walter Stuart Music Studis, Leeds music corporation, Paul Benscher Arpège.

Người hỏi : LÊ TUYÊN

1) Cách thành lập, tìm hợp âm cho một bản nhạc.
2) Cách áp dụng những hợp âm này
3) Cách dùng và thành lập các hợp âm lạ tai
   — Hợp âm quãng 5 tăng (accord de 5 te +)
   — Hợp âm quãng năm giảm (accord de 5 te —)
   — Hợp âm quãng sáu trưởng và thứ
   — Hợp âm quãng sáu chín
   — Hợp âm quãng bảy chía
   — Hợp âm quãng bảy (trưởng và thứ)
4) Tôi tự học Tây ban cầm, phải dùng sách bài tập nào và muốn học Flamenco phải dùng sách bài tập và giáo khoa nào.
5) Các nhạc phẩm « hay » thời tiền chiến mua ở đâu ?

TRẢ LỜI :

Mục này với khuôn khổ nhỏ hẹp, không cho phép chúng ta đề cập đến những vấn đề chi tiết của chuyên môn, vì nếu nói tới thì rất dài giòng. Câu 1 và câu 2 của bạn, xin xem những sách dạy về Hòa âm. Thí dụ :

— Traité d'harmonie théorique et pratique (Barbereau).
— Cours d'harmonie (Bazin).

hoặc của nhiều tác giả khác như Lavignac, Lemoine Gevaert v.v...

3) Khi nắm chắc được vấn đề Hòa âm, mới biết cách dùng các hợp âm.
— Hợp âm quãng năm tăng : gồm một quãng ba trưởng và một quãng năm trưởng.
— Hợp âm quãng năm giảm : một quãng ba thứ và một quãng năm thứ.
— Hợp âm quãng sáu trưởng : một hợp âm trưởng cộng thêm một quãng sáu trưởng.
— Hợp âm quãng sáu thứ : Hợp âm thứ cộng thêm quãng sáu trưởng.
— Hợp âm quãng sáu chín : có hai loại trưởng và thứ. *Trưởng* là một hợp âm trưởng cộng thêm quãng sáu trưởng và quãng chín, *Thứ* là một hợp âm thứ cộng thêm quãng sáu trưởng và quãng chín.
— Hợp âm quãng Bảy (trưởng và thứ) gồm
  Hợp âm trưởng quãng Bảy trưởng (accord 7e Majeur) gồm một âm trưởng thêm một quãng bảy trưởng
  Hợp âm trưởng quãng bảy thứ : giống như trên, nhưng quãng bảy thứ (thường gọi là accord de 7e Dominante)
  Hợp âm thứ quãng Bảy trưởng : một hợp âm thứ cộng thêm quãng Bảy trưởng
  Hợp âm thứ quãng Bảy thứ : giống trên nhưng quãng Bảy thứ
— Hợp âm quãng Bảy chín : giống những hợp âm quãng Bảy, cộng thêm quãng chín.
4) Xem câu trả lời số 2 với bạn Duy Linh.
5) Hãy tới nhà xuất bản Tinh Hoa sưu tầm.

MỖI TUẦN

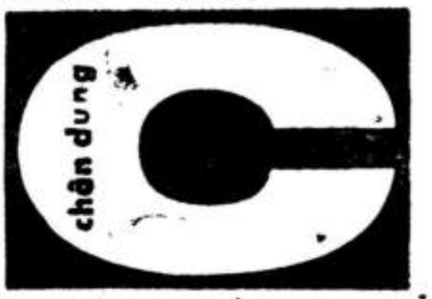

MỘT TÁC GIẢ

GUIDO PIOVENE
và
NHỮNG CƠN THỊNH NỘ TRONG VĂN CHƯƠNG Ý

TRONG danh sách những nhà văn hiện nổi tiếng ở Ý người ta có thể kể đến Alberto Moravia, Malaparte, Buzzati, Calvino và Gadda, Cassola và Bassani, Vittorini, và Silone, Pratolini, Alba de Cespedes và Guareschi .. Một danh sách khá dài đóng trưng bày những tài năng vô cùng độc đáo và hiếm hoi không những trong nền văn học Ý mà còn được coi như là những viên ngọc trong nền văn học thế giới.

Nhưng thực ra còn biết bao nhiêu khuôn mặt lớn hiện nay trên văn đàn Ý đã bị quên lãng trong một danh sách « đầy đủ » như đã kể trên Guido Piovene phải được coi như nhà văn lớn nhất nước Ý hiện đại và là một trong những nhà văn bị bỏ quên ở trên. Có thể là ông ta không biết làm cho kẻ khác nói về mình. Cũng có thể là ông ta không muốn kẻ khác nói đến mình. Và cũng có thể là với năm quyển tiểu thuyết, hai quyển du ký và một khảo luận tương đối ít ỏi đối với một người gần đến tuổi lục tuần, khiến người ta lãnh đạm. Dầu sao, quyển Les Furies, tiểu thuyết mới nhất của Piovene do nhà Grasset xuất bản cũng làm cho giới văn học Pháp xôn xao trong thượng tuần tháng mười này. Guy Le Clech của tuần báo Le Figaro Littéraire (số 1015, tuần lễ từ 30-9 đến 6-10-65) đã tìm đến Piovene và được nhà văn cho biết tác phẩm đầu tay ông viết là quyển La Novice, một quyển tiểu thuyết khá thành công ở Ý. Người ta đã đem lên màn ảnh cuốn truyện này và tài tử J. P. Belmondo đã thủ vai chính trong phim đó. Sau La Novice, năm 1943 ông cho xuất bản La Gazette Noire, trong đó ông diễn tả sự kinh tởm chiến tranh. Rồi đến năm 1946 Pitié Contre Pitié ra đời, quyển sách đã được viết trong hồi Đức chiếm đóng nước Ý. Trong truyện đó không nhân vật lấy có là thương hại nhau nhưng thực ra họ hành hạ nhau và làm khổ nhau. Lòng thương hại đó chính là tình tự mình yêu mình, tính yếu đuối và là mặt nạ của lòng vị kỷ. Và quyển sau cùng, trước quyển Les Furies, là quyển Les Faux Rédempteurs, chuyện kể hai người đàn ông già vờ cứu một người đàn bà nhưng sự thực là để giết bà ta. Sau cùng là quyển Les Furies tác giả mới nhất của ông, trong đó những nhân vật xuất hiện lại lần đột biến. Chúng ta hãy theo dõi cuộc phỏng vấn của Véra Volmane sau đây đăng trong tuần báo Les Nouvelles Littéraires số 1188 tháng 10-65.

●

— Hình như ông cố tình trình bày một cách bền bỉ, bên cạnh những ký ức là những dã tưởng, bên cạnh những người trong gia đình ông là những nhân vật tưởng tượng ? Tại sao có cơ sự đó ?

— Trước hết là tôi « xây dựng » một quyển tiểu thuyết. Công việc đó tôi đã thai nghén từ lâu. Về sau cùng là nó « nổ bùng ra ». Tôi không thể nào viết được nếu tôi không cần đến những gì tôi viết ra, tôi loại ra ngoài tất cả những gì được coi như là tiểu xảo của một tiểu thuyết gia. Tôi đi tìm sự chân thành sâu rộng hơn, vì những nhân vật tôi xuất hiện như những vấn-thiết (1). Phải hiểu chúng mà không gán cho chúng cái bề ngoài sai lầm nào, hiểu theo nghĩa thông thường của danh từ.

— Phải chăng chính vì thế mà có sự pha lẫn giữa kỷ niệm và sự dã tưởng ?

— Cả hai điều chiếm ngự tôi từ bên ngoài. Những nhân vật thực mà thỉnh thoảng tôi sửa đổi ở phần kết cuộc. Chẳng hạn như cái chết của một sinh viên ở Pavie, chính là cái chết của Ernesto bạn tôi. Thực ra Ernesto mới chết sau này, bọn phát xít đã giết anh bốn hôm trước ngày La Mã được giải phóng.

— Tại sao lại có chuyện đổi thay về cái chết đó ?

— Bởi tôi cần dứt khoát với kỷ niệm nên để cho anh ấy chết sớm hơn. Tôi cũng muốn gửi gắm vào cái chết kia một ý nghĩa nặng nề hơn bởi nó có liên quan đến sinh viên và xảy ra trước chiến tranh. Về phần những nhân vật tưởng tượng của chúng tôi còn giữ được cái thực tại khách quan bởi chúng là hậu quả những cơn ác mộng của tôi, những cơn ác mộng đã kết tụ ngoài ý muốn tôi.

— Phải chăng ông đã vô tình thu nhận được chúng một cách linh động ?

VỪA XẢY RA ĐANG NÓI TỚI

mâu thuẫn về giải văn chương Nobel 1965

Sau khi nhà văn Mikhail Sholokhov được Hàn Lâm Viện Thụy Điển loan báo lãnh giải thưởng văn chương Nobel 1965, giới văn nghệ hầu hết trên thế giới tỏ vẻ bất mãn và đưa ra những quan điểm, mâu thuẫn về giải này.

Nguyên nhân chính của sự mâu thuẫn ấy là do việc Hàn Lâm Viện Thụy Điển đã lựa chọn nhà văn Nga sô Sholokhov một cách độc đoán và bất ngờ. Phải chăng trường hợp giải văn chương Nobel 1965 muốn trở lại sự rắc rối của giải văn chương Nobel 1964 khi văn hào Jean Sartre từ chối việc nhận giải thưởng ? Chúng ta hãy chờ xem hư thực thế nào.

giải thưởng vật lý và hóa học Nobel 1965

Hôm 21-10 vừa qua, Hàn Lâm Viện Khoa Học Thụy Điển loan báo dành giải thưởng Vật Lý Nobel 1965 cho giáo sư Tomanaga thuộc đại học đường Đông Kinh, giáo sư Feymann thuộc đại học đường Harvard. Còn giải thưởng hóa học Nobel năm nay

— Tôi không nghĩ là mình đã gặp chúng ở một nơi nào khác ngoài những giấc mơ của tôi, đúng hơn là trong ảo tưởng của tôi.

— Tại sao ông không thương hại những nhân vật đó ? Ông không dung tha chúng, cũng chẳng cho chúng chuộc tội với bất cứ giá nào. Đó thực là điều bi quan quá đỗi bi quan.

— Xuyên qua những hình ảnh chuyển vị hay những tượng trưng, đối với tôi những nhân vật đó chỉ là một phương tiện diễn tả sự cô đơn, ý nghĩa của hư vô.

— Mà ông đã biết ?

— Vâng, tôi có cảm thấy điều ấy, và cái cảm giác này tôi thấy hình như lúc nào cũng lãng vãng quanh tôi và hăm dọa tôi.

— Sách vở không giải phóng ông ra khỏi cái hư vô đó sao ?

— Một phần nào thôi. Ngày nay thật khó mà mà đạt đến một cái tích cực (positif), và văn chương là một phương tiện toàn tính đạt đến mối tích cực đó.

— Ông hiểu thế nào về chữ tích cực ?

— Một giá trị thường trực mà ta có thể tin tưởng.

— Phải chăng giá trị đó là một đặc tính của thời đại chúng ta ?

— Tôi yêu thời đại chúng ta, nhưng tôi nhận thấy nó khó khăn quá. Ảo tưởng có thể chấp nhận một giá trị thường trực, dường như với tôi trước kia có lẽ dễ dàng hơn.

— Trước thời ông ?

— Ngay cả trong thời kỳ thơ ấu của tôi. Tin tưởng vậy thôi, điều đó thực là dễ dàng, hoặc giả tin tưởng điều gì người ta mong muốn. Sự lên ngôi của những chế độ đảng trị, sự ngược đãi chủng tộc và những trại tập trung đã gây nên sự mất mát những giá trị mà cho đến nay chúng ta vẫn chưa đạt lại được.

— Một liều thuốc cho tất cả vấn đề đó ?

— Liều thuốc duy nhất mà tôi thấy đó là mỗi người trong chúng ta phải hoàn tất công việc của mình bằng cách nỗ lực mang đến cho nó một giá trị và tái tạo lại nhân cách của mình : thế giới ngày nay cám dỗ và hư vô hóa con người mà không mang đến cho con người một lợi ích nào cả.

— Phải chăng cái ám ảnh của « hư vô » đó khiến ông nói về bà nhà với lòng trung thực vô bờ hay đó chỉ là mánh khóe của người viết tiểu thuyết ?

— Đó là lời thú tội chân thành và trung thực.

— Trong phần dã tưởng của sách ông, tại sao ông lại chọn ba bà mẹ quái đản, đúng ra là bốn bà mẹ vì mẹ bề trên của nhà dòng cũng là một « cơn thịnh nộ » nữa ?

— Có lẽ vì bà mẹ tượng trưng cho thiên nhiên và vì tiềm thức tôi đã đọc cho tôi ghi tất cả xấu xa và tội lỗi của thiên nhiên đối với con người. Hẳn nhiên về sự vật như thế chỉ có giá trị cho *Les Furies* mà thôi. Cũng có thể ở quyển tiểu thuyết mà tôi đang viết đây, một kinh nghiệm khác ngự trị trong tôi và cũng vì thế mà *Weltanschaung* (2) của tôi cũng xuất hiện dưới một khía cạnh khác. Không phải người ta cứ mãi mãi bị xâu xé vì những ảo tưởng. Đây chỉ là một câu chuyện nào phải là sự phát biểu lòng tin triết lý. Tôi không coi mình như nhà chú giải, mà chỉ xem mình như người quan sát một số nhân vật và hoàn cảnh nào đó.

— Quyển tiểu thuyết đầu tay của ông, *La Novice*, đã được mang lên màn ảnh. Ông nghĩ sao về mối liên hệ giữa văn chương và nghệ thuật thứ bảy ?

— La Novice là một cuốn phim trung bình và cũng không có liên hệ gì nhiều đến quyển sách của tôi. Thường thường, một tiểu thuyết dù muốn dù không cũng có thể bị điện ảnh lôi cuốn trong khi viết lách. Đúng ra thì lối nhìn theo lăng kính điện ảnh đã xâm nhập vào lãnh vực văn chương.

— Phải chăng đó là một điều hay ?

Đúng vậy, nếu điện ảnh đạt đến chỗ rõ ràng, gọn gàng và chính xác.

— Ông có còn viết những sách về du lịch nữa không ?

— Tôi sẽ thu thập những bài đã đăng về nước Pháp, Nam Mỹ và Nga Sô thành sách, nhưng tôi không nghĩ là mình sẽ viết những sách du lịch khác. Tôi muốn dành cho tiểu thuyết và khảo luận.

— Về quyển sách mà ông đang viết ?

— Đó là một quyển tiểu thuyết xảy ra ở Milan. Khởi điểm người ta tìm thấy một chúc thư dấu kín và chính nó gây ra những cuộc xung đột.

— Không có khảo luận nào đang thành hình sao ?

— Tôi viết những khảo luận văn chương dưới hình thức những bài báo đăng trên tạp chí và nhật báo. Khi có đủ một số cần thiết tôi sẽ cho in thành tập. NXH■

(1) Vẫn-thiết (météorite) sắt trên trời rớt xuống, lưỡi tầm sét.
(2) *Weltanschaung : cái nhìn toàn diện, quan niệm về vũ trụ về thế giới và về cuộc đời.*

---

về tay giáo sư Woodward, một nhà bác học Hoa kỳ.

Giải thưởng vật lý và hóa học dành cho hai giáo sư Hoa Kỳ, một giáo sư Nhật Bản vì cả 3 nhà bác học đã đóng góp căn bản trong ngành điện động lực (l'électrodymanique quantique) và ngành vật lý về khoa phân tử sơ đẳng (la physique des particules élémentaires).

Michel de Saint Pierre nói gì về Albert Camus ?

Năm ngoái, khi tác phẩm Les Nouveaux Prâtres của Michel de Saint Pierre xuất bản, đã gây sôi nổi trên văn đàn Pháp và bị nhóm La Table Ronde lên tiếng chỉ trích. Thượng tuần tháng 10 vừa qua, Michel de Saint Pierre đã lên tiếng trả lời các địch thủ của ông và đưa ra một vài nhận định về cố văn hào quá cố Albert Camus, người đồng thời với ông.

Michel de Saint Pierre viết : «Camus đã gửi cho tôi một lá thư thật cảm kích vài ngày trước khi tai nạn xảy đến, Camus chết năm 47 tuổi, một cái chết thật khôn ngoan... Camus không quên được Algérie của ông và tâm hồn ông đã in chặt như một cây tại vùng đất nóng cháy ấy.,. Đôi khi ông bảo là không tin gì nơi Thượng Đế. Lại có đôi lần, ông từ chối mọi câu trả lời về vấn đề thiết yếu đó. Một phần vì sợ các nguồn tin đồn có liên quan đến tên ông, ông đã thú nhận là ông mong muốn dấn thân vào một con đường cô đơn, giữa hai khoảng không gian yên tĩnh.

Cuốn truyện «Bean Geste» lại được đưa lên màn bạc lần thứ ba.

Hôm 17.10 vừa qua, ông Vernon Scott, một chuyên viên ký sự của hãng thông tấn quốc tế UPI đã cho rao vặt một cái tin ly kỳ và động trời như sau : « Hỡi các cao thủ trong làng võ lâm thuộc cựu đoàn Lê Dương Pháp. Một lần nữa, các bạn hãy đứng lên để xông pha tiền tuyến và các bạn sẽ được trả bằng dollar Mỹ đàng hoàng ». Sở dĩ ông Vernon Scott phải cho quảng cáo như trên để kiếm tài tử cho đạo diễn Walter Setser khi quay lại cuốn phim dựa vào cốt truyện Bean Geste. Nhưng cho đến nay, nhà đạo diễn Setser vẫn chưa bắt tay vào việc khởi sự quay vì ông còn phải tuyển mộ thêm một «lô» các cựu lính Lê Dương Pháp đã chử. Hơn nữa, nhà đạo diễn Setser còn phải tôn trọng sự thực của tác phẩm tiểu thuyết để khỏi bị xỉ vả như cuốn phim quay lần đầu vào 1926 và lần thứ hai vào năm 1938.

■ xem tiếp trang 33

son nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

6

vạch một chân trời

NÓI xong Lục cụ chung vào nóp.

Tư Bá nói :

— Tôi cũng ngủ...

Nằm trong nóp, Tư Bá mở mắt trao tráo. Đống lửa tàn rụi, còn vài đom than thoi thóp rực sáng khi gió rừng thổi qua. Cái miếng chén phát giác ra khi nẫy khiến chú trằn trọc, nghi ngờ rằng trên giồng cát nầy, xưa kia đã có người đến ở. Họ giàu, xài chén kiểu.

— Rừng U Minh bí mật thật ! Mình là kẻ đến sau. Người giàu sang nào đã đến tá túc nơi giồng nầy ?

Tư Bá cố tìm ra câu trả lời. Đôi mắt mệt mỏi bắt đầu sụp mí, chú ngáy pho pho quên cả trận mưa rơi lắc rắc bên ngoài nóp.

●

Hai căn chòi đã dựng xong trên giồng cát...

Họ đốn tràm làm cột, làm kèo. Lá dừa nước mọc rải rác ở mấy lung gần đó, tuy ít nhưng đủ lợp che mưa, che nắng. Cứ đợi ba ngày. Hai Tam bơi xuồng về phía sông Cái Lớn, mua gạo mua muối.

— Bây giờ chúng tôi làm ruộng ở đâu ? Tư Bá hỏi.

Lục cụ trình bày :

— Xung quanh đây chỗ ở đâu. Đất tốt lắm.

— Nhưng mùa nầy nước lụt :

—Nước lụt là cơ hội tốt. Mấy chú cứ phát cỏ, chặt giây choại đốn gốc tràm.. Nước ngập, gốc cây gốc cỏ phải chết. Tháng sau, nước giựt xuống thấp vì trời bớt mưa. Qua mùa hạn, cứ đốt lớp cỏ đó, lấy tro làm phân.

Tư Bá gật đầu :

— Tôi hiểu rồi. Mùa mưa năm tới, mình bắt đầu tỉa lúa xuống.

— Chú nói đúng, giống như làm rẫy bắp. Thay vì trồng bắp, ta gieo lúa giống.

Kế hoạch đã vạch sẵn, Tư Bá, Hai Tam và nội bọn bắt đầu thi hành.

Lạ thay ! Lục cụ và tên Mách chỉ đốn cây chặt cỏ lấy lệ. Thỉnh thoảng hai người bơi xuồng đi vào rừng sâu.

Tư Bá đến gần Hai Tam, nói nhỏ :

— Họ đi đâu vậy ? Chú coi chừng. Một mình tôi bơi xuồng theo họ cho biết.

— Không nên, chú Tư à ! Rủi bề gì... Hay là hai anh em mình cùng đi.

— Họ càng sanh nghi. Rủi họ trở lại đây thình lình, thấy mất dạng tụi mình...

— Không sao... Mình viện cớ đi bắt cá, đi hái củi.

Hai Tam và Tư Bá bước lên chiếc xuồng độc mộc nhắm hướng cây bàng trực chỉ.

Sậy mọc lưa thưa thành hàng dài, đang mùa mưa mà lá sậy như khô cằn. Bỗng nhiên cây sào của Hai Tam lún sâu xuống đất. Mất thăng bằng, chú té nhào. May thay, nước chỉ ngập ngang cổ.

Tư Bá cằn nhằn :

— Phải có ý tứ mới được ! Mình gây tiếng động ầm ầm như vậy ắt lộ bí mật. Biết đâu bọn Lục cụ và tên Mách đang trèo lên ngọn cây nào đó để dò xét chúng mình.

Hai Tâm ôm ghì vào lái xuồng, lấy trớn để nhảy trở lên :

— Đại ca rầy oan cho tôi. Dường như cây sào đụng nhằm thứ đất gì quá mềm... nên tôi té.

— Chống lên bờ sậy mà đất mềm à ? Vô lý quá. Đất ở dưới nước mới mềm chớ...

Hai Tam cải lại :

— Không tin tôi trở lại chỗ cũ cho đại ca thấy rõ.

Xuồng cặp vào bờ sậy. Hai Tam phóng sào lên bờ, cắm từ từ, bỗng dưng cây sào nọ chạy tuốt luốt như lọt vào cái hố không đáy.

— Thấy chưa ! Đại ca cãi nữa chưa ?

— Tư Bá trố mắt :

— Đâu, chú đưa cây sào cho tôi.

Rồi chú dò dẫm. Quả như lời Hai Tam, cây sào ăn xuống rồi chạy luôn vào lòng đất...

Chú nói :

— Đất địa gì kỳ quá. Để tôi thám thính thử coi. Chú Hai đưa cây mác cho tôi.

tiếng hót một loài chim

Trần Tuấn Kiệt

trên đống củi tàn
em hãy lắng nghe
người da đỏ mà anh gọi là mọi
đã hát với chúng ta những lời của Thần Lửa

của thần Thái Dương
và chúng ta đã mất gì
trên đống tro tàn kia
anh có nghe thấy gì không
những lời của gió
trên đồi cao cây lá xanh kia
có một đứa bé thương đàn bò
và chúng khóc than sụt sùi
nước mắt rơi thành viên sỏi trắng
khua vỡ mặt hồ trong
chim bay về ngậm những hạt sao
kết nên vòng nguyệt cầu

tiếng chuông ngân đầm ấm
trong giấc mơ vàng của em
nửa đêm
cành lá thủy tinh
dần những cung thất huyền
của lòng ta

hãy rót rượu tràn trề môi
hỡi em yêu có hai bàn tay hồng
hái trái non tỏ rực rỡ trời sao
một con chim chờn vờn qua hồn
đến một đảo hoang xa tắp tận cùng của thân thể ta

rồi đậu lại mà hót
lắng nghe tiếng chim rúc
bình minh vừa nở cười
khi lòng ta hân hoan vô hạn

T.T.K.■

son nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

6

vạch một chân trời

NÓI xong Lục cụ chung vào nóp.

Tư Bá nói :

— Tôi cũng ngủ...

Nằm trong nóp, Tư Bá mở mắt trao tráo. Đống lửa tàn rụi, còn vài đom than thoi thóp rực sáng khi gió rừng thổi qua. Cái miếng chén phát giác ra khi nảy khiến chú trằn trọc, nghi ngờ rằng trên giồng cát nầy, xưa kia đã có người đến ở. Họ giàu, xài chén kiểu.

— Rừng U Minh bí mật thật ! Mình là kẻ đến sau. Người giàu sang nào đã đến tá túc nơi giồng nầy ?

Tư Bá cố tìm ra câu trả lời. Đôi mắt mệt mỏi bắt đầu sụp mí, chú ngáy pho pho quên cả trận mưa rơi lắc rắc bên ngoài nóp.

●

Hai căn chòi đã dựng xong trên giồng cát...

Họ đốn tràm làm cột, làm kèo. Lá dừa nước mọc rải rác ở mấy lung gần đó, tuy ít nhưng đủ lợp che mưa, che nắng. Cứ đợi ba ngày. Hai Tam bơi xuồng về phía sông Cái Lớn, mua gạo mua muối.

— Bây giờ chúng tôi làm ruộng ở đâu ? Tư Bá hỏi.

Lục cụ trình bày :

— Xung quanh đây chỗ ở đâu. Đất tốt lắm.

— Nhưng mùa nầy nước lụt :

—Nước lụt là cơ hội tốt. Mấy chú cứ phát cỏ, chặt giây choại đốn gốc tràm.. Nước ngập, gốc cây gốc cỏ phải chết. Tháng sau, nước giựt xuống thấp vì trời bớt mưa. Qua mùa hạn, cứ đốt lớp cỏ đó, lấy tro làm phân.

Tư Bá gật đầu :

— Tôi hiểu rồi. Mùa mưa năm tới, mình bắt đầu tỉa lúa xuống.

— Chú nói đúng, giống như làm rẫy bắp. Thay vì trồng bắp, ta gieo lúa giống.

Kế hoạch đã vạch sẵn, Tư Bá, Hai Tam và nội bọn bắt đầu thi hành.

Lạ thay ! Lục cụ và tên Mách chỉ đốn cây chặt cỏ lấy lệ. Thỉnh thoảng hai người bơi xuồng đi vào rừng sâu.

Tư Bá đến gần Hai Tam, nói nhỏ :

— Họ đi đâu vậy ? Chú coi chừng. Một mình tôi bơi xuồng theo họ cho biết.

— Không nên, chú Tư à ! Rủi bề gì... Hay là hai anh em mình cùng đi.

— Họ càng sanh nghi. Rủi họ trở lại đây thình lình, thấy mất dạng tụi mình...

— Không sao... Mình viện cớ đi bắt cá, đi hái củi.

Hai Tam và Tư Bá bước lên chiếc xuồng độc mộc nhắm hướng cây bàng trực chỉ.

Sậy mọc lưa thưa thành hàng dài, đang mùa mưa mà lá sậy như khô cằn. Bỗng nhiên cây sào của Hai Tam lún sâu xuống đất. Mất thăng bằng, chú té nhào. May thay, nước chỉ ngập ngang cổ.

Tư Bá cằn nhằn :

— Phải có ý tứ mới được ! Mình gây tiếng động ầm ầm như vậy ắt lộ bí mật. Biết đâu bọn Lục cụ và tên Mách đang trèo lên ngọn cây nào đó để dò xét chúng mình.

Hai Tam ôm ghì vào lái xuồng, lấy trớn để nhảy trở lên :

— Đại ca rầy oan cho tôi. Dường như cây sào đụng nhằm thứ đất gì quá mềm... nên tôi té.

— Chống lên bờ sậy mà đất mềm à ? Vô lý quá. Đất ở dưới nước mới mềm chớ...

Hai Tam cải lại :

— Không tin tôi trở lại chỗ cũ cho đại ca thấy rõ.

Xuồng cập vào bờ sậy. Hai Tam phóng sào lên bờ, cắm từ từ, bỗng dưng cây sào nọ chạy tuốt luốt như lọt vào cái hố không đáy.

— Thấy chưa ! Đại ca cãi nữa chưa ?

— Tư Bá trố mắt :

— Đâu, chú đưa cây sào cho tôi.

Rồi chú dò dẫm. Quả như lời Hai Tam, cây sào ăn xuống rồi chạy luôn vào lòng đất...

Chú nói :

— Đất địa gì kỳ quá. Để tôi thám thính thử coi. Chú Hai đưa cây mác cho tôi.

tiếng hót một loài chim

Trần Tuấn Kiệt

trên đống củi tàn
em hãy lắng nghe
người da đỏ mà anh gọi là mọi
đã hát với chúng ta những lời của Thần Lửa

của thần Thái Dương
và chúng ta đã mất gì
trên đống tro tàn kia
anh có nghe thấy gì không
những lời của gió
trên đồi cao cây lá xanh kia
có một đứa bé thương đàn bò
và chúng khóc than sụt sùi
nước mắt rơi thành viên sỏi trắng
khua vỡ mặt hồ trong
chim bay về ngậm những hạt sao
kết nên vòng nguyệt cầu

tiếng chuông ngân đầm ấm
trong giấc mơ vàng của em
nửa đêm
cành lá thủy tinh
đàn những cung thất huyền
của lòng ta
hãy rót rượu tràn trề môi
hỡi em yêu có hai bàn tay hồng
hái trái non tỏ rực rỡ trời sao
một con chim chờn vờn qua hồn
đến một đảo hoang xa tắp tận cùng của thân thể ta

rồi đậu lại mà hót
lắng nghe tiếng chim rúc
bình minh vừa nở cười
khi lòng ta hân hoan vô hạn

T.T.K.■

VĂN CAO một tinh cầu gia lanh

■ TẠ TỴ

DÒNG nước luân lưu của đại dương xô đuổi triền miên soáy vào mỗi bờ cát, soi mòn chân đá, đắp dầy từng lớp mặn chát trên mặt đất khô cằn bạc phếch, quanh năm ẩm mốc vàng muối và sinh lầy. Cửa biển Hải-Phòng với những ống khói đen sì nhấp nhô in lên nền trời, nhả quẩn quại từng vệt khói xám đậm vào rồi vụt biến vào lưng chừng mẹ khói. Những nét mặt lem luốc tro than diễn hành từng chiều, rồi từng chiều trên các nẻo đường lở lói, đầy bụi và rác. Thân phận con người đeo đuổi, đính chặt vào tiếng còi thét ngất từ một nhà máy, hay tiếng động rầm rì đều đều của chiếc chân vịt cuốn sục sôi mặt nước. Con người sống trong cửa biển vật vã từng giờ, từng khắc với lao khổ, với bao nỗi dằn vặt tủi nhục của kiếp sống không ngừng mặt bên cạnh một vùng ánh sáng đang điếm do giai cấp thống trị tạo nên để xỉ nhục và bắt buộc những kẻ khốn cùng phải chấp nhận thân phận đốn hèn của kiếp nô lệ.

Cửa biển là nơi hẹn hò của những tay giang hồ hảo hớn, của bao thảm kịch đang kết thành dòng sống phức tạp, hơn đau vĩnh viễn. Cửa biển với vòm trời xanh thăm thẳm bồng bềnh, với từng phiến mây phiêu du không định trước, với từng con nước dật dờ lên xuống buộc chặt số phận con người vào sự nổi trôi, mỗi lần nhổ neo tạm biệt bến bờ. Cửa biển với cơn cuồng nộ của giông bão thổi tới tấp giữa mùa biển động làm vỡ nát ước mơ, làm nhục nhã, tả tơi, lấp vùi hy vọng.

Cửa biển hờn tủi. Cửa biển khổ đau. Cửa biển tượng hình uất hận. Cửa biển than khóc. Cửa biển nghẹn ngào. Cửa biển đầm chìm mầu địa ngục.

Văn Cao đã khóc tiếng đầu tiên để chào mừng cửa biển Hải-Phòng với ngần ấy gia tài. Văn Cao nhớn lên và được dậy dỗ bằng nước mắt hơn là tiếng cười. Những khuôn mặt lem luốc của công xưởng, của hầm mỏ, của bến tàu đã khắc sâu vào tiềm thức Văn Cao, trở thành ám ảnh, dằn vặt khôn nguôi. Văn Cao đã sống với tiếng máy và thở cùng than bụi. Văn Cao đã biết đói, biết rét, biết đau khổ, trước khi làm người lớn. Vì thế, sự hiện diện của Văn-Cao ở một hàng ngũ cách mạng nào đó trước năm 1945, người ta đừng lấy làm lạ, phải coi như lẽ đương nhiên. Kẻ thù đã đầy, chẳng riêng gì Văn-Cao, mà cả Dân Tộc đứng lên đòi quyền sống. Văn-Cao là mẫu người đặc biệt. Với vóc dáng nhỏ nhắn. Với nụ cười lắng chìm không thành tiếng. Với hàm răng ngắn, đều. Với đôi mắt lạnh lùng dễ sợ lúc giận dữ, và dịu hiền khi tâm hồn chìm đu vào dòng suy tưởng. Văn-Cao nhập cuộc không phải bằng tài năng đơn độc mà bằng một thác lũ nghệ thuật, chói sáng và chùm lấp vòm trời Hà-Nội - Kinh đô Văn Nghệ. Với từng bước khoan khoát, Văn-Cao hiên ngang đi vào lòng mẹ Việt-Nam và được tiếp nhận nồng hậu. Chưa ai nghĩ tới, tưởng tượng nổi một Văn-Cao với những đối nghịch to lớn chứa đựng trong cái vóc dáng khiêm nhượng ấy. Người ta có thể cho là huyền thoại khi nói về một Văn-Cao vẽ giấy bạc giả để chi dùng trong khi hoạt-động tủng thiếu, lúc bị lộ, đã rút súng Colt 45 chĩa vào những người có mặt, bắt giữ nguyên vị trí để rút lui. Đến sau ngày 19-8 chính Văn-Cao đã mang giấy bạc thật đến trả nợ với lời xin lỗi. Cũng như ít ai biết tác giả Thiên-Thai, Trương-Chi, ở tổ chức AS nội thành Hà-Nội dưới thời Nhật. Hoàn cảnh xã hội lúc đó đã đẩy Văn-Cao vào con đường nghèn. Văn-Cao phải lao tìm một lối sống đặc biệt. Nhưng hôm nay, nhắc đến Văn-Cao, không phải để đề cao cái giá trị đặc biệt ấy mà chính là để tìm hiểu Văn-Cao ở khía cạnh văn nghệ tiền chiến và sự khuất chìm của một Văn-Cao trong hiện tại.

Tâm hồn Văn-Cao luôn luôn nghiêng về đau khổ. Văn-Cao cố tìm cách tránh né nó bằng sự thoát du của trí tuệ. Trong mọi sáng tác của Văn-Cao tiền chiến, ta nhìn thấy rõ quan niệm ấy ẩn nấp trong ca khúc Thiên-Thai, Trương-Chi hoặc các đoản tác về nhạc cũng như văn thơ khác. Văn-Cao trốn tránh thực tại, một thực tại nhức nhối rã rời của kiếp người phẫn nộ. Văn-Cao tìm đến sự cứu rỗi linh hồn, ở Lưu Nguyễn, ở tình yêu không phai tàn trong Sắc Hương Thiên Giới, hay nỗi hờn ngàn kiếp do sự lựa chọn oan trái giữa gã lái đò nghèo hèn và cô gái đài trang — Chiếc chén tương tư đã tan thành nước và biến vào dòng suối đau buồn của cõi trần gian từ khi trái đất hình thành cách mấy triệu năm. Văn Cao đã mượn hình thức cũ để nói lên tâm sự mình, một tâm sự chứa chất trọn vẹn bất bình của xã hội. Nhưng đừng có ai hiểu lầm Văn Cao đã sáng tác Trương Chi theo chiều hướng căm thù giai cấp. Trong nỗi bơ vơ của kiếp người, nhớn lên với bao nhiêu cực nhọc. Phải chịu thiếu thốn thường xuyên về cơm ăn, áo mặc Văn Cao mong vượt thoát nó bằng sự ước mơ, bằng trở lui về quá khứ thơ mộng. bằng đam mê với suy tư trong ảo ảnh xa lia, Văn Cao muốn tự giải thoát bằng sáng tác. Ở Văn Cao, mỗi lời thơ là một hạt ngọc, mỗi tiếng nhạc là một khối ngà, mỗi mầu sắc là một vùng hào quang diễm lệ. Sự vượt lên của Văn Cao trong một thành phố đục lầm bụi cát, trong tiếng khua rộn ràng của những sợi giây xích sắt khổng lồ thả neo cặp bến, trong tiếng còi xé ruột của chia ly, trong tiếng nấc nghẹn ngào không thoát khỏi cổ họng, được coi như cố gắng phi thường của một tâm hồn sung mãn. Đối nghịch đã làm cho Văn Cao trở thành con người có phong cách riêng biệt. Văn Cao muốn tạo cho mình một thế giới êm dịu đầy mộng mơ tuổi trẻ, nhưng thực tại tàn nhẫn đã đập

VANCAOVANCAOVANCAOVANCAO

vào trí não Văn Cao từng hình ảnh đọa đầy, từng nỗi đau không than thở. Văn Cao dấy dụa trong những giằng mắc đó như con cá biển cố vùng vẫy thoát khỏi mắt lưới ngầm, để đừng hao giờ thân xác bị moi ruột ướp muối đem phơi khô, rồi trở thành phân bón ngày nào đó. Văn Cao giơ đôi bàn tay khỏa lấp vùng lưu đầy tuổi trẻ bằng nghệ thuật. ...« *Thiên Thai, ánh trăng xanh mơ tan thành suối trần gian.* » Ôi, trần gian, trần gian nào đó, thứ trần gian chỉ được cấu tạo trong tưởng tượng mà Văn Cao cố viu lấy để thấy — ít nhất trong khoảnh khắc — kiếp người chưa hẳn đã chết chìm trong u ngục, đói rét, áp bức không tìm ra lối thoát. Nhưng trong cõi sâu thẳm hun hút của vũ trụ trên kia, Văn Cao vẫn cảm thấy và nhận ra niềm cô đơn dằng dặc của thân phận mình đối diện với cuộc sống. Trong nhạc phẩm Trương Chi, Văn Cao không phải chỉ than vãn cho khối tình oan trái, không phải chỉ oán hờn định mệnh với ý nghĩa hẹp hòi, cũng không phải chỉ là nói lên cái đẹp thuần túy của thơ, nhạc, nhưng thực ra, Văn Cao đã phơi bày niềm cô đơn của chính mình trong cõi phù du... « *Ngồi đây, ta gõ ván thuyền, ta ca trái đất còn riêng ta* » U uất bủa vây trùng trùng, điệp điệp lam Văn Cao ngỡ ngàng xoay quanh để kết đoàn. Ý thức khổ đau không buông tha kiếp người cơ cực. Niềm thống khổ như từng con sóng đại dương xô đuổi miền tục phá phách đến tận đáy cùng thẳm của xã hội ung độc. Văn Cao buông rời cửa biển gia nhập vào một không gian khác để mong tìm được sự bình yên của tâm hồn. Nhưng dù đi đâu, đến đâu thì hình ảnh của đói rét, khốn cùng vẫn nằm kề sa đọa. Cửa Ô Cầu Rền với xóm Dạ Lạc bốn mùa khai hội. Từng đêm, tiếng sênh phách rộn rã reo vui với xiêm y rực rỡ, với chuỗi tiền cười lạnh lẽo vang dội vào khuôn gác nhỏ gục đầu, không một ánh đèn, ánh nến, không cả tình thương. Trong

■ xem tiếp trang 33

chiếc xe xác qua phường Dạ Lạc

VĂN CAO 1945

Ngã tư nghiêng nghiêng đốm lửa
Chập chờn ảo hóa tà ma
Đôi dãy hồng lâu cửa mở phấn sa
Rũ rượi tóc những hình hài địa ngục
Lạnh ngắt tiếng ca nhi phách rục
Tình tang nhịp gõ khóc dần sương
Áo thê hoa lả lướt lượn đêm trường
Từng mỹ thề rạc hơi đèn phù thế
Ta đi giữa đường dương thế
Bóng tối âm thầm rụng xuống chân cây
Chiếc xe ma chở vội một đêm gầy
Xác trụy lạc gục bên thềm lá phủ
Ai hát khúc Thanh xuân hỡ ơi, phấn nữ
Thanh xuân hỡ Thanh xuân
Bước gần ta bước nữa thêm gần
Khoảng giữa tuổi xương nghe loạn trùng hút tủy
Ai hủy đời trai trên tang trống nhỉ ?
Hay ác thần gõ quách nạo mõ khuya
Đảo điên mê say thề phách chia lìa
Nghe reo mạnh chuỗi tiền cười lạnh lẽo
Tiền rơi, tiền rơi.
Chùm sao huyền diệu
Lấp lánh bằng hà gạo rơi tiền rơi
Ta lả nhìn cửa sổ mắt mờ rồi
Vàng mấy lá thừa dài thây phủ chiếu

Ngã tư nghiêng nghiêng chia nẻo
Dặt dìu cung bậc âm dương
Tàn canh nhẹ nhại mưa cô tịch
Đầm đìa rả rích phương Đông
Mang mang thở dài hơn đất trích
Lời thép trùng trùng khép cố đô
Cửa Ô đau khổ
Bốn ngả âm u
Nhà ta thuê mái gục tự mùa thu
Gác cô độc hướng về phường Dạ Lạc
Đêm đêm dây đài canh tan tác
Bốn vực nhạc động vẫy người
Dây đèn treo ánh đỏ quạnh máu đời
Ta về gác gió cài then cửa rú
Trên đường tối đêm khóa thân khiêu vũ
Kèn nhịp xa diệu múa vô luân
Run rẩy giao duyên khối nhạc trầm trầm
Hun hút gió nâng cằm ca nặng nhọc
Kiếp người tang tóc
Loạn lạc đòi nơi xương chất lên xương
Một nửa kêu than ma đói sa trường
Còn một nửa lang thang tìm khoái lạc

Ngã tư nghiêng nghiêng xe xác
Đi vào ngõ khói Công Yên
Thấy bâng khuâng lối cỏ hư huyền
Hương Nha phiến chập chờn mộng ảo
Bánh nghiến nhựa đường nghe xào xạo
Ai vạc xương đồ sọ xuống lòng xe
Chiếc quỷ xa qua bốn ngả ê chề
Chở vạn kiếp di hoang ra khỏi vực

Mưa, mưa hằng thao thức
Trên phố lội dìu hiu
Mưa, mưa tràn trên vực
Hang tối gục tiêu điều
Mang linh hồn cô liêu
Tiếng xe càng ám ảnh
Tiếng xe dần xa lánh
Khi gà đầu Ô kêu.

anh meaulnes

nguyên tác của
ALAIN-FOURNIER
mặc đỗ
dịch

ANH học trò tự nhủ :

— Ta sẽ leo vô đó ngủ trong đống rơm, rồi tảng sáng sẽ ra đi, không làm cho những cô bé đó hoảng sợ.

Anh khó nhọc lắm mới trèo qua bức tường được vì cái đầu gối sưng. Rồi lách qua những cỗ xe, từ ghế ngồi một chiếc xe thồ mộ leo lên nóc chiếc xe có mui, anh tới vừa tầm khung cửa sổ và đẩy cánh cửa như mở một cánh cửa ra vào.

Anh không bước vô một kho rơm mà một căn phòng rộng trần thấp, có vẻ là một phòng ngủ. Trong bóng tối mờ mờ về mùa đông ta nhận thấy trên mặt bàn, trên mặt lò sưởi, và cả những ghế bành cũng được chất đầy những lọ lớn, những bảo vật cũng là các vũ khí kiểu xưa. Tận cùng căn phòng có màn che kín, ý hẳn bên sau là chỗ tường sây thụt vào để kê cái giường ngủ.

Anh Meaulnes đã khép cánh cửa sổ lại, vừa vì sợ lạnh vừa vì ngại có ai ở ngoài trông thấy chăng. Anh tới kéo tấm màn ở cuối phòng, khám phá thấy một cái giường chắp, đầy những sách cổ có mạ vàng, mấy cây đờn đã đứt dây và những cây nến vứt chồng chất lên nhau. Anh đẩy bao nhiêu thứ đồ đó vào bên trong, rồi nằm xuống giường mà suy nghĩ đôi chút về cuộc phiêu lưu kỳ lạ anh đang lao mình vào.

Nơi trang viện hoàn toàn lặng lẽ. Đôi lúc chỉ nghe thấy tiếng gió tháng chạp thổi rít lên.

Meaulnes nằm đó, tự hỏi biết đâu, mặc dầu những sự gặp gỡ kỳ lạ, mặc dầu tiếng nói của lũ trẻ ngoài lối đi bên rừng, mặc dầu những xe cộ chồng chất, đây chỉ là một ngôi nhà cổ bỏ hoang trong cõi cô liêu mùa đông, đúng như anh đã nghĩ từ lúc đầu.

Dường như theo gió đưa tới có văng vẳng tiếng âm nhạc. Khác nào một kỷ niệm nhiều chiều dụ và lưu luyến. Anh nhớ lại thời kỳ mẹ anh còn trẻ, buổi chiều vẫn ngồi vào trước cây dương cầm ở phòng khách còn anh thì lắng lặng đứng sau cánh cửa mở ra vườn nghe mãi cho tới khuya...

Anh nghĩ : « Dường như có ai chơi dương cầm ở đâu đây ? ».

Nhưng anh để cho câu hỏi không lời giải đáp, mặc kệ đi, chẳng bao lâu anh ngủ mất.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

Khi anh tỉnh dậy còn giữa đêm. Lạnh cóng, anh trằn trọc mãi trên giường, đè nát chiếc áo khoác ngoài. Chiếu qua tấm màn treo phía ngoài có một luồng ánh sáng yếu ớt màu lục nhạt.

Anh ngồi dậy, thò đầu qua tấm màn. Có ai mới mở cánh cửa sổ và treo ở giữa khung cửa hai cái đèn xếp màu lục.

Nhưng Meaulnes vừa thò đầu ngó thì anh nghe thấy bên ngoài có tiếng chân bước nhẹ nhẹ và tiếng nói chuyện thầm thì. Anh thụt vô trong, đôi giày có đóng cá sắt của anh đụng phải một món đồ bằng đồng ban nãy anh đẩy vô sát tường. Anh lo lắng nhìn thờ trong một lát. Tiếng bước chân tới gần và có hai bóng người lướt vô phòng.

Một người nói :

— Đừng động mạnh.

Người kia đáp :

— Chào ! Giờ này thì hắn cũng phải dậy rồi !

— Anh có sắp đặt mọi thứ trong phòng hắn không ?

— Có chứ, giống như ở các phòng khác.

Gió đập cánh cửa sổ. Người thứ nhất nói :

— Kìa, anh quên không đóng cửa rồi. Gió làm tắt mất một ngọn đèn. Phải châm lại mới được.

Người kia bỗng tỏ vẻ lưỡi biếng, thất vọng, đáp :

— Ủi chao ! Cần gì phải châm đèn về phía cánh đồng, khác gì bãi xa mạc kia chứ ? Có ma nào trông thấy đâu.

— Không có ma nào ? Đêm cũng vẫn còn có người tới ấy chứ. Họ đang đi trên đường sẽ lấy làm bằng lòng khi trông thấy ở đây đèn đã thắp sáng.

Meaulnes nghe tiếng quẹt một cây diêm. Người nói sau cùng, xem ra là chủ, lại tiếp, giọng kéo dài như kiểu người chôn xác chết trong kịch của Shakespeare :

— Chú thắp đèn màu lục trong phòng của Wellington. Phải thắp thêm cả đèn màu đỏ nữa... Chú đâu biết bằng tôi được !

Im lặng.

« ... Wellington, có phải là người Mỹ không ? Thế mà, màu lục đâu có phải là một màu Mỹ ? Chú là kịch sĩ, chú đã từng phiêu lưu, chú phải biết thế chứ ? »

Nhà « kịch sĩ » đáp :

— Ồ ! Phiêu lưu ư ? Vâng, tôi có đi phiêu lưu ! Nhưng tôi chẳng trông thấy gì hết ! Ngồi trong xe bít bùng phòng còn trông thấy gì nữa ?

Meaulnes thận trọng ngó qua khe tấm màn.

Người coi bộ chỉ huy là một người to béo đầu đề trần, trùm kín trong một chiếc áo lạnh rộng thùng thình. Tay hắn mang một cây sào dài có gắn những chiếc đèn xếp đủ màu, hắn ngồi vắt chân, thành thơi ngó người kia làm.

Còn nhà kịch sĩ thật là một thân hình tiều tụy không thể nào tưởng tượng được. Vóc cao, gầy gò, đang rét run, đôi mắt màu lục bị lé, bộ râu thả thõng trên cái miệng móm trông giống như một người chết trôi đang nước chảy ròng ròng trên nền đá. Hắn bận sơ-mi trần, răng đập vào nhau lập cập. Qua lời nói và cử chỉ tỏ rõ sự miệt thị hoàn toàn đối với con người của hắn.

Sau một lúc suy ngẫm vừa chua chát vừa tức cười, hắn tiến lại gần người bạn đồng hành, mở rộng hai tay và thú thật :

— Này, bác có muốn tôi nói thật không ?... Tôi không thể hiểu tại sao người ta lại đi kiếm những con người đáng ghê tởm như chúng mình để lo một buổi hội như hôm nay chứ ! Bác nghe ra chưa ?...

Nhưng, chẳng lưu tâm tới sự bộc lộ tha thiết đó, người mập vẫn tiếp tục ngó người kia làm, hai chân vắt chéo, vừa ngáp vừa thản nhiên khụt khịt mũi, rồi, quay lưng lại, hắn vác cây sào trên vai, bỏ đi ra ngoài, vừa đi vừa nói :

— Thôi lên đường ! Đã đến giờ đi đóng bộ vào để dự dạ tiệc.

Người bồ-hê-miêng kia bước theo ra, nhưng khi đi ngang khu tường xây thụt vào, hắn hạ giọng ba lơn, cúi chào và nói :

— Thưa Ông-Đang-Ngủ, mời ông trở dậy và ăn bận thành nam tước, tuy rằng ông cũng chỉ là một thứ xác xơ như tôi ; rồi mới ông dự dạ hội trá hình, vì đó là ý muốn của các cô cậu ở đây.

Và, với giọng hề ở phiên chợ, sau khi đã cúi chào một lần nữa, hắn tiếp :

— Anh bạn Maloyau, phụ trách nhà bếp, sẽ trình bày nhân vật Arlequin, còn kẻ hèn này sẽ trình bày nhân vật Pierrot.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA

Liền sau khi hai người kia ra khỏi, chàng học trò dời chỗ núp. Hai chân anh lạnh giá, những khớp xương cứng đơ ; nhưng anh đã hết mệt và đầu gối xem như đã khỏi. Anh nghĩ :

— Xuống dự tiệc thì nhất định ta không bỏ lỡ rồi đó. Ta sẽ chỉ là một thực khách mà không ai biết tên. Với lại ta đâu có phải là người lạc lõng tới đây. Chắc chắn là ông Maloyau và người đồng bạn cũng đang mong đợi ta.

Ra khỏi khu bóng tối hoàn toàn nơi tường xây thụt vào, anh có thể trông thấy rõ căn phòng có những ngọn đèn xếp màu lục soi sáng.

Người bồ-hê-miêng đã đem thêm đồ đạc vô phòng. Ở mặc áo có mang những chiếc áo ngự hàn. Trên mặt một chiếc bàn trang điểm nặng nề, mặt đá đã vỡ, có bày đủ mọi món đồ khả dĩ biến thành một cậu công tử anh chàng nào đêm qua vừa nằm ngủ trong một chuồng cừu hỏ hoang. Trên mặt lò sưởi, có để một hộp riêm bên một cây đèn lớn. Nhưng sàn gác thì bỏ quên không đánh xi ; Meaulnes cảm thấy dưới bước chân những sỏi với cát. Một lần nữa anh có cảm tưởng ở trong một căn nhà bỏ hoang đã lâu.. Bước lại gần lò sưởi thiếu chút nữa anh vấp phải một chồng những hộp giấy lớn nhỏ : anh đưa tay ra, thắp một ngọn nến, rồi mở nắp các hộp và cúi xuống ngó bên trong.

Đó là những bộ quần áo của thanh niên đã cổ xưa, những áo ngoài có cổ cao bằng nhung, những gi-lê mỏng manh cổ khoét rất rộng những chiếc cà-vát dài lượt thượt màu trắng và những đôi giày da láng kiểu từ đầu thế kỷ. Anh không dám đụng tay vào những món đồ đó, nhưng sau khi vừa rét run vừa rửa mặt, anh bận ra ngoài chiếc sơ mi học trò của mình một chiếc áo ngự hàn rộng anh bẻ cổ cao lên, thay đôi giầy đinh của anh bằng một đôi giầy ban nhỏ nhắn và sửa soạn để đầu trần đi xuống.

Anh đi xuống tới chân cầu thang bằng gỗ ở một góc sân tối mà không gặp một ai. Hơi gió lạnh ban đêm thổi tạt vào mặt anh làm tung bay một vạt tấm áo ngự hàn.

Anh bước lên mấy bước và, nhờ trời sáng, anh có thể nhận ra được hình thể khu nhà. Anh đang ở trong một cái sân nhỏ có những nhà phụ thuộc bao quanh. Mọi vật ở đây đều có vẻ cổ xưa và điêu tàn. Những khung cửa ở chỗ chân thang đều mở rộng vì những cánh cửa đã bị lấy đi mất từ lâu ; những khung kính ở các cửa sổ cũng không được thay thế, thành ra có những lỗ thủng tối đen ở các bờ tường. Tuy nhiên những căn nhà bằng gạch đó đều có vẻ một ngày hội hè bí mật gì. Trong những căn phòng trần thấp có những ánh phản chiếu các màu bay múa do ánh sáng của những ngọn đèn xếp thấp đề trưng về phía trông ra cánh đồng.

Nền đất đã được quét sạch, cỏ mọc lan dưới đất cũng được nhổ đi hết. Sau hết, chăm chú nghe, Meaulnes tưởng như có tiếng hát tiếng trẻ nhỏ và các thiếu nữ, ở đằng xa, về phía các khu nhà mờ tỏ nơi mà gió đang lay động những cánh cây, trước những khung cửa sổ màu hồng, màu lục và màu xanh.

Meaulnes đứng đó, trong cái áo ngự hàn rộng, giống như một tay thợ săn, mình cúi xuống, vểnh tai nghe, bỗng một chàng thanh niên bé nhỏ, trông rất kỳ dị, từ một căn nhà gần đó đi ra, căn nhà tưởng như bỏ hoang.

Thanh niên đội một chiếc mũ cao hình thù thất ngẳng lóng lánh trong đêm tối tưởng như bằng bạc ; bận một cái áo lễ cổ cao lên tới gáy, một cái gi-lê cổ khoét rất rộng và một cái quần có đai ở dưới gót chân... Anh chàng lịch sự này tuổi chừng mười lăm, đi nhón gót như được nâng người lên do những dây nịt ở quần nhưng bước đi nhanh lạ lùng. Đi ngang, anh ta không ngừng lại nhưng cúi rất thấp chào Meaulnes nhanh như máy rồi biến mất trong bóng tối, về phía ngôi nhà chính, trang viện, lâu đài hay nhà tu mà ngọn tháp lúc ban chiều đã làm mốc cho Meaulnes đi tới.

Ngần ngừ một chút rồi anh Meaulnes cũng bước theo nhân vật lạ lùng, bé nhỏ đó. Họ đi ngang một nơi nửa là sân nửa là vườn đi giữa những hoa, vòng quanh một cái ao nuôi cá có rào kín, tới một cái giếng, và sau cùng đến trước cửa ngôi nhà chính.

Một cánh cửa bằng gỗ nặng nề, phía trên hình tròn, có đóng đinh lớn để lộ đầu đinh ra ngoài như kiểu cửa ở các tu viện, đang hé mở. Chàng trai lịch sự lách vô trong. Meaulnes đi theo sau. Ngay những bước đầu tiên trên hành lang, anh đã thấy mình bị bao bọc chung quanh bằng những tiếng cười, tiếng ca, tiếng gọi nhau, nô giỡn với nhau, tuy anh chẳng thấy bóng người nào cả.

Tận cùng hành lang có một lối đi cắt ngang. Meaulnes đang lưỡng lự không biết có nên đi sâu mãi tới trong hay mở một cánh cửa bên sau có tiếng người nói, thì anh thấy hai cô gái nhỏ đang đuổi nhau Anh chạy theo để nhìn mặt họ. Rón bước trên đôi giày mỏng manh anh đuổi kịp họ. Tiếng cánh cửa mở, hai khuôn mặt trạc mười lăm mà khí lạnh ban đêm và vụ chạy đuổi làm ửng hồng, dưới hai chiếc mũ rộng vành có quai, bấy nhiêu thứ chợt biến mất trong một luồng sáng đột ngột.

Trong một giây, hai cô gái nô đùa quay vòng tròn ; chiếc váy rộng và mỏng tung bay phồng lên ; ta ngó thấy hàng ren ở chiếc quần trong lạ kiểu của họ ; rồi sau bước vòng tròn đó hai cô gái chạy ào vô căn phòng, đóng cửa lại.

Anh Meaulnes bị lóe mắt, lảo đảo đứng một lát trong hành lang tối đen. Bây giờ anh sợ bị ai bắt gặp. Dáng điệu ngờ ngàng, vụng về của anh có thể khiến cho người ta tưởng anh là kẻ cắp. Anh tính sẽ trở ra thẳng ngoài cửa chính thì anh lại nghe thấy ở tận cùng hành lang có tiếng chân bước và tiếng trẻ con nói. Đó là hai cậu bé vừa đi lại gần vừa nói chuyện. Meaulnes chừng chạc hỏi thăm :

— Sắp tới giờ ăn chưa nhỉ ;

Cậu lớn hơn đáp :

— Đi với tụi tôi, tôi sẽ đưa anh tới.

Thế là họ dắt tay anh mỗi người một bên với cái vẻ tin cậy và sự cần thiết có bạn mà bọn trẻ thường có vào dịp trước ngày hội. Ý hẳn đó là hai đứa trẻ con nhà quê. Chúng được bận những quần áo đẹp nhất : quần cụt tới gần đầu gối để lộ đôi tất bằng len dầy và đôi guốc gỗ, áo nịt sát vào mình bằng nhung màu xanh, mũ lưỡi trai cũng màu và cà-vát trắng.

Một cậu bé hỏi :

— Cậu có quen hắn ta không ?

Cậu bé hơn có cái đầu tròn và cặp mắt ngây thơ đáp :

— Tôi ấy ư, má tôi bảo cô ta sẽ bận một cái áo màu đen có cổ, cô ta giống như một chú Pierrot xinh đẹp.

Meaulnes hỏi :

— Ai thế ?

— Ô kìa, đó là cô vợ chưa cưới mà Frantz đi đón về...

Trước khi anh Meaulnes nói thêm được một câu thì ba người tới trước cửa một căn phòng rộng có đốt một lò lửa lớn. Thay vì bàn ăn có những tấm phản bắc trên những con ngựa gỗ, bên trên có trải nắp trắng, một đám đông đủ hạng người đang ngồi ăn uống rất trịnh trọng.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN

Đó là một bữa cỗ, ở trong một căn phòng rộng trần thấp, như kiểu ở nhà quê người ta thường giọn đãi những bà con ở xa tới, ngày hôm trước đám cưới.

Hai cậu bé con thả tay anh Meaulnes ra để chạy bổ vào phòng kể bên trong đó có tiếng trẻ con nói cùng tiếng thìa đụng vào đĩa. Meaulnes thân nhiên và liều lĩnh, bước qua một chiếc ghế dài, ngồi xuống giữa hai bà già nhà quê. Lập tức anh ăn uống ngấu nghiến ; mãi một lúc sau anh mới ngẩng đầu lên ngó các thực khách và chú ý nghe họ nói chuyện.

Thật ra mọi người cũng ít nói. Những người này xem ra không quen biết nhau mấy. Chắc hẳn có bọn từ vùng quê hẻo lánh tới, có bọn lại từ những đô thị xa xôi lắm. Rải rác tại các bàn có vài ba cụ già, người thì có râu dài, người thì cạo nhẵn thín chắc hẳn trước kia là thủy binh. **còn nữa** ■

TẤT CẢ NHỮNG NGƯỜI LỊCH SỰ, NHỮNG KHÁCH HÀO HOA, ĐỀU GẶP GỠ NHAU TẠI :

VÂN CẢNH

184, Calmette Saigon — **ĐT. 20.963**

KHIÊU VŨ TRƯỜNG — PHÒNG TRÀ CA NHẠC

LẦU NHÌ : **Sàn nhảy tối tân.** Không khí ấm cúng. Ban nhạc điêu luyện. Mỗi tuần 1 chương trình **biểu diễn** mới lạ do những **nghệ sĩ ngoại quốc** đem tới.

LẦU BA : Phòng trà ca nhạc tập trung đủ hết những giọng ca quen thuộc của thính khán giả. Thức ăn ngon, thanh khiết — Đủ cả cơm Tây cơm Tàu.

CÓ MÁY LẠNH và CÓ ĐIỆN RIÊNG

LÊ HUY OANH

bài học đầu tiên

TÔI thong thả đi trên đại lộ, tay đút trong hai túi áo. Từng ngọn đèn đêm nằm thấp thoáng sau những chòm lá, đổ ánh sáng yếu ớt xuống mặt đường. Saigon những đêm mưa gió thường có cái dáng yên tĩnh, trầm mặc. Tôi dừng lại bên một gốc cây, xòe điếm châm thuốc lá. Vào những đêm mưa gió nhỏ nhẹ tôi thường khó lòng ở nhà được. Con người ta hình như mỗi người có một cái đam mê kỳ quái. Sự đam mê của tôi là khoác áo mưa đi bộ hàng mấy giờ liền trong những đêm u ám mà thuốc lá vô hồi kỳ trận.

Trong những chòm cây thẫm đen, gió đêm vẫn xào xạc khiến những giọt nước đọng trên các nhành lá rơi không ngừng xuống người tôi. Tôi giơ tay lên vuốt tóc. Đầu tóc tôi đã ướt đẫm.

Đôi chân tôi vẫn chuyển địch theo một động lực của bản năng. Sự suy tưởng trong tâm hồn tôi hoạt động không theo một hệ thống nào cả. Tôi nghĩ miên man hết chuyện nọ sang chuyện kia. Kể ra, nghĩ ngợi lăng nhăng như thế là một cái thú. Đến ngã ba, tôi rẽ vào một con đường nhỏ. Từ một đại lộ rộng lớn bước vào con đường hẹp này, tôi đột nhiên có một cảm giác mới lạ, khung cảnh ở đây đường như có vẻ thân mật êm ái hơn. Tôi dừng lại một chút để bước chân khỏi khua động mặt đường, ngõ hầu có đủ tịch mịch để nghe ngóng sự thay đổi của cảm giác. Con đường nhỏ này không còn bờ hè mà chỉ có đường trải nhựa. Hai dãy nhà hai bên đến gần tôi hơn. Đường này không có cột điện nhưng cảnh vật không đến nỗi tối tăm nhờ những ánh đèn từ các cửa kính chiếu ra ngoài.

Một chiếc Vespa xuất hiện ở cuối đường tiến nhanh về phía tôi. Ánh đèn pha liếm xuống mặt đường. Chiếc xe lướt qua tôi thật nhanh nhưng tôi cũng kịp nhìn thấy trên xe có hai người, một gã đàn ông và một người đàn bà. Cả hai đều mặc áo mưa nhưng người đàn bà ngồi ở yên sau không quên ôm chặt lấy gã đàn ông. Họ là một đôi vợ chồng hay một cặp tình nhân ? Tôi vơ vẩn nghĩ đến hai kẻ xa lạ đó. Không biết lúc này ngồi gần bên nhau họ có hạnh phúc không nhưng chắc chắn họ không cô độc như tôi. Tôi rít mạnh một hơi thuốc lá, phà khói vào lòng đêm, tiếp tục chuyển bước và nghe tiếng giầy của mình dẫm lên mặt nhựa. Tiếng giầy lúc này yếu ớt hẳn đi, có lẽ vì nhựa đường mềm hơn bê xi măng và vì đế giầy tôi đã ngấm nhiều nước hơn trước.

Đi đến giữa phố tôi bỗng dừng lại một lần nữa. Lần này cảm giác của tôi vụt thay đổi một cách rõ rệt hơn vì trong gió nhẹ đưa tôi thoáng nghe thấy một điệu đàn hồ cầm. Bảo là một điệu đàn e không đúng vì kẻ sử dụng đàn chỉ là một người mới tập. Mấy giây đàn tội nghiệp đang tóc tối dưới chiếc archer. Những âm thanh phát ra không ngọt ngào một chút nào. Có thể nói là chúng đang gắt gỏng hậm hực với nhau. Tiếng đàn khiến tôi bật lên một tiếng cười khẽ vụt nhớ đến cô đào Audrey Hepburn trong phim Ariane. Lúc xem phim này tôi ưa nhất những dáng điệu của cô trong những "pha" cô ngồi tập kéo trung hồ cầm. Do đấy những lúc này tôi cứ đinh ninh rằng kẻ đang tập kéo hồ cầm kia là một tiểu thơ vừa đẹp vừa duyên dáng. Tôi đã đến bên hàng dậu trước nhà *nàng* nhưng tôi không nhìn thấy bóng dáng *nàng*. Tiếng đàn vang ra từ một cửa sổ đóng kín.

Cô bé có lẽ say mê cây đàn của mình lắm. Trong bài tập của cô, các nốt đờn xuống xuống lên lên hoài với đầy sức nhẫn nại. Chừng nửa năm nữa nếu còn có dịp qua đây chắc tôi sẽ có thể nghe *nàng* kéo đàn như một nhạc sĩ hẳn hòi. Tôi lại nhớ đến phim Ariane nhưng lần này tôi nghĩ tới mấy gã nhạc sĩ Tzisine nhiều hơn. Nếu tôi không quên được nét mặt của Audrey khi nàng ngồi tập kéo trung hồ cầm thì tôi cũng không thể quên những lúc mấy gã tzigane tấu đàn cho Gary Cooper tán gái. Tiếng hồ cầm của bọn nghệ sĩ giang hồ đó quả là đầy sức truyền cảm để mê hoặc lòng người. Thế rồi trong óc tôi, giữa hình ảnh mấy nhạc sĩ tzigane trong phim Ariane, bỗng biến ra một hình ảnh khác của một nhân vật xa xưa mà tôi được biết từ lúc còn nhỏ tuổi. Nhân vật đó cũng là một gã nhạc sĩ kéo hồ cầm. Gã làm việc trong một ban nhạc ở khách sạn Coq d'or ở Hànội khi tôi hãy còn là một đứa bé con đang theo học lớp ấ lê măng tơ... Mỗi lần nghĩ đến gã tâm hồn tôi thường man mác một mối cảm hoài nhè nhẹ vì hình ảnh gã khiến tôi không thể nào không nghĩ đến cả một khoảng dĩ vãng xa xôi... Con đường vắng trước mặt tôi đêm nay vụt trở nên dài hun hút. Nhìn vào chiếc cửa sổ đóng kín trước mặt tôi thầm tự biệt *người con gái* kéo đàn để tiếp tục bước đi với hình bóng gã nhạc sĩ tiệm Coq d'or và cả một thời xa xưa trong tâm tưởng. Khi tôi biết gã, tôi mới chưa quá mười ba tuổi. Cuộc đời tôi trong quãng thời gian ấy có một kỷ niệm đặc biệt mà tôi không bao giờ có thể quên được. Vô tình trong đêm nay hình ảnh cũ của gã nhạc sĩ tiệm Coq d'or đã một lần nữa gợi ra cái kỷ niệm kỷ diệu ấy của một thời đã mất. Đó là kỷ niệm giữa tôi với bà phán K..., người đã dạy tôi bài học đầu tiên. Trong hoạt động của liên tưởng, *người con gái* tập kéo hồ cầm đã gợi lại cho tôi Andrey và mấy gã tzigane : Audrey và mấy gã đó gợi lại cho tôi anh chàng nhạc sĩ tiệm Coq d'or, và anh chàng này gợi về cho tôi bà phán K.., ở giữa nhiều nhân vật khác.

●

Mẹ tôi chết từ khi tôi lên tám tuổi. Người qua đời trong một phòng bệnh ở nhà thương Phủ Doãn. Lúc người hấp hối, tôi và đứa em nhỏ đứng bên giường. Người lớn đưa chúng tôi đến. Thấy ai nấy sụt sịt khóc chúng tôi cũng sụt sịt khóc. Những giọt nước mắt trẻ con chảy ra một cách rất vu vơ. Chúng tôi nào đã biết thương tiếc là gì, nào đã hiểu rằng chết tức là từ biệt những người thân yêu mãi mãi để về với lòng đất mà làm mồi cho rời bọ... Chúng tôi trở thành những đứa bé mồ côi mẹ. Đáng lẽ cha tôi phải đích thân coi sóc tôi nhưng vì người vốn phóng khoáng bừa bãi nên sự coi sóc đó gần như không có. Ban ngày cha tôi đến sở làm việc, nhưng tối tối ông đến nhà các bạn hữu đánh bài đến khuya. Có nhiều đêm ông không về nhà. Công việc gia đình gần như nằm trong tay một anh bếp.

Tôi vẫn còn nhớ hình dáng, điệu bộ và tính tình anh bếp này. Tên anh là Cầm. Người anh to lớn, nước da ngăm đen. Ai gặp anh tất nhiên phải để ý ngay đến đôi tai anh, to và vểnh. Chiếc mũi anh trông cũng nghịch lạ. Nó hếch lên một cách rất ngạo đời kéo theo cả cái môi trên khiến cho hàm răng vẩn có cơ hội xuất hiện thường xuyên. Cả ngày anh không nói một câu, chỉ lầm lì làm việc, lầm lì ăn rồi ngủ. Cho đến bây giờ nhiều khi nghĩ đến anh tôi vẫn không thể hiểu được là sống ở trên đời này, anh ta cảm thấy mình sướng hay khổ. Con người ấy thoạt trông thì thấy chất phác quê mùa nhưng nhìn kỹ thì lại thấy có vẻ thâm trầm, bí mật. Dạo ấy tôi hay bướng bỉnh với anh nhưng vẫn hơi sợ sợ anh. Kể ra tôi sợ anh cũng phải vì tôi có tính ngủ hay gác mà đêm đêm phải ngủ chung giường với anh. Cái tính tệ hại đó thường tùy theo thái độ của tôi đối với anh ngày hôm ấy mà sinh ra kết quả xấu hay tốt. Nếu ban ngày tôi làm anh bất mãn thì nhất định là đêm hôm ấy khi tôi vừa đặt chân lên bụng anh, anh hất nó xuống liền. Có khi anh không ngần ngại dùng bàn tay hộ pháp đập xuống mông đít tôi. Nhiều bận anh đánh đau quá làm tôi choàng thức giấc, cảm thấy ê ẩm cả mông mà không dám kêu ca gì. Tôi biết tội tôi lắm. Trái lại, nếu hôm nào tôi tỏ ra ngoan ngoãn với anh thì đêm đó tôi sung sướng như ông hoàng nhỏ. Tha hồ gác, tha hồ giẫy ; anh bếp kia hình như

nằm bên cạnh anh. Anh chịu đựng đến cái mực độ đôi khi tôi phải lấy làm lạ. Kể ra định sống hòa bình với anh ta không phải là chuyện khó khăn. Muốn làm anh vui lòng tôi chỉ cần tuân theo vài điều kiện : đừng nhảy lên giường trải đệm của cha tôi, đừng vứt giấy hoặc rác bẩn ra sàn đá hoa, đừng lôi trẻ con đến nhà, và nhất là đừng có sờ vào cái đàn hầu của anh treo dưới bếp. Anh bếp Cầm của tôi biết gảy đàn hầu ! Kể cũng lạ, có ai ngờ cái con người tai vểnh mũi hếch như vậy mà cũng dám học đòi nghệ thi trúc. Thường thường cứ vài ngày anh lại lôi cây đàn xuống lau chùi cẩn thận. Cây đàn thật đơn giản : hầu đàn làm bằng một cái gáo dừa, thân đàn là một nửa ống nứa sơn xanh, còn cần đàn là một que tre vót nhẵn, vút lên như cái xe điếu ống, giây đàn mỏng tanh bóng loáng. Anh bếp Cầm lau đàn nhiều mà gảy đàn rất ít. Cả mấy tháng tôi mới thấy anh bật dăm ba tiếng tơ.

Những lúc ấy anh ngồi xếp chân vòng tròn trên phản gỗ, người hơi nghiêng nghiêng. Anh nheo mắt, hếch thêm chiếc mũi, một tay nắm cần đàn vừa uốn lên uốn xuống vừa rung rung theo nhịp que đóm ở tay kia bật phừng phừng vào sợi giây căng thẳng. Đôi khi cao hứng anh còn hát theo tiếng đàn. Giọng anh khô khan, ngắn ngủn. Anh biết có một bài ca độc nhất mà đến nay tôi chỉ còn nhớ được mấy câu đầu :

Trèo lên cây khế nửa ngày,
Ai làm chua vót lòng này, khế ơi !
Khế chết khế lại mọc chồi...

Việc anh bếp Cầm can thiệp tận đời sống hàng ngày của tôi quanh đi quẩn lại chỉ liên hệ đến mấy điều kiện như tôi vừa kể. Ngoài ra anh sống theo lối sống của anh, tôi sống theo lối của tôi. Anh đi chợ, làm bếp, dọn dẹp nhà cửa còn tôi đi học. Trường tôi ở tận phố Hàng Điếu. Tôi không nhớ rõ ngày ngày ở trường tôi có chịu học hành gì không. Chỉ nhớ rằng tôi rất ưa trò xé giấy vở để gấp thuyền và làm tầu bay cũng như chiếm kỷ lục về chép bài phạt, chỉ vì ít khi tôi thuộc bài. Cái ông thầy giáo lớp tôi hình như nghiện nghe học trò đọc bài. Ngày nào cũng như ngày nào, thoạt vào đến lớp ông đã gọi một lũ lên trả bài. Hai bên bàn tôn sư bầy học sinh trẻ ranh đứng thành hàng dài lố nhố như chờ phát chẩn. Mặt đứa nào cũng đăm chiêu lo lắng. Hàng mấy chục cái miệng lầm bầm ôn bài như niệm Phật. Ông thầy ngồi trên bục trước bàn viết, mặt luôn luôn tươi tỉnh, tay mân mê cái thước kẻ gỗ sơn đen. Ông vát học trò một cách rất tự nhiên, rất gọn gàng không một chút ngượng ngập. Việc trả bài được xếp đặt ăn khớp với việc trừng phạt một cách khoa học. Ông thầy này quả là thực tế và giầu kinh nghiệm nên không cho phép học trò được khoanh tay khi trả bài. Bất cứ đứa nào, con trai cũng như con gái, mỗi khi trả bài phải đứng sát hẳn vào bàn và đặt một bàn tay úp lên mặt gỗ. Mười đứa trả bài thì đến năm, sáu đứa ăn đòn. Số thước kẻ giáng xuống hình như được định theo một qui lệ bất biến : đọc ngập ngừng, một phát ; không thuộc hết bài, hai phát ; không thuộc một tí nào, ba phát kèm thêm hai bài chép phạt. Có điều thật kỳ dị là thầy giáo còn chúng tôi dù đòn như vậy mà không bao giờ ông gắt gỏng. Ông vừa đánh vừa nói ngọt như đường phèn :

— Con không thuộc bài hả con ? Thầy đánh cho con nhớ nhé !

— Bài dễ thế mà con ngập ngừng à ? Lần sau con chịu khó học kỹ nơm nhé, con nhé !

— Thế nào, con quên hả ? Quên vậy thầy thật buồn lòng. Con không xem thằng Quân đó, bài nào nó cũng đọc trơn lâu lâu...

Ông vừa nói vừa cười rất thân mật để lộ ra chiếc răng vàng lóng lánh. Lời của ông thật nhân từ, thật hiền dịu mà ngọn thước của ông không êm ái chút nào. Ông vút khá mạnh và có nghệ thuật. Thước kẻ lúc này bay xuống cũng hơi nghiêng nghiêng khiến cho cạnh gỗ bập vào tay nạn nhân như một lưỡi dao cùn. Xử dụng thước gỗ như thế thật tài tình, tinh vi hết chỗ nói.

Là thằng học trò chiếm kỷ lục về chép bài phạt dĩ nhiên tôi cũng chiếm kỷ lục về ăn đòn. Hai mu bàn tay bé nhỏ tội nghiệp của tôi đôi lúc sưng lên. Ông giáo khôn lắm, những trường hợp đó ông vẫn đánh tôi một cách bình thản tự nhiên nhưng bất tôi ngửa tay lên.

Dĩ nhiên tôi không thể nào mến thầy được. Đối với trẻ con, không mến có nghĩa là ghét. Ấy thế mà cái số tôi rõ thật long đong : tôi phải học ông hai năm liền vì năm thứ nhất tôi rớt kỳ thi Sơ học yếu lược.

Vô tình, tôi trở thành một đứa bé có độc. Mẹ tôi không còn. Cha tôi vắng nhà luôn. Anh bếp Cầm với tôi không hợp tính. Em gái tôi còn bé bỏng quá. Chỉ có những thằng học trò cùng lứa hiểu như tôi là ưa thích tôi. Nhưng tình bạn, nhất là bạn bè trẻ con thì chỉ có thể gọi tình thân chứ không có tình thương. Tôi cô độc không phải vì thiếu bạn mà vì thiếu tình thương mến đó. Có một dạo ít khi tôi ở nhà. Mỗi khi rời lớp học, tôi đi rong các ngõ ngách để đánh đáo. Tôi chuyên về môn đáo lỗ. Không hiểu sao lúc bấy giờ tôi chơi và đúc lỗ mà đến như thế. Thật không kém gì xứ Nghiêu Từ bắn cung hoặc cái ống lão tứ danh rót đầu qua lỗ đồng tiền trong sách Cổ Học Tinh Hoa. Chúng tôi đánh ăn xèng, tức là những nút chai bằng kim khí đập nhẹp ra, cứ hai mươi xèng đáng giá một xu. Tuy kiếm chác khá giả trong nghề đáo lỗ nhưng có nhiều tối tôi vẫn đến chực tại các quán rượu lớn, đặc biệt là quán Coq d'or ở phố Tràng Tiền để chờ nhặt những nút chai loại hiếm. Tại Coq d'or tôi quen với anh chàng nhạc sĩ kéo hồ cầm mà tôi đã nói đến ngay ở đầu truyện. Nói là quen cho có vẻ đấy thôi chứ chúng tôi không hề nói chuyện với nhau, bởi lẽ gã nhạc sĩ đâu có thèm để ý tới tôi. Gã còn mải kéo đàn cho tây, đầm ôm nhau rún rẩy. Trái lại, tôi rất để ý tới gã ; công việc nhặt nút chai thật nhàn hạ nên tôi có nhiều thì giờ nhận xét về gã. Mặt gã nhỏ bé trắng trẻo, tóc để theo lối « phi lố đốp » dài và bóng mượt, thân thể mảnh khảnh lồng trong bộ tây mầu hạt dẻ vào những lúc lạnh trời hoặc một bộ trắng vào những lúc oi bức. Có khi gã mặt sơ mi trần nhưng chẳng bao giờ quên đeo cà vạt. Gã ít nói. Mặt gã lúc nào cũng được vẻ buồn buồn. Những khi kéo đàn gã thường đứng dậy, ngoẹo cổ về một bên kẹp cây đàn vào vai một tay nắn phím còn một tay xử dụng archet. Gã thường được thính giả vỗ tay khi độc tấu những bài buồn thảm.

Tuy nghịch ngợm nhưng vốn đa cảm nên tôi cũng thấy lòng rung động mỗi khi nghe tiếng hồ cầm của gã nỉ non than thở. Có nhiều lúc tôi quên cả nhặt nút chai để ngắm gã kéo đàn. Trông gã đáng yêu biết bao. Nhiều lần tôi tự nhủ khi nào lớn lên tôi cũng sẽ đi học đàn để có thể vào các quán rượu mà kéo những bài sầu thảm như gã.. Lúc đã buồn ngủ phải từ biệt vỉa hè quán rượu ra về tôi vẫn còn cảm thấy tiếng đàn ma quái đuổi theo tôi và ám ảnh tôi hoài. Có những đêm tôi mê thấy mình được đứng trước lũ bạn trong lớp học mà kéo hồ cầm. Cả ông thầy giáo răng vàng cũng ngồi nghe tôi đờn. Tôi kéo liền một lúc mấy bài. Tiếng đàn của tôi vừa hay vừa buồn khiến cho mấy thằng bạn khóc nức nở. Cả thầy giáo tôi cũng khóc. Ông ôm lấy tôi khen nượi rồi tỏ ý hối hận vì từ trước đến giờ ông ta đã xử tệ với tôi...

Giữa cái thời kỳ tôi bơ vơ, cô độc, chỉ biết tìm chút an ủi trong thú đánh đáo và thú nghe đàn ấy thì bà phán K... xuất hiện.

Tôi cần nói rõ một chút.

Gia đình tôi dạo ấy trú ngụ trong một căn nhà hai tầng ở ngõ Hội Vũ gần chợ Hàng Da. Thấy chúng tôi ít người mà nhà cửa quá rộng, bạn bè của cha tôi đã giới thiệu hai vợ chồng ông phán K... đến

xem tiếp trang 26

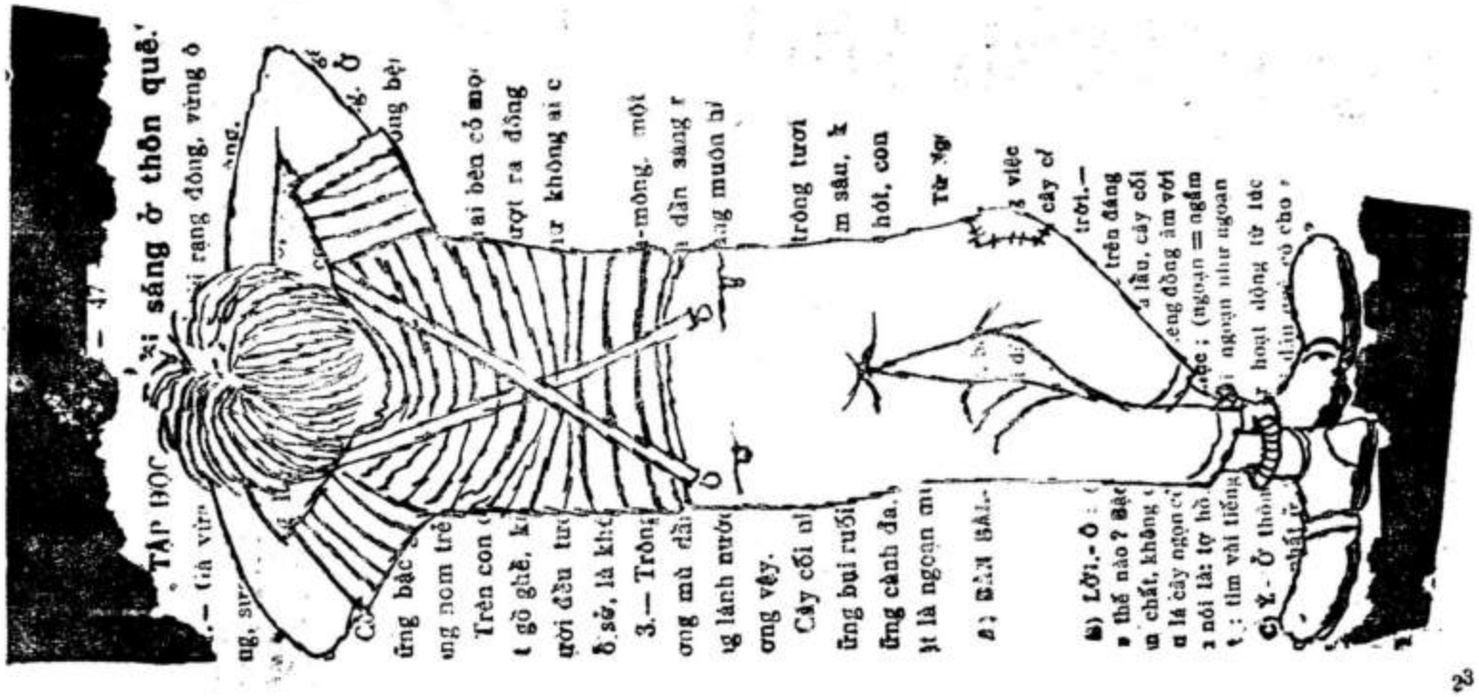

THÀNH PHỐ ẤY

kịch

TRẦN LÊ NGUYỄN

■ tiếp theo kỳ trước

Diễm : Vậy anh nhận định về cái chết ấy ra sao ?

Duy : Anh chưa nhận định nổi. Và đấy là điều ám ảnh anh lâu nay. Đột nhiên có em gái anh ấy đến làm anh muốn tìm hiểu. *(Chợt hỏi)* Em có thấy tối nay anh Đạo đến bên phòng anh không ?

Diễm : Em không thấy.

Duy : Chắc là anh ấy ở bên phòng chị Thủy đánh bài. Anh muốn bàn với anh Đạo ít việc trước khi đi.

Diễm : Em không bằng lòng anh giao thiệp nhiều với những thứ người ấy đâu.

Duy : *(Đau lắng)* Vì chị Thủy đi nhảy, anh Đạo cờ bạc phải không ? *(Thấp)* Em muốn chiến đấu cho một xã hội công bằng, nhân ái mà nhiều thành kiến như thế thì...

Diễm : *(Sôi nổi)* Biết rõ em chiến đấu cho ai, vì mục đích nào, anh đã yêu em sao không cùng tham gia hay ngược lại ngăn cản ?

Duy : *(Trầm lặng)* Anh không thể tham gia vì nghĩ rằng cộng sản không thực hiện được một xã hội công bằng, nhân ái. Anh cũng không muốn khuyên can em vì đấy là sự tự do định đoạt của riêng mỗi người. *(Ngừng)* Khi yêu nhau, anh không nghĩ đến chuyện ấy.

Diễm vùng đứng giậy, soay lại ghế, ngồi bỏ chân hai bên, đối tay nắm lấy lưng ghế, đối diện thẳng với Duy.

Diễm : *(Đanh thép)* Nếu sau khi anh cho biết em vẫn không thay đổi thái độ thì anh còn yêu em không ?

Duy : *(Hòa dịu)* Tình yêu ở ngoài, ở trên những chuyện ấy.

Diễm : *(Uất ức)* Nhưng anh sẽ bảo cho người ta đến bắt em phải không ? Từ lúc nghe tiếng gõ cửa em đã thay quần áo để đợi chờ...

Duy : *(Cười độ lượng)* Đâu đến nỗi thế hở cưng. Trong trận giặc này, bọn trẻ bắt đầu lên đường. Và em chỉ mới có thái độ phản ứng *(Bước đến gần Diễm âu yếm)* Có phải không cưng ?

Diễm : *(Soay lại ghế, ngồi gục xuống bàn ; bật khóc)* Em không là cưng của ai nữa hết... *(Duy bước đến bên, Diễm đưa tay sua đuổi và làm rớt cả sách báo trên mặt bàn, nức nở)*... Anh đi ngay bây giờ đi..! *(Khóc)* Đằng nào thì sáng mai anh cũng đi mà... *(Nghẹn ngào)*... Và em phải sống một mình ở đây... đối diện với căn phòng có người tự tử sẽ bỏ trống kia... *(Thôn thức)*... Anh đi ngay bây giờ đi..!

Diễm vừa khóc vừa sô sách vở trên bàn xuống đất như muốn xua đuổi Duy, trong khi Duy không biết làm sao, hai cánh tay dài lêu khêu đơ ra, kéo lại không ăn nhập vào đâu cả thì...

. . . Nghe thấy tiếng người nói hơi lớn ở căn phòng ngoài bên trái :

Tiếng Đạo : Ván cuối cùng thôi nới rộng cái bìa chụp bóng đèn ra cho sáng.

Ánh sáng phòng ngoài bên trái hiện ra một vòng tròn lớn soi rõ Đạo, Thủy và một người đàn bà, hai người đàn ông nữa đang rút xì trên một tấm mền trải ngay xuống gạch hoa

Ở phòng bên phải, tiếng khóc của Diễm đã vợi, dứt quãng...

Diễm : *(Thôn thức)*... Anh đi ngay...

Và tôi sẽ sống một mình giữa cái cảnh ấy ở tòa building này...

Vẻ mặt Duy đau thắt khi Diễm nói đến tiếng « tôi ». Anh đứng như chết lặng một lát lâu, trong khi...

... Ở phòng ngoài bên trái, 2 người đàn bà và 3 người đàn ông đang hăm hở sát phạt nhau trong ván bài quyết định.

Đàn ông I : (*Rút một xếp tiền giấy cộp vứt thêm ra trước mặt*) Ván chót, đánh bằng làng.

Thùy : (*vui vẻ*) Người thua có quyền.

Đạo : Rồi. Cúp đi !

Đạo đặt cỗ bài vào đĩa, Người đàn ông II cúp. Mọi người rút bài.

Thùy : Xì đi tiền đi :

Đạo : Trăm.

Đàn bà : Theo.

Đàn ông II : Năm trăm lấy về bốn đây nhé.

Thùy : Rồi.

Đàn ông I : Ván cuối phải gay cấn vào chứ. Thêm bốn nữa.

Đạo : (*Bình tĩnh*) Đây.

Đàn bà : (*Ia lối*) Mới nước đầu mà tố gì dữ vậy ?

Đàn ông II : Có theo không mau lên !

Đàn bà : Chẳng lẽ đôi cầu líp lại bỏ.

Đàn ông II : Rồi. Thêm bốn nữa đây.

Thùy : Đành mất một trăm, em hàng thôi.

Đàn ông I : Xì rút đi.

Đạo : (*Rút bài*) Sắt.

Đàn bà : (*Rút bài, nặn kiểu cách*) Cầu nữa đây rồi.

Đàn ông II : Bạt. Thế là mất toi năm trăm.

Đàn ông I : Đầm. Đôi cầu đi tiền.

Đàn bà : Còn bao nhiêu đây đi hết. (*Đếm tiền vứt ra giữa*) Một nghìn, hai nghìn.., hai nghìn rưỡi... Hai nghìn bảy tất cả. (*Thực thà*) Xin ăn chỗ này thôi. Ba cầu đây.

Đàn ông II : Tôi bỏ.

Đàn ông I : Ba cầu thì ba, bài sáng mua suốt vẫn ăn trùm. Theo.

Đạo : Xì sang. Nhà ấy theo thì nhà này cũng theo.

Thùy : (*Thích thú*) Được đấy. Ván cuối cùng nay ly kỳ đay. (*Dục*) Đôi cầu mặt rút đi xem nào !

Đàn bà : (*Run sợ*) Ai cũng vào cả thế này thì toi sợ thua mất.

Đàn ông II : Ngồi đấy ma run sợ à Kia rút đi !

Đàn bà : (*Rút bài, tay run run*) Trắng bụng : Bạt

Đàn ông I : Cũng trắng bụng. Xập.

Đạo : (*Rút con bài nhập vào con bài ma, đơ cao, bỏ ngón tay cái chặn giữa*) Chắm do day rồi. Nhà này đã ba cầu thì nhất định phải là xì. (*Đặt con bài xuống*) Xì coeur. Ăn rồi chứ ?

Đàn bà (*Lạc giọng*) Chắc gì anh đã có ba xì ma tôi rút nước năm mùn xấu thì sao ? Với lại còn nhà kia nữa ?

Đạo : (*Rông rạc*) Nhà ấy Đầm, Chức, Xập mua sẵn thượng thiếu Xì, Già thì theo làm sao được.

Đàn ông I : Già sáng như gương làm sao lại không theo ?

Đạo : Tôi đi ba xì đây bên ấy làm sao có tẩy xì được nữa.

Đàn ông I : Xin đánh bằng tiền.

Đạo (*Gọn*) Bốn nghìn.

Đàn ông I : (*Thản nhiên*) Bên ấy còn bao nhiêu nữa ?

Đạo : (*Đếm*) Năm nghìn... tám trăm... bảy mươi đồng nữa.

Đàn ông I : Bài này một là bỏ hai là theo thì phải tố hết không lên sẵn còn ăn vào đâu được nữa...

Đạo : Thôi mất thì giờ. Bỏ chưa để tôi và nhà này còn rút nước năm xem sao. (*chực rút bài*)

Đàn ông I : Khoan. (*Lạnh*) Tôi theo và tố Năm nghìn tám trăm bảy mươi đồng nữa. (*Đếm tiền bỏ ra giữa*)

Đạo : (*Đẩy tiền ra giữa*) Đây. Tôi rút trước nghe không. (*Rút và lật ngay con bài*) Già đây rồi.

Đàn bà : (*Thất vọng run run*) Tôi cũng già.

Đàn ông I : (*Rút bài ập vào bài soi, đơ lên nặn, rồi vứt mạnh con bài xuống, hoan hỉ*) Vẫn còn một con Già nữa đây.

Đạo : (*Lạc giọng cố bình tĩnh*) Tẩy đâu mà lắm thế ? Nhưng làm gì có Xì tẩy đâu còn suốt được.

Đàn ông I (*Gọn*) Cứ thử lật tẩy tôi lên xem.

Thùy : Để đấy tôi lật cho !

Đàn ông I : (*Đẩy bài của mình về phía Thùy*) Đây. Xin nhờ làng lật dùm tẩy.

Thùy : *Nghiêng mình, hé một chút góc bài lên xem, lạc giọng*) Xì thật... Xì bích, anh Đạo ạ :

Đàn ông II : (*Kinh ngạc*) Thật sao ?

Đàn bà : (*Cùng một lượt, tuyệt vọng*) Không thể ngờ ! Bài tôi đã ăn chết ngay từ nước thứ ba rồi.

Đàn ông I : Vậy tôi trang bài đánh nữa, nếu nhà thua còn muốn tiếp tục ?

Đạo : (*Buồn bực*) Thôi nghỉ.

Đàn ông I (*Cười*) Không nên buồn bực như thế. Từ đầu canh đến giờ ông đã cao lại đỏ mới chỉ thua có độc mỗi ván bài này.

Thùy : (*Lớn tiếng*) Không chơi nữa thì giải tán thôi.

Người đàn bà và 2 người đàn ông cùng đứng giậy, sửa soạn lại giày, áo, vui vẻ chào Thùy đi ra khỏi phòng. Thùy mở cửa tiễn họ ra..

Ở phòng bên mặt, Duy nghe tiếng động ngoài hành lang, mở cửa ngó ra thấy Người Đàn Bà và Hai Người Đàn Ông, người hí hởn, kẻ buồn rầu đang đi về phía cầu thang xuống phía lầu dưới...

... Phía phòng ngoài bên trái, Đạo đang lượm những mẩu thuốc lá rơi bỏ vào gạt tàn và chồng những ly cốc lên nhau. Thùy lau mặt ở trước gương, quay lại thấy thế bước đến túm chiếc mền có cả cỗ bài bỏ vào một góc phòng.

Thùy : (*Bất nhẫn*) Thôi anh để đấy sáng mai bồi phòng nó lên thu dọn. (*Thắc mắc*) Mà sao anh có thể để cho thua ván bài một cách tàn nhẫn như thế được ! Tôi nghe nói anh cũng đánh bạc thuộc vào loại có hạng kia mà ?

Đạo : (*Thấp*) Kẻ đánh bạc gian lận nào cũng được 99 trận nhỏ để thua một trận lớn.

Thùy : (*Nói theo*) Và mất hết cả vốn lẫn lời, không còn tiền đi taxi. (*Hơi lớn*) Anh nên dẹp bỏ cái thứ triết lý lầm cầm ấy đi. Tôi không còn chịu nổi nữa

Đạo (*Theo đuổi ý nghĩa riêng*) Đúng nó là tên ma giáo. Tôi biết rõ tẩy nó là con Tây, nó sẽ rút lên một con bài nhỏ ; tôi đi tiền đinh ninh nó sẽ bỏ vậy mà nó dám tố lại sạch láng.

Thùy : Tôi chẳng hiểu tại sao nó lại có thể ăn nổi ván bài ấy được ?

Đạo : Lúc nãy tôi bàng hoàng không hiểu tại sao nhưng bây giờ thì tôi biết là nó lật con Tây dưới tẩy thay cho con bài nhỏ rút nước năm...

Thùy : (*Thắc mắc*) Nhưng làm sao nó còn có tẩy Xì được ?

Đạo : Vậy mà nó có tẩy xì — đúng là con Xì thứ tư của cỗ bài này chứ không phải con Xì của cỗ bài nào khác — đã dấu sẵn trên tay.

Thùy : Thế còn con bài nhỏ mới rút nó vứt đi đâu ?

Đạo : Tố nhau đã hết tiền lại Suốt ăn hiển nhiên nó có quyền làm bài và nhân đấy... (*Lẩm bẩm*) « Lục độc giáo » mà.

Thùy : (*Tức giận*) Không Lục với Ngũ gì hết. Nó đánh lận như thế, anh đi theo tôi xuống đập cửa phòng nó đòi lại tiền.

Đạo : (*Can*) Đâu có được. Mình dở thì ráng chịu. Mình biết đành rành ra đấy nhưng đâu có thể chứng minh để tỏ ra mình cũng... Cứ để đấy rồi tôi sẽ phục thù bọn chúng một trận.

Thùy : (*Cao*) Thôi từ nay anh nên dẹp bỏ cái trò ấy đi ! (*Trầm*) Phải. Mình dở thì ráng mà chịu (*Một lát*) Lần đầu tiên biết anh dở cái trò này ở building, tôi cũng đã định cho anh một trận.

Đạo : (*Ngạc nhiên*) Ô hay..? Ngoại trừ hôm nay thiếu chân còn thì tôi có đánh Xì với đàn bà, con gái bao giờ ?

Thùy : Anh không đánh với tôi nhưng đã lột thăng bồ của tôi lúc ấy.

Đạo : (*Cười gượng*) Thế à ? Ngày ấy cô định cho tôi một trận ra làm sao ?

Thùy : Tôi đã định tát vào mặt anh trước mọi người, rồi cho « cao-bồi » cắt gân.

■ xem tiếp trang 31

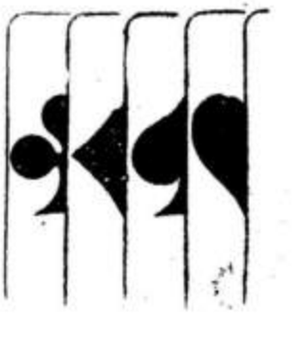

BÀI HỌC ĐẦU TIÊN của Lê Huy Oanh

■ tiếp theo trang 23

mướn căn gác. Cha tôi bằng lòng.

Ông phán K... đã đứng tuổi. Thân thể ông vừa lùn vừa mập. Mặt tròn trĩnh đầy đặn. Đôi mắt lúc nào cũng lờ đờ như buồn ngủ. Trái lại vợ ông, còn trẻ, trạc độ hai mươi lăm. Người bà cân đối. Khuôn mặt bầu bầu hơi trái xoan. Đôi mắt tuy long lanh nhưng trông bà vẫn có vẻ dịu dàng trầm tĩnh. Bà ít khi cười nhưng mỗi khi cười, đôi môi xinh xắn lại hé mở để lộ ra hai hàm răng đều đặn, trắng muốt. Thường những khi tư lự bà ngồi trước bàn nghiêng đầu về một bên, những ngón tay trái thon dài đỡ lấy gò má mịn màng. Đặc biệt nhất là tiếng nói của bà, một thứ giọng nói thong thả, rành rẽ và ấm áp. Dáng đi của bà thật khoan thai, nhẹ nhàng. Hai ông bà phán K... quả là hai sự khác biệt. Bà thanh tao bao nhiêu thì ông bục bịch bấy nhiêu. Vì ông phán đi làm ngày hai buổi nên bà phán thường ở một mình trên gác. Công việc nội trợ đã có một cô Sen cáng đáng. Tôi nhận thấy gia đình bà rất ít khách. Trong suốt mấy tháng trời họ ở nhà tôi chỉ một vài lần có ba người đến thăm, nhưng họ đến không được mấy chốc đã cáo biệt ra về. Vì thế, đời sống của bà phán K... rất yên ổn nhàn hạ.

Sau tuần lễ đầu, tôi đã quen thân với bà phán, được bà gọi lên gác luôn để cho bánh kẹo. Tôi khám phá ra một điều đáng chú ý hơn cả là bà phán rất ưa đọc tiểu thuyết. Bà có thể đọc mãi mê suốt buổi mà không mệt. Thường thường khi đọc sách bà nằm dài trên chiếc ghế xô-pha trải nệm hoa, đầu kê lên chiếc gối bông thật dầy. Một hôm bà gọi tôi lên cho tôi năm xu rồi sai tôi đến hiệu sách ở hàng Bông thuê truyện cho bà. Hai hôm sau bà nhờ tôi đem đổi lấy cuốn khác. Dần dần tôi trở thành tay chuyên đi thuê tiểu thuyết cho bà phán. Bất cứ bà muốn đọc cuốn gì tôi đều đi tìm cho được. Tôi ưa công việc này lắm vì nó cho tôi cơ hội để có thể lên phòng bà luôn luôn. Quen với bà phán rất có lợi. Phòng bà có nhiều bánh bích quy nên tôi được ăn luôn ; lại nữa bà thường cho tôi tiền, khi ba xu, khi năm xu để đền lại công lao khó nhọc của tôi trong những lúc chạy ngược chạy xuôi tới các nhà sách để tìm thuê sách cho bà. Nhưng những lợi ấy đối với tôi không đáng kể bằng những thú vui tinh thần. Tôi sung sướng được đi thuê sách cho bà vì tôi rất quí mến bà. Tôi rất tự hào mỗi khi tìm thấy một quyển sách khó tìm. Nhìn bà phán thích thú đọc những quyển sách chính tay tôi đi thuê về tôi cũng thích thú lây. Bà ham đọc sách còn tôi rất vui vẻ khi thấy bà ham đọc sách. Chỉ ít lâu sau tôi gần như trở thành người nhà bà phán, và tôi được bà mặc nhiên cho phép lên phòng bà bất cứ lúc nào. Tuy vậy, không bao giờ tôi lên gác những lúc ông phán K... có nhà. Tôi không ưa ông vì ông không có cảm tình gì với tôi. Ông lớn, tôi nhỏ và người lớn như ông đâu có thèm để ý đến thằng bé con này. Trong thời gian đầu, khi ông mới tới ở nhà tôi, có đôi ba lần tôi lễ phép cúi đầu chào ông nhưng ông chỉ trả lời bằng một cái gật đầu đầy vẻ hững hờ. Hình như ông không ưa những đứa trẻ nghịch ngợm, lươi lĩnh, nhem nhuốc như tôi. Do đây, về sau này, mỗi khi gặp ông tôi không chào nữa, chỉ lẳng sang một bên cho ông qua.

Năm tháng sau, đột nhiên ông phán được lệnh nhà nước đổi đi làm việc ở tỉnh khác. Đến ngày lên đường, ông đi trước một mình để bà ở lại Hanội. Theo lời cha tôi thì ông phán đi trước như vậy cốt để thu xếp nơi ăn chốn ở tại nơi ông đổi đến, công việc này xong ông sẽ trở về Hànội đón vợ đi. Chỉ vì chiều quý vợ nên ông không muốn bà phải lo nghĩ, vất vả trong bất cứ việc gì. Bao nhiêu trách nhiệm gia đình ông tự đảm đương hết.

Một buổi trưa chủ nhật, cha tôi đi đánh bài từ sáng, chị sen đi đâu tôi không biết, anh bếp cắm đang ngủ và ông phán K... chưa thấy về. Từ hôm ông đi tới nay có lẽ đã được ba, bốn hôm. Lúc ấy khoảng hai giờ rưỡi, tôi vừa ngủ trưa dậy. Trời hơi oi bức nên tôi phải vào phòng tắm, dội lên người vài gáo nước cho mát mẻ. Sau đấy vì sắp đi đánh đáo nên tôi chạy lên buồng bà phán để hỏi xem bà có muốn nhờ tôi trả sách cũ thuê sách mới hay không. Vì ngỡ bà còn ngủ nên tôi bước lên thang nhẹ nhàng định bụng trước hết ngó qua lỗ khóa xem bà đã dậy chưa. Nếu ba dậy rồi tôi mới có thể gõ cửa được. Cầu thang trải một tấm thảm dài bằng cói, chân tôi đi đất, tôi lại lên thang rất nhẹ, thành thử nếu bà phán có thức cũng không nghe thấy bước chân tôi. Tôi ghé mắt nhòm qua lỗ khóa thấy bà phán nằm nghiêng trên chiếc xô-pha. Tóc bà xõa tung lòe xòe trên mặt vài. Ngực bà hơi ép xuống nệm. Một chân bà duỗi dài còn một chân co lên gác vào chiếc gối bông.

■ còn 1 kỳ nữa

14-11-65 PHÁT HÀNH SỐ 1

CHỌN LỌC

tuần báo văn nghệ • trào phúng • sưu tầm • học hỏi

- Tờ báo phổ thông vừa giải trí vừa mở rộng hiểu biết, thích hợp với mọi giới độc giả
- Trình bày mọi vấn đề thiết thực liên quan đến cuộc sống hiện nay
- Sưu tầm phiên dịch mọi tài liệu hay trên khắp thế giới
- Tất cả những gì hấp dẫn nhất, sôi động nhất, bí ẩn nhất, ly kỳ nhất sẽ được trình bày trên

CHỌN LỌC

BIÊN TẬP : TỪ CHUNG ● THÁI LÂN ✱ PHAN NGHỊ ● THANH HUY ● THÁI LINH ● NGƯỜI ĐIỆN ẢNH ● LÊ TÂM VIỆT ● TÔ NGỌC ● HOÀNG DUY ANH Bác sĩ THIỆN Ý ● Bác sĩ NGUYỄN HỮU PHIẾM ● Luật gia TUẤN LƯƠNG ● Dược sĩ HY TÂN ● TỬ VI LANG ● THÀY GÒN ● THÀY CÒ ● Họa sĩ TUYẾT ● THẰNG HỀ KIỀU DIỄM HỒNG ● HÀ MAI LAN ● PHAN HỒNG HẠNH THÙY HƯƠNG v.v...

Họa sĩ Đức Khánh trình bày

Thanh Phố Ấy kịch của T.L.N.

■ tiếp theo trang 25

Đạo : (*Cố cười không ra tiếng*) Tát tôi trước mặt mọi người : đáng lắm ! Nhưng cắt gân thì đừng. Tôi đã bị Tây bắn què một chân, Việt-Minh chặt mất một tay, nếu cô làm như thế thì còn đi làm sao được nữa.

Thùy : Để nằm một chỗ suốt đời cho bỏ ghét.

Đạo : Rồi sao cô không làm theo ý định ấy ?

Thùy : (*Chậm rãi*) Vì biết anh cũng chỉ là một thứ tài tử học đòi làm tên cờ bạc chuyên nghiệp. Tâm địa ấy, bộ dạng ấy thì anh bịp được ai ?

Đạo : Trời, cô khinh thường tôi quá vậy.

Thùy : Tôi coi trọng anh đúng hơn. Ở căn phòng này một tay tổ đã nói : « Không phải bất cứ ai sinh ra ở đời cũng để làm gái nhảy, viết kịch hay đánh bạc bịp. » (*Thương sót*) Anh là kẻ đi bịp chính mình.

Đạo : Tại sao đột nhiên cô lại tử tế với tôi quá như thế ?

Thùy : Tại tôi biết anh cũng như tôi, cũng như bao nhiêu người khác, chúng mình đã bịp bợm quá nhiều. Tôi đã đi nhảy như một chống đối ngang xương mong trả thù đời. Còn anh, anh đã tự làm xấu mình để phản ứng lại phải không ?

Đạo không trả lời trong một dáng điệu đau nhục.

Im lặng.

Từ lúc này, Duy nhìn theo ba người đánh bạc đi xuống lầu dưới rồi quay vào ngó chừng trong phòng bên phải. Diễm vẫn nằm gục trên bàn viết như đã ngủ thiếp đi. Duy tắt đèn đóng nhẹ cửa phòng quay ra thấy buồng bên trái để cửa mở định bước sang nhưng nghe Đạo và Thùy đang nói chuyện đã đi thẳng về cuối cầu thang phía trong. Anh vừa quay trở lại, thấy phòng Thùy yên lặng, bước đến gần.

Duy : Bên chị Thủy vẫn còn thức sao ?

Thùy : (*Vui vẻ ngoảng ra*) Còn thức. Có việc gì đấy anh Duy ?

Thùy bước ra ngoài cửa phòng.

Duy : Tôi muốn hỏi chị có anh Đạo ở gần này không ?

Thủy : Có. Bọn này vừa đánh bài xong. Mời anh vào.

Duy bước vào phòng, ngồi xuống chiếc divan-lit *kê sát tường trong ngăn với căn kế cận.*

Đạo, từ lúc nghe thấy tiếng Duy, đã làm như không có chuyện gì vừa xảy ra. Anh đứng lên bước đến gần Duy.

Đạo : Có chuyện gì đấy Duy ?

Duy : Tôi qua báo tin anh biết sáng mai tôi đi và để chào chị Thùy luôn thể.

Thùy : (*Vui mừng*) Thế thì tôi rất mừng cho anh. Nghe nói anh có được Passe-Port rồi phải không ? Anh định đi đâu vậy ?

Duy : Chưa biết chị ạ. Nhưng từ ngày mai, chắc tôi không còn ở building này nữa.

Đạo : Thì ra chuyện mọi người ở đây bàn tán Duy đi ngoại quốc là có thật à ?

Duy : Có người giới thiệu cho công việc ở một tòa đại sứ thật nhưng tôi cũng chưa nhất định gì cả.

Đạo : Thời hạn trình diện động viên cuối cùng của Duy là bao giờ ?

Duy : Sáng mai. (*Một lát*) Anh không khuyên tôi điều gì sao ?

Đạo : Không ai khuyên được ai về chuyện ấy. Phải chính mình quyết định Hồi 45, tôi cũng đã cùng một người bạn đi quanh không biết bao nhiêu vòng bờ hồ Hoàn Kiếm trước một quyết định tương tự. Người bạn không khuyên gì đã ở lại, sau đấy bị Việt Minh thủ tiêu. Còn tôi đã vào Nam. Hai mươi năm đã qua. Tôi giờ quá lạc hậu còn biết gì để khuyên Duy được.

Duy : Điều anh vừa nói còn hơn một lời khuyên. Nhân đây, tôi cũng muốn hỏi chị Thùy và anh về chuyện anh giáo sư Triết hôm trước. Tối nay có em gái anh ấy lại đến đây đi hỏi mọi người xem anh Triết đã chết ở phòng nào ?

Thùy : Thật hở anh ?

Duy : (*Chỉ tay lên trần*) Hiện cô ấy vẫn đang tiếp tục đi hỏi các phòng ở mấy tầng lầu trên. Tôi không nỡ cho cô ấy biết. Lầu trước ở đây ra về cô ấy không may gặp plastic nổ, vừa nằm bệnh viện ra, bị tật một chân.

Thùy : Tội nghiệp chưa ! (*Một lát*) Thật là cái vòng lẩu quẩn. Các anh có biết là anh giáo sư Triết hoạt động cho ngoài kia không ? ■ **kỳ sau tiếp**

Duy : Tôi cũng đoán như vậy qua một vài lần tiếp xúc. Có lần anh ấy muốn tuyên truyền nhưng tôi rõ thái độ nên cả hai không còn truyện trò với nhau nữa

Đạo : Anh ấy cũng bị lừa gạt như đám người chạy theo chủng vì lý thuyết, vì sách vở.

Thùy : Cho nên đã giác động trước hành động thực tế. Tôi thấy anh ấy bắt đầu sao suyễn sau mấy vụ phá hoại của bọn cuồng ở đô thành.

Đạo : Làm sao cô có thể biết được ?

Thùy : Do sự tình cờ. Ngày anh ấy bắt đầu đến ở *building* với vẻ mặt nghiêm trang mô phạm, tôi thấy ghét nên muốn trọc phá chơi. Anh ấy đã thản nhiên như không. Gần đây khi bọn chúng phá hoại mạnh ở đô thành anh ấy lân la làm quen và có ý dò hỏi về những hoạt động ở *dancing*, ở các *Bar* nên tôi đoán biết.

Duy : Anh ấy cũng muốn tuyên truyền để tổ chức chị chứ gì ?

Thùy : Không. Vì biết tôi khó mê thứ chuyện đó. Anh ấy chỉ lợi dụng để thâu lượm tin tức. Tôi để ý biết anh ấy bắt đầu giao động khi thấy chỉ đồng bào vô tội là nạn nhân. Rồi lần chúng phá hoại ở bờ sông thì chính Triết đã mục kích rõ ràng. Trái mìn thứ nhất giết hại một số lớn trẻ em đang chơi đùa ở vườn hoa. Và trái mìn thứ hai nổ tiếp tàn sát những đồng bào tụ tập lại xem...

Duy : Thế ra chính tay anh ấy trực tiếp tham gia sao ?

Thùy : Không phải. Anh ấy và tôi ngẫu nhiên được thấy rõ mọi chuyện vì đang ngồi uống nước ở một nhà hàng gần đấy. Nhưng điều đau đớn cho Triết là anh ấy phải viết bài cho báo chí của chúng để tuyên truyền cho công tác phá hoại (Một lát) Cả tuần lễ qua, anh ấy đã không viết nổi bài báo.

Duy : Chị muốn nói là anh ấy đã tự tử vì hối hận ?

Thùy : Tôi chắc như vậy. Trước khi anh ấy chết mấy ngày, tôi có khuyên anh ấy nên bỏ hết tất cả đi. Anh ấy bình tĩnh trả lời : « Đến phải như thế thôi. « Rồi anh ấy thu xếp hành lý nói là tối ấy đáp tau về ngoài Trung thăm cô em gái.

Đạo : Vậy mà ở *building* người ta đồn anh ta yêu một nữ tu sĩ trong khi một cô học trò lại yêu anh, chuyện tình ấy không biết giải quyết ra sao nên anh ấy đã tìm cái chết.

Duy : Sau khi, người ta đem xác anh ấy đi mấy ngày có một người con gái đến phòng anh khóc thật.

Đạo : Vì tình hay vì chính trị anh giáo sư ấy chết như thế là muộn yêu hết lòng cũng như muốn bỏ chúng nó để trở lại với bọn mình.

Thùy : Tôi cũng muốn nghĩ như vậy. (*Buồn*) Nhưng mà thê thảm quá...

Đạo : Ai cũng thua vận bài cuối cùng là cái chết. Nếu anh ấy không gian lận dám chết thành thực thì đã thắng ván bài cuối cùng.

Thùy : Rồi còn thứ người như anh và tôi đành chịu thua suốt đời ư ?

Đạo : Biết làm thế nào bây giờ ? Mình không còn can đảm dám sống hay dám chết trong khi cam tâm bịp bợm cả chính mình vì cái thực tế cơm áo hàng ngày.

Đạo cuối xuống trong một dáng điệu khốn khổ. Thùy chăm vội một giọt nước mắt không cầm được. Duy đứng giậy bước đến bên Đạo.

Duy : Anh Đạo.

Đạo : (*Ngẩng lên nhìn Duy*)...

Duy : (*Chân thực*) Tôi đi, anh cứ việc giữ lại căn phòng ấy để khi về tôi còn có nơi tạm trú. Ban chiều tôi đã chuyển số tiền đành dụm vào *compte* của anh, để anh có thể lấy tiền gửi cho tôi khi cần thiết cũng như chỉ dùng tạm khi anh chưa định làm gì.

Thành Phố ấy kịch của Trần Lê Nguyễn

tiếp theo trang 27

Đạo : (*Bối rối*) Tại sao cậu lại làm như vậy ?

Duy : Tôi không có ai để nhờ cậy những chuyện như thế này. Mà sao anh lại phải hỏi như vậy ? Có nghĩa gì đâu...

Đạo : Đành rằng thế rồi. Nhưng tôi không thể nhận. Mặc dầu tôi vừa đánh bài thua hết tiền và cũng từ nay sẽ không còn bao giờ đánh bài nữa nên hết mong gỡ lại.

Duy : Rồi anh làm cách nào mà sống?

Đạo : Làm bất cứ cách nào cũng được nhưng không thể còn đánh bạc lận và ngửa tay nhận tiền. (*Cười*) Cậu khỏi phải nghĩ nhiều đến tôi. Từ trước đến giờ không có tiền tôi cũng vẫn sống được mà.

Duy : Tôi thành thực muốn anh có hoàn cảnh để...

Đạo : ... « Làm lại cuộc đời » phải không ? Tôi cảm ơn ý nghĩ tốt ấy. Nhưng muốn làm lại phải bắt đầu từ số không. (*Ngừng*) Về căn phòng, cậu chẳng nên giữ lại làm gì cho tốn. Tôi đến lâu nay là gì cậu chứ chỗ ở đối với tôi không thành vấn đề. Tôi quen nhiều người ở đây, tá túc vào đâu không được. Còn chuyện tiền nong, Duy hãy nhờ cô Diễm.

Duy : Diễm với tôi vừa...

Thùy : Lại rắc rối về chuyện ra đi hay ở lại phải không? Thảo nào bên này cũng nghe thấy tiếng « sách bay » ban nãy. *Thấy Duy đứng yên không biết trả lời ra sao, Thùy chợt nảy ra một ý nghĩ gì khẽ cười)* Anh đừng lo để đấy tôi lo làm lành giúp cho anh. (*Đổi giọng*) Mà có phải cô Diễm của anh trước cũng có học anh giáo sư Triết phải không ?

Duy : Phải. Hình như hồi còn ở đệ Nhất.

Thùy : Anh Đạo làm ơn đưa cho tôi tấm danh thiếp để ở trên mặt bàn phấn kia.

Đạo : (*đến cầm tấm danh thiếp, đưa lên xem*) Sao lại có danh thiếp của anh giáo sư Triết ở đây ? (*Đọc*) Rendez-vous au septième ciel. (*Hỏi*) Thế này là thế nào?

Thùy : Sau vụ tự tử mấy tên nghịch ngợm ở đây họ lấy xếp danh thiếp trong phòng anh ấy cất đi rồi thỉnh thoảng lại viết ít chữ hẹn gặp vứt một chiếc vào phòng mấy người yếu bóng vía. Tối hôm kia tôi đi làm về vừa mở cửa bật đèn thấy tấm danh thiếp cầm lên đọc rợn cả người, chạy sang hỏi con bạn ở phòng ngoài nó mới nói cho biết, (*Cầm tấm danh thiếp trên tay Đạo, bảo Duy*) Anh để yên tôi sẽ giúp cho hai người làm lành nhau.

Thùy đi ra ngoài hành lang, bước sang bên phòng Diễm đặt tấm danh thiếp trước cửa dơ tay gõ mạnh rồi chạy vội về phòng mình đóng cửa lại...

... Diễm đang nằm gục trên bàn viết nghe tiếng gõ cửa, thảng thốt đứng giậy, đi vội ra bật đèn lớn. Cô mở cửa ngơ ngác thấy không có ai. Bỗng thấy tấm danh thiếp cô vội cầm lên đọc và run sợ buông rơi, lùi vội vào phòng, chỉ để hé cửa.

Diễm : (*Hoảng hốt gọi, hướng về phía buồng Duy*) Anh Duy... Anh Duy ơi..!

Thùy mở vội cửa bước ra.

Thúy : (*Cố nhịn cười*) Anh Duy ở bên phòng tôi đang nói chuyện với anh Đạo đây này.

Diễm : (*Hoàn hồn, chỉ tấm danh thiếp*) Nghĩa là chị đã..?

Thúy : (*Cười*) Phải.

Diễm : (*Bất bình*) Sao chị lại có thể đùa một cách như thế được ?

Thùy : (*Vẫn vui vẻ*) Vì tôi không biết làm cách nào để có thể mời cô sang bên tôi chơi một lát được.

Diễm : Chị mời sang chơi chi kỳ cục vậy. (*Chực quay vào phòng*).

Thùy : (*Bước vội tới nắm tay Diễm*) Tôi xin lỗi vậy. Cô cũng không nên quá giận tôi như thế. Tôi muốn mời cô sang vì ông giáo sư Triết có nhờ tôi nhắn lại cô một điều...

Diễm : (*Bất ngờ*) Thật sao ? Thầy Triết nhờ chị bảo lại tôi điều chi ?

Thùy : (*Nắm tay Diễm kéo sang bên phòng mình*) Thì cô hãy sang bên phòng tôi đã nào ? ■ **kỳ sau tiếp**

Một đường hướng mới trong quan niệm về...

tiếp theo trang 13

đáng kể trong việc giải tỏa vòng dây hằng trói buộc trọn một thành phần nghệ sĩ, nói cho đúng, không phải là không có tài, nhưng vốn bị vòng dây này siết chặt đến độ không sản xuất được những tác phẩm nghệ thuật có giá trị lớn lao.

Niềm ước mong của chúng tôi hết sức là giản dị. Chúng tôi ước mong rồi đây, nhờ ở sự cởi mở càng ngày càng nới rộng, sẽ được hân hạnh đón chào những tác phẩm nghệ thuật đích thực của những nghệ sĩ bấy lâu nay đã bị chận đứng công trình sáng tạo khó khăn của mình, bởi sự lãnh đạo khắt khe, tàn nhẫn.

Nhưng liệu niềm mong ước đó có được thực hiện hay không ? Và biết đến bao giờ ?

T.M.L. ■

TRUYỆN DÀI
doãn quốc sỹ

PHẦN I

Đốt Biên giới

4

doãn quốc sỹ

CÁI nhìn của Thuận thẳng thắn lắm, nhưng Huyền chớp mắt rồi nhìn đi. Chắc là trong sự thẳng thắn đó vẫn gờn-gợn có cái gì tương tợ các loại ánh sáng *cực tím, cực hồng* mà hỉ đài radar giác quan thứ sáu của nữ giới mới khám phá thấy để né tránh kịp thời.

Rồi hai người vào phòng khách. Thuận thấy chú Quát vừa kể chuyện gì với anh Bảng, chị Ninh và cho chị Ninh xem ảnh. Thuận chọn chiếc ghế nhỏ khuất trong góc nhưng đối diện với Huyền đương ngồi thênh thang ở chiếc ghế lớn cho ba người ngồi và có thể dùng tạm như một thứ đi-văng để nằm đọc sách buổi trưa.

Sau lần thứ hai gặp Huyền đó về, Thuận nghĩ việc Huyền chịu lấy chú Quát tuổi gần gấp đôi tuổi nàng có lý do của nó. Hai người lấy nhau bên Pháp mà. Thuận biết ở các nước Tây phương dáng người Việt mình nhỏ nhắn quá nên nói rút tuổi đi bao nhiêu người ta vẫn kêu là trẻ. Chắc chắn sống ở Paris, Huyền cũng bị rơi vào huyễn tượng đó, nên chi chú Quát hỏi, Huyền ưng liền. Giả sử ở nước nhà làm sao Huyền ưng lấy chú Quát, làm sao mà chú Quát dám hỏi Huyền.

Rồi khoảng hai tuần sau chính Thuận giục chị Ninh đi thăm Huyền, chỉ một mình chị Ninh đi, Thuận đèo chị ngồi phía sau xe của mình. Khi chiếc Lambretta của Thuận bắt đầu vào xa-lộ, chị Ninh nói :

— Chú Quát mua một chiếc villa xinh lắm để mỗi cuối tuần thì đưa thím Huyền lên cùng « nghỉ-ngơi » trên đó.

Thuận muốn bật cười vì hai chữ « nghỉ-ngơi » quá ngây thơ của chị Ninh — hay chị cố làm ra thế — nhưng Thuận đáp :

— Ồ tuyệt nhỉ.

— Tuyệt nhất là chiếc villa xinh đó ở ngay sát với villa của ba mẹ

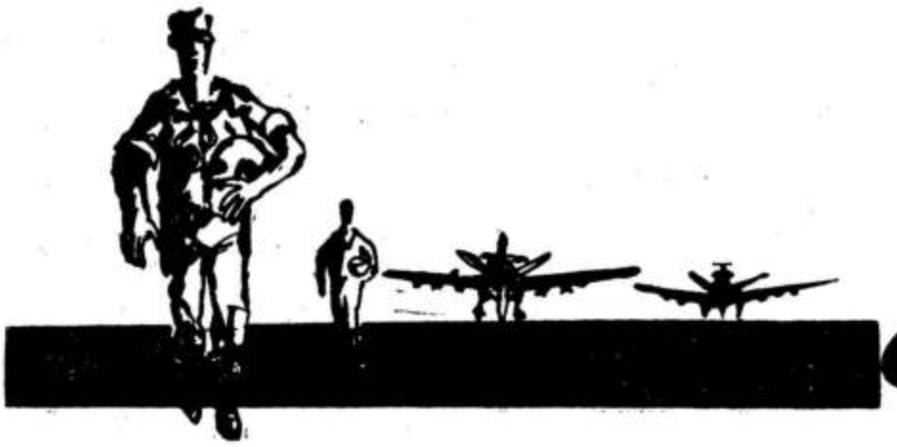

cúi đầu

thím Huyền, chỉ cách có một cái dốc, đứng bên này nhìn thấy bên kia.

— Như vậy khi chú thím về Sài-Gòn chỉ việc khóa cửa lại khỏi cần nuôi một người coi.

— Đúng thế.

— Sao chị biết rõ thế ?

— Thì lần trước lúc thím Huyền đưa cậu đi xem những chuồng gà của thím, chú Quát nói với anh chị và cho chị xem ảnh. Hai villa đó ở đường Nguyễn T. cách villa của anh chị Hoa có một quãng đường và một lần sang cầu, lẽ cố nhiên là tính theo đường đi tắc xuống bực.

Thuận nói ngay :

— Một dịp cuối tuần nào chị em mình cùng lên Đà-Lạt đi, rồi rủ chú Quát thím Huyền cùng ra chợ mua dâu, đương mùa dâu đấy chị ạ.

— Được chứ ; để cuối tuần nào !.

Chị Ninh thỉnh-thoảng vẫn bị mất ngủ phải lên Đà-Lạt, nơi này cặp bạn thân của gia đình là anh chị Hoa có chiếc villa lớn đường Pétrus Ký và thường xuyên nhường cho chị Ninh hay cho Thuận một căn phòng riêng đầy đủ tiện nghi. Chị Ninh thì chỉ khi nào mất ngủ mới lên, còn Thuận thì hứng bất tử là lên liền.

Lần này tới Thủ-Đức hai chị em Thuận chỉ gặp có Huyền ở nhà. Chị Ninh ngồi trong nhà một lúc rồi ra sân ngắm trời ngắm đất. Câu chuyện giữa Thuận và Huyền đã thân mật, Thuận cười nhiều không kém Huyền. Huyền hỏi :

— Cảm tưởng anh Thuận lái phi cơ khu trục lần đầu một mình ra sao ?

Thuận đáp :

— Câu đó cũng là câu nhiều người đã hỏi các phi công và một anh bạn phi công đã trả lời : « Y hệt cảm tưởng của anh chàng lần đầu tiên ha, tin mình là bố ! » *Cháu* chưa có vợ mà thím Huyền chưa có con nên câu trả lời ỡm ờ đó chúng mình không thông cảm nổi. Theo như kinh nghiệm riêng của *cháu* thì đó là cảm giác say say của một người thấy mình làm chủ mình, làm chủ một bộ máy tinh xảo, thấy mình hoàn toàn tự do nhưng đồng thời cũng thấy hai vai chợt nặng chĩu trách nhiệm. Hoặc giả ý anh bạn phi công trên muốn nói thế chăng.

Đó có lẽ là lần đầu tiên Thuận xưng *cháu* với Huyền, có chút ngượng-ngập.

Huyền gật đầu kèm theo câu « Có lẽ, » rồi Huyền bỗng hướng tia nhìn vào thẳng đôi mắt Thuận, hơi đưởn lông mày giữ im lặng vài giây mới hỏi :

— Thế tại sao anh Thuận chọn ngành không quân ?

Thuận cười lớn. Thực ra không phải là câu hỏi của Huyền đáng buồn cười mà vì Thuận chưa biết trả lời ra sao. Tiếng cười lớn vừa thân mật vừa cho Thuận đủ thời gian ôn lại để tìm thấy lý do đích thực vì sao mình vào không quân. Và Thuận tiếp tục cười lớn hơn, lần này cười thật tình vì chợt nhớ ra câu chuyện bi hài khi Thuận đã là sĩ quan không quân. Thoạt Thuận nói :

— Vì lý do vì sao cháu vào không quân thực khó biết trả lời thím Huyền sao cho thỏa đáng. Đương theo học chứng chỉ Hóa Học đại cương tại Khoa học đại học đường Sài-Gòn thì có hôm đọc một bài báo nói về đám thanh niên chán đời quá trớn của thế giới, tại Ý là bọn Teppisti — *chết vì buồn*, tại Thụy Điển bọn Raggare — *chờ đợi không mục đích*, tại Nam Phi bọn Tsotsis, tại Ba Lan bọn Hooligans.. Bọn chúng có những tên khác nhau nhưng cùng một thái độ muốn nổi loạn và phỉ nhổ vào cuộc đời đầy rẫy bất công và bần thỉu trong đó những người thực thà trung hậu thì cam chịu nghèo hèn và bị chà đạp, tiền tài danh vọng lại dành cho bọn tinh ma, điều giả. Cháu cũng muốn nổi loạn vì xã hội mình còn nhiều cặn bã bần thỉu. Cách nổi loạn của cháu là bỏ học vào không quân để bay trên cao, luôn luôn trên cao những bẩn thỉu của thế nhân.

— Anh là chàng trai có lý tưởng đấy chứ.

doãn quốc sỹ

— Thím nhầm đấy, cháu có lý tưởng nào đâu. Chỉ là một cách nổi loạn, nhưng vì chịu ảnh hưởng nền giáo dục nghiêm khắc của cậu cháu xưa nên cách nổi loạn mới.. hợp lý như vậy.

■ còn nữa

Buổi sáng nắng xanh

THẠCH CHƯƠNG

Buổi sáng nắng xanh
mắt châu ngọc
tóc biển hôn gáy nõn
vai cười hồng.

Buổi sáng nắng nhung
mắt biển nháy
rực rỡ bảy màu môi
anh dấu mặt vào suối tóc
dội ướt hơi thở
thuyền tay nhấp nhô sóng ngực
mạng sườn lam
kiều diễm

Buổi sáng nắng vạm vỡ
lười ngọt nhiệm màu
đùi la tím bầm sặc hơi thở
biển huy hoàng vai lưng đồ sộ
không gian đen hạnh phúc
đùi cười tím đùi cười tím
bằng chuyển động.

Buổi sáng nắng xanh

T.C. ■

MAI THẢO

TRUYỆN DÀI 6

viên đạn đồng chữ nổi

Y lội xuống lòng sông. Nước sông lạnh tê cắt thủng da thịt. Tiếng nước động sóng sánh. Một tiếng chó sủa. Rồi nhiều tiếng chó khác sủa ran. Niệm biết y đã bị phát giác. Y gục đầu xuống, soải chân đạp thật mạnh. Lòng sông tối thẫm vụt sáng. Những dàn đèn trên tháp canh sếch tơ quét xuống từng đợt dài loang loáng, những tiếng chân người chạy rầm rập phía bên kia bải sông Niệm vừa rời bỏ. Toán lính bảo chính chừng như đã phát giác được sự mất tích bất thần của viên quản trưởng, đang nương theo những tiếng chó sủa tìm phương hướng đuổi theo. Rồi là những tràng tiểu liên nhất loạt vang dậy. Đạn lia xuống mặt nước với những tiếng rít soáy ghê rợn trước đầu, sau chân, hai bên người Niệm... một bàn tay bám được vào bờ đất lầy nhầy. Niệm lấy đà trườn vút lên, cắm đầu chạy như lao. Y chạy bán sống bán chết, mắt tóe hoa sao trong khiếp hãi thất thần. Ngã chúi đầu vào một mô đất, Niệm vùng dậy lao đầu chạy tiếp: Hai bàn chân lúi rúi dẫm đạp bừa bải lên gai nhọn. Một hàng rào thấp toòang chắn lối, Niệm nhảy bổng qua, lại ngã chúi, lại vùng dậy và lại cắm đầu chạy miết. Những tràn đạn, những bước chân, những tiếng la hét và tiếng chó sủa đuổi theo Niệm đến gần lối vào cánh rừng thông thì thôi. Quần áo Niệm rách bươm. Mặt mũi xây sát. Y thở không ra hơi. Chung quanh Niệm đêm yên lặng đầy đã trở lại với bóng tối đen đặc hoàn toàn. Trên đầu Niệm, phi lao ném tiếng than não nùng lên vòm trời giới tuyến. Niệm gục đầu vào một gốc cây, thở dốc. Cơn thất đảm hỗn loạn đọng lắng dần dần. Một lát, rồi Niệm ngồi bệt xuống một gốc thông, nhìn trở lại khu sếch tơ và quận lỵ, ở đó những ánh đèn vẫn còn di động chập chờn như đom đóm trên những gò đồng hoang. Y đoán toán lính bảo chính đang khiêng xác quận trưởng về đồn, toán lính đi trên đê, ngang qua nhà nữ, cái xác bê bết máu của người quận trưởng đã mềm nhũn, tay chân lõng thõng, máu nhỏ giọt trên mặt cỏ đẫ ướt đẫm sương đêm. Niệm nhắm nghiền mắt lại, toàn thân lạnh buốt, riêng hai bên thái dương hầm hập bừng bừng. Cuối cùng, Niệm lảo đảo đứng lên, đưa cả hai tay về phía trước, rờ từng thân cây mà đi vào. Rừng thông bao trùm Niệm trong vùng nhạc điệu áo não, như hàng nghìn oan hồn đứng đó, vây kín lấy Niệm, cùng cất cao tiếng khóc đòi đền mạng. Niệm bịt tai mà đi, mắt lại hoa lên.

Khi những vì sao của vòm trời giới tuyến đã lần lượt rụng chìm, và tiếng gà gáy thứ nhất nổi lên ở một làng xóm xa xa còn đắm chìm trong sương sớm, thì Niệm đã ở bên kia cánh rừng phi lao.

Buổi chiều, y đã ở tổ hoạt động bí mật. Báo cáo vụ ám sát trên từng chi tiết tỷ mỷ những lời khen ngợi của thượng cấp. Một bữa cơm khoản đãi công lao có rượu uống bằng say. Một tuần lễ ở lại tổ hoạt động bí mật và nhớ nhung ghê gớm bắt đầu. Niệm xin được trở lại đất tề ngay đêm đó, nhưng thỉnh cầu bị hiểu lầm nguyên nhân được xem như một thái độ anh hùng cá nhân liều lĩnh điên cuồng, và bị khước từ. Kỷ luật đảng ghê gớm thế nào, Niệm đã biết, y không giám cưỡng lại. Cơn thao thức sau suyễn dày vò kẻ giết người như một cực hình. Đêm nào Niệm cũng mơ thấy máu. Đêm nào Niệm cũng mơ thấy Nữ. Ham muốn nồng cháy và máu huyết lênh láng, da thịt nõn nà và cái chết rùng rợn trộn lẫn trong cơn mộng dữ tan nát, què quặt không hình thù làm nổ tung tiềm thức nghẹn uất thành những tiếng la thét ú ớ. Giấc mơ bị bóp nghẹt ở cuống họng. Niệm bị nhận chìm, tới ngực, tới đầu, y vượt khỏi bàn tay lông lá nhớp nhúa, y kêu rống lên, để thức tỉnh trong bàng hoàng, toàn thân đẫm địa ngục hãi lạnh. Cái sác chết còn ghì lấy chân như một vòng đai, bầy chó sủa, những tràng đạn từ trên tháp canh lia xuống, cuộc chạy trốn thất đảm trước sự rượt đuổi của tử thần, tất cả là những nhát búa đánh mạnh vào cân não choáng váng, và những ám ảnh ma quỷ cứ đêm ngày in dấu trong tâm linh bồi hồi

Bảy ngày ở bên kia rừng thông dài thành một thế kỷ chờ đợi. Chiều chiều, Niệm ra đứng ở bãi sông, nhìn những giải mây lững lờ trên vòm trời giới tuyến, ném tầm mắt về xa hút bên kia những ngọn phi lao kéo dài thành một vệt mờ nhạt ở chân trời, mơ tưởng tới Nữ và nhớ lại những đổi thay ghê gớm đã đến với đời mình. Hai người là đôi bạn từ thuở nhỏ. Niệm và Nữ cùng không sinh trưởng ở khu xóm lá kế liền quận lỵ mới lập. Nơi chốn ra đời của họ ở xa hơn

---

vùng ăn năn

Thái Tú Hạp

1.

đêm đánh thức chàng bằng đôi mắt của sao
và hơi thở núi đồi
niềm bí ẩn trôi dài theo giòng sông đen
nỗi lo âu mọc cánh bay qua vùng suy tưởng
chàng nói thầm với đêm ý nghĩ đó
khi thượng đế rút lui khỏi vòng đai tử thần

2.

buổi chiều ngút lửa sau rừng
chuyến trực thăng chở tin về [illegible]
mang [illegible] hoa huy hoàng
của một đời vinh hiển
máu đỏ trên đất này
cho người sống yên vui
anh gọi tên em loài hoa trên đá
nỗi cơ cực này là niềm hạnh phúc muôn năm
thôi ngụy trang những danh từ hoa mỹ
cho người đi thăm nhận kiếp lưu đày

3.

anh lớn lên thấy buồn trong mắt mẹ
lửa căm hờn từ dạo mất quê hương
mùa xuân dần qua lòng tay với
nhớ nhung rồi tàn tạ với đau thương
anh xót xa và tủi nhục vô cùng

trong một thôn nhỏ bây giờ đã bị lửa đạn thiêu hủy hoàn toàn. Thôn cũ là một thiên đường đã mất luôn luôn trở về trong hồi tưởng Niệm qua những ảnh hình và những kỷ niệm không bao giờ phai nhạt. Nhà chung ngõ, cách nhau có một vườn cây. Từng mùa, hoa bưởi hoa cau nở, những nhành hoa của một tuổi vàng trong sạch thả hương thơm xuống những lối đi cỏ non xanh ngắt Những vụ lúa chín. Những đêm trăng đầy. Thóc trải vàng trên sân gạch bát tràng mầu son. Dất tay Nữ chạy rê rê trên sân lúa chín. Hương gạo đầu mùa lẫn trong hương đời thư thái bình yên. Con sông hiền là một giải lụa nghiêng dáng mây trời quê hương thân thuộc. Nằm giữa vòng tay trời đất. Ngủ trong cái vòng bốn mùa tuần tự trôi đi. Đôi trẻ lớn dần lên. Mỗi mùa xuân đến, Nữ một thêm xinh đẹp. Niệm ngó bạn gái, trong cái nhìn ngây ngất đã ngời lên từng thoáng đam mê. Hạnh phúc là một con đường đã vạch sẵn, đứng ở đầu này đã ngó thấy đầu kia. Chờ một vài mùa xuân nữa, lớn thêm vài tuổi nữa, sẽ lấy Nữ làm vợ. Đôi vợ chồng sơn sẻ xây dựng một mái nhà ấm, đẻ một đàn con, cầy cấy, chăn nuôi, sống với một hạnh phúc giản đơn như những bình minh thôn dã, trong tiếng gà gáy, tiếng chim hót, với nắng ngoài đồng, bóng rợp trong ngõ, giữa những thước khối không khí nồng đậm mùi đất cát, mùi rơm rạ quen huộc tự thuở ra đời.

Chiến tranh lan tràn sô vỡ tan tành giấc mộng và thiên đường của Niệm. Thôn cũ chỉ còn là những thềm hoang cỏ mọc, những mái đổ tường siêu, những thuở vườn rêu phong kín trùm khuất nẻo, những lối đi mất tích hồng một bóng người qua, những chết chóc in dấu, những thân cây rũ rượi cúi đầu. Người làng thất tán, mỗi người một phương làm những cánh bèo nổi trôi vật vờ trên giòng chiến thời gió bão. Cha mẹ Niệm bỏ mình trong một cuộc oanh tạc, khi ấy Niệm ở ngoài Hà-nội. Y trở về, cha mẹ không còn, làng cũ hủy phá, Nữ cũng đã bỏ đi. Lúc đó là buổi chiều. Nắng vàng vọt, hấp hối. Giữ chiều thê lương rên than trong những lùm cây. Niệm bàng hoàng tưởng như y đứng giữa một buổi chiều tận thế. Y đi làng thang trong vườn cây đầy đặc những dấu tích của cuộc tàn phá khốc liệt. Một cánh cổng đổ sập. Những thân cây gẫy ngang Mảnh đất sát bờ ao, dưới một cây sung là ngọn trên mặt nước, nơi Niệm và Nữ ngồi hàng giờ với nhau trong những đêm trăng dài ngọc đầy trời chỉ còn là cái hố đen ngòm và cháy sém, một phát đại bác đã rơi trúng ở chỗ này. Niệm ngẩn ngơ, mê mẩn, đi đi lại lại rồi y bật khóc. Y ngã gục trên một đầu thềm, và y khóc bằng tất cả nỗi thống khổ một đời tan nát. Khi Niệm bỏ đi, đêm đã xuống. Một đêm không đèn không lửa, không tiếng người, không một tiếng chó cắn mèo kêu. Một đêm yên lặng chết sững Niệm đi, không biết đi đâu, về đâu. Y bước trần trên những bờ cỏ, trên những gò đống, nước mắt khô rồi, tròng mắt ráo hoảnh, y là hình ảnh của một bóng đêm nhỏ bé thảm sầu đi giữa một đêm giới tuyến mịt mùng vô tận.

Bất hạnh cấy những nhánh oán thù độc địa trong tâm thể Niệm. Oán thù lan trùm mau thông như cỏ dại, oán thù chất núi oán thù trùm đầu, oán thù làm chủ Niệm. Hai tháng sau, y đã trở thành một kẻ giết người. Đã vào tổ chức và tổ chức đã lợi dụng sự oán thù của Niệm để sai Niệm giết người. Mất quê hương, tội ác và bóng tối trở thành một thứ quê hương mới của Niệm. Lông lá mọc trong đầu, móng vuốt trên đầu ngón, ánh mắt đỏ đục mầu máu, thần trí là một biển lửa bừng bừng, và Niệm chỉ còn là một thứ âm binh bị điều động và sai khiến hoàn toàn bởi một tổ chức phù thủy.

Năm tháng sau, Niệm mới tìm ra dấu vết Nữ. Một đêm tối trời về qua xóm lá, Niệm van nài Nữ trốn đi với y về bên kia cánh rừng phi lao Nàng không chịu. Và nàng cũng đã đổi khác. Những ngày tháng trôi qua trong khu xóm lá kế liền quận lỵ mới lập đã đem lại cho gia đình Nữ sự bình yên, và Nữ không muốn đổi thay. Giữa hai người, liên hệ tình cảm không còn đằm thắm như ngày xưa nữa Chiến tranh đổi thay nếp sống và tâm hồn người.

Một điều: Niệm dấu kỹ không cho Nữ hay biết mảy may về những hoạt động bí mật của y trong vùng giới tuyến. Y đi về, thất thường, không báo trước, như một bóng ma chập chờn ẩn hiện. Lách một cánh cửa bước vào. Lách một cánh cửa bỏ đi, thoáng một cái những dấu chân đã tắt. Chợt còn đó, chợt một giây sau đã dấu tích nhạt nhòa. Nữ cũng không tra hỏi gì. Nàng tận hưởng những ngày tháng bình yên hiếm quý của nàng trong xóm lá được che chở trong vòng đai phòng thủ kiên cố vững vàng của khu vực sếch-tơ và quận lỵ, với con đê cao ngất án ngữ như một bức tường, đuổi dạt đi những đường lửa đạn của một chiến thời càng ngày càng thêm khốc liệt. Niệm có cảm tưởng Nữ xa dần, Nữ không thuộc về y nữa, nàng không còn là người thiếu nữ quê mùa những đêm trăng trong căn vườn cũ, kề mái tóc lên bờ vai y, nằm gọn trong cánh tay y, dùng thứ ngôn ngữ đằm thắm của tình yêu phác họa với y về một hình dáng tương lai có cuộc sống chung vững bền đời đời kiếp kiếp.

Nữ càng xa, Niệm càng không xa được Nữ. Bảy ngày ở ngoài bưng là bảy ngày chất ngất nhớ thương, hành hạ tâm trí và thân thể như một cực hình. Y trở về, y không thể không trở về, và trở về chỉ vì Nữ.

Ông lão già nhậu say đã nằm xuống và đã chìm lắng mau chóng vào giấc ngủ. Bên cạnh ông lão già, Phác nằm thẳng, hai tay duỗi dài song song, mắt nhắm khuôn mặt bất động, cũng như đã ngủ say. Căn buồng le lói ánh sáng mờ yếu không đuổi được bóng tối trên những vách đất. Đêm lạnh vô cùng, và đêm yên lặng. Niệm nằm bên cạnh hai cha con, cố gắng kìm giữ hơi thở nhưng kỳ thực thần trí y tỉnh táo và sáng suốt lạ thường. Y lắng nghe những tiếng động bên ngoài, và nghĩ đến những ánh đèn pha vẫn sáng trên nóc những tháp canh sếch-tơ như những con mắt quái dị của trời khuya giới tuyến. Những đàn chó, những toán lính tuần tiễu có thể đổ xuống khu xóm lá bất cứ giờ nào. Niệm thừa hiểu như vậy thừa hiểu là từ ngày quận trưởng bị giết, việc tuần phòng ban đêm ở khu vực quận lỵ tăng cường hết sức gắt gao. ■ **còn nữa**

4.

nhà em ở phương đông
buổi sáng mặt trời hoa nở
tiếng nói em hiền như giọng hót sơn ca
anh gọi em là mùa xuân bất diệt
và thiên thần yên giấc ngũ chiêm bao
lỡ hẹn hò nên em hoài mong đợi
một lần đi là biền biệt yêu thương

5

anh có đủ quê hương bè bạn tình yêu
lời ca dao ngọt bùi như trái mộng
có hơn bốn ngàn năm văn hiến
chuyện thần tiên giầu ơn nghĩa cuộc đời
những dấu ngựa kiêu hùng
những giòng sông lịch sử
nhạc khải hoàng còn vọng tiếng âu ca

6

chiều trở mình qua lỗ châu mai
có tin địch về ngoài chiến lũy
súng tẵm tay và bầy quạ đen
bay qua vùng tử địa
anh nhớ em và chắc niềm đau khổ
học nắng kim cương trên đồi cỏ khô
xuân có sương ngàn lá cỏi trần
anh nghe như có điệu buồn đậu trên cành suy tư
chiều chiến trận mang sầu trên đỉnh núi
cả mùa xuân vừa mới hiện nguy nga
cả bóng chim theo gió bão về trời

địa cầu

Trần Đức Uyên

Nằm đêm nghe trái đất quay
Tàu lăn bánh mỗi chở đầy nỗi đau
Không ga tôi ghé nơi nào
Tôi bay lên bổng, tôi nhào xuống sâu
Mòn thân một kiếp tinh cầu
Muốn năm vạn tuế tôi sầu cô đơn
Tôi trên quĩ đạo tôi buồn
Hai vai nặng chữ âm dương tuổi trời
Từng cơn nóng lạnh bốc hơi
Một mai phát nổ mình tôi tan tành
Chán không người sặc mùi tanh
Nhân gian chết tiệt tanh bành máu xương

■ tiếp theo trang 9

Người đàn bà để cái giỏ xuống mở cửa. Tiếng « ý » cất cụt rồi tiếp đó kéo dài, cuối cùng ngừng trên mặt đứa trẻ ngủ. Ông Truy. Nàng ngó đứa trẻ. Mặt nó đỏ như gấc. Ông Truy ơi. Trong nhà không có một xáo trộn nào khác ngoài đứa trẻ nằm ngủ trên bàn. Cha này đi đâu kìa. Nàng đi xuống, đứng ngó cái võng trống Ủa mà ai lấy bia cho nó uống cà. Nàng lại đi lên. Nàng ngó hai chai bia và hai cái ly. Nàng ngó đứa trẻ. Nó vẫn ngủ say. Nàng thử lay nó nhưng nó lật mình một chút, buông cánh tay xuống rồi lại ngủ không hay biết. Cha này lạ thật mà. Nàng đứng ngó đứa trẻ một hồi. Lát sau nàng cúi xuống xách cái giỏ đem vào nhà. Nàng nói một mình :

— Cha này thiệt.

Đúng lúc đó cửa mở và Truy bước vào. Hắn nhìn thấy đứa trẻ ngủ kềnh trên bàn liền đứng lại ngó chăm chú. Hắn cười phá lên.

— Ông Truy đó hả.

— Về rồi hả chị Tư.

Giọng người đàn bà rướm lên :

— Còn hỏi nữa. Trời ơi bộ ông không thấy sao.

— Thấy cái gì. Ai cho thằng nhỏ uống bia đó ?

— Chớ không phải ông sao ? Người đàn bà đi lên. Ông tính cho nó nằm đây chết mà.

Truy trợn mắt :

— Ai biết đâu ? Tui nhờ nó coi nhà giùm một chút.

— Chớ ai lấy bia cho nó uống ?

Truy đứng suy nghĩ. Một lát hắn nói :

— Ai biết đâu.

Hắn ngó người đàn bà nhưng hắn khựng người. Hắn kêu ủa ủa. Hắn đi tới phía nàng một cách vụng về. Cái gì lạ vậy. Hắn đứng lại lắp bắp trong họng. Một lát hắn nói lớn :

— Cái gì mà khóc lận ?

Người đàn bà đang khóc thật. Nàng rức một tiếng rồi vùng đi xuống dưới nhà. Truy cuống quýt chạy theo. Cái gì lạ vậy kìa. Tui làm gì đâu hả Nàng đứng nơi cái dây thép đang cầm cái khăn mặt. Truy im lặng ngần ngừ một chút rồi nói :

— Bộ tiếc hai chai bia hả ?

Người đàn bà quay phắt lại. Nàng ngó hắn nói giận dữ :

— Ờ tiếc hai chai bia đó.

Hai người đứng ngó nhau sừng sờ. Đột nhiên, nàng vắt cái khăn mặt lên giây thép và đi nhanh lên nhà rồi mở cửa ra ngoài luôn. Truy kêu đứng lại coi, đứng lại coi, nhưng nàng không trả lời.

Truy đi lên nhà. Hắn đứng ngó thằng nhỏ vẫn còn ngủ như chết trên bàn. Hắn nắm tay thằng nhỏ đặc mạnh một cái nhưng nó cứ ngủ khò. Hắn cười lớn một tràng. Cười xong hắn lại mở tủ ướp lạnh lấy chai bia khui ra tu. Hắn huýt gió. Một lát hắn xuống võng nằm.

Đứa trẻ vẫn ngủ. Bây giờ căn nhà trở lại yên lặng. Gió thổi vù vù qua những kẽ ván và ở ngoài đường bụi đỏ cuốn đi từng cơn. Ở dưới dốc, một người đang đi lên. Đó là Hợp. Anh ta đi chậm chạm, có vẻ mệt. Hồi lâu anh ta cũng lên hết dốc. Anh ta đổi vai vác cái bị đi vô nhà. Đứa trẻ vẫn ngủ. Anh ta đặt cái bị xuống ho khan một tiếng gọi : Bà chủ đâu. Không nghe trả lời, anh ta ngó quanh quất rồi lại ngó đứa trẻ đang nằm ngủ. Thấy mấy chai bia bên cạnh nó, anh ta cúi xuống ngửi mặt đứa trẻ rồi nhăn mũi nói Tụi này chơi gì lạ. ■

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN ÔNG THANH LỊCH NHẤT
CỦA SAIGON THANH LỊCH VÀ SAIGON ĂN MẶC

ĐỀU CHI MAY QUẦN ÁO Ở

AUX CISEAUX D'ART
76B, LÊ THÁNH TÔN

• GIAO HÀNG ĐÚNG HẸN
• THEO ĐÚNG THỜI TRANG
• TIẾP ĐÃI ÂN CẦN

NHÀ XUẤT BẢN

TIA SÁNG

ĐÃ XUẤT BẢN :

NẮNG SỚM MƯA CHIỀU	*Ngọc-Linh*
CHO MƯỢN CUỘC ĐỜI	*Thanh-Nam*
BƠ VƠ	*An-Khê*
NHỮNG KẺ NGOẠI TÌNH	*Văn-Quang*
TUỔI TÌNH YÊU	*Hoài-điệp-Tử*
YÊU TRONG HOÀNG HÔN	*Ngọc-Linh*

SẮP PHÁT HÀNH :

ĐỪNG HỎI TẠI SAO
Truyện dài của Bình nguyên Lộc

DANH GIÁ
Truyện dài của bà Tú Hoa

ĐANG IN :

MƯA ĐÊM TỈNH NHỎ	*Thanh-Nam*
GIÒNG ĐỜI	*bà Tùng-Long*

Văn Cao một cầu giá lạnh

tiếp theo trang 19 ■

chuồn gác nhỏ giữa xóm Vạn Thái, Văn Cao đã sống những ngày cuối cùng của tủi nhục, đã phải chấp nhận cùng đau cái đau của những con người rời bỏ ruộng vườn, ngược dòng sông Hồng, lần theo đường sắt, qua các ngả đường, từ sau lũy tre thân yêu, từ dưới mái nhà ấm cúng, từ chiếc sân gạch với hàng cau thẳng vút, từ những kỷ niệm đơn sơ đến gục buồn thân phận, họ kéo vào thành phố lũ lượt như lũ âm hồn dắt díu nhau đi đầu thai tập thể qua 5 cửa Ô Hà Nội. Nhịp sống hờn tủi mỗi giờ, mỗi phút cứ xiết chặt lấy mỗi kiếp người đói, rét. Gió dào dạt rức buốt da thịt. Gió đập gẫy từng thể xác lả xuống mặt hè như cành khô rơi rụng. Không một lời trối trăng không một giọt nước mắt. Trong cái băng bạc của mùa Đông Hà Nội bóng những con quạ đen thui chập chờn lượn vòng đe dọa. Từng đêm, tiếng bánh xe lăn lọc cọc đi xuôi về cửa Ô. Ngọn đèn dầu đỏ loét gài bên hông xe lắc lư soi nhấp nhoáng trên những cẳng chân, cẳng tay đen đúa thò khỏi lòng xe, dưới manh chiếu nát. Vòng xe trôi, trôi mãi, đêm này qua đêm khác theo lộ trình định sẵn. Tiếng vó ngựa khập khểnh vang vang rời rạc trong mưa phùn gió buốt, chen lẫn vào tiếng nói cười đàn ca rộn rã hắt ra từ hai lề dâm đãng. Văn Cao đã từng đêm nhìn qua khuôn gác nhỏ, xóm Dạ Lạc mờ đục dưới ánh sáng hắt hiu của điện đường bạc phếch. Niềm xót thương dấy động tự chiều sâu của tâm tư và lòng oán thù kiếp sống lại đầy mạnh Văn Cao vào hàng ngũ chống đối. Tất cả nỗi giận hờn đó Văn Cao đã giãi bầy bằng những vần thơ đau thương nhất :

... Cửa Ô, ơi, cửa Ô đau khổ
Bốn ngả âm u
Nhà ta thuê mái gục tự mùa Thu
Các cô độc hướng về phường Dạ Lạc
Đêm đêm dãy đài canh tan tác
Bốn vực nhạc động vẫy người
Dây đèn treo ánh đỏ quạnh mấu đời
Ta về gác chiếu chăn gào tự tử.....

... Ngã tư nghiêng nghiêng xe xác
Đi vào ngõ khói Công Yên
Thấy bâng khuâng lối cỏ hư huyền
Hương nhà phiên chập chờn mộng ảo
Bánh nghiến nhựa đường nghe xảo xạo
Ai vạc xương đồ sọ xuống lòng xe
Chiếc quỷ xa qua bốn ngã ê chề
Chở vạn kiếp đi hoang ra khỏi vực....

Tâm trạng Văn Cao ở thời gian đó không phải là tâm trạng của kẻ làm Cách mạng tích cực mà chính là tâm trạng của một nghệ sĩ với tất cả rung cảm chân thành. Nhìn thấy thảm trạng xã hội Văn-Cao bi phẫn thét lên : « *Ta về gác chiếu chăn gào tự tử* » (1) Văn Cao bị dồn ép, xô đẩy vào một ngõ cụt. Văn Cao vùng lên phá phách bằng nghệ thuật thấy chẳng ích gì nên phải dấn thân vào ngả khác, chưa hẳn ngả ấy bây giờ đã hợp với tâm hồn và xoa dịu nỗi khắc khoải của Văn Cao mang trong tâm khảm từ tuổi ấu thơ tới trưởng thành.

Với tài năng phong phú, Văn Cao không từ bỏ một hình thức nghệ thuật nào. Văn Cao vẽ, viết, làm nhạc và hoạt động cách mạng. Ở mỗi bộ môn Văn Cao đều xuất sắc. Nhưng kỷ luật tập thể đã giết chết tài năng của Văn Cao, biến Văn Cao thành công cụ. Một lần nữa, cái không khí tự do sáng tác mà Văn Cao hằng thèm khát đã trở thành nỗi ước mơ thật sự.

Văn Cao mang hình dáng của một tinh cầu giá lạnh với cô đơn dằng dặc ở cuối khung trời ngăn cách.

TẠ TỴ ■

(1) Câu thơ đến khi in trên tờ TIỀN PHONG lại đổi thành « Ta về gác gió cài then cửa tù ». Ngoài ý muốn của Văn Cao.

VỪA XẢY RA ĐANG NÓI TỚI

■ tiếp theo trang 15

Các sử gia Trung Cộng và Nga sô đòi viết lại lịch sử Phi Châu

Trong cuộc hội thảo từ 17 đến 22-9 vừa qua, tại Dares-Salaam, các phái đoàn gồm các học giả và sử gia đến tham dự (phần nhiều thuộc các phái đoàn cộng sản trên thế giới). Phái đoàn Trung Cộng do giáo sư Han Y Tung cầm đầu và phái đoàn Nga sô do học giả Irina Estrebove hướng dẫn. Trong các cuộc hội thảo này, các sử gia và giáo sư Đông Phi cho hay lịch sử Phi châu từ trước đến nay đều do người Tây Phương biên soạn cho nên không đúng sự thực. Và Phi Châu mong muốn chính những người Phi biên soạn lại đúng với lịch sử hơn. Nhưng Trung Cộng và Nga Sô, tham dự phiên họp, lên tiếng đề cho họ viết mới đúng hơn. Thật khôi hài, cộng sản làm lại lịch sử hay bóp méo hay chà đạp lịch sử ? Điều đó không ai còn lạ gì !

Virgil Gheorgiu thành mục sư

Tác giả « Giờ thứ 25 » Virgil Gheorgiu đã trở thành mục sư của nhà thờ Thiên Chúa Giáo chính thống Lỗ Ma Ni lưu vong, hồi tháng 5 năm 1963. Nhờ sự trở lại với đạo mà Georghiu được gặp lại cha, mẹ, anh, em sau 25 năm xa cách.

Quý Bạn đang thắc mắc về :

— TRANG TRÍ
— TIỆN NGHI
— MÀU SẮC
— TRƯNG BÀY

cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn

Xin mời lại :

NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

beaubois

283/b Hai bà Trưng — SAIGON

VIỆT NAM DỆT SỢI
HOÀN TẤT CÔNG TY
VIỆT NAM TEXTILE
FINISHING Co. LTD

VINATEFINCO

PHIẾU TRẮNG — NHUỘM
IN BÔNG — HOÀN TẤT VẢI
HÀNG NHƠN TẠO

41, Bến Chương Dương
Cable : VIFINCO
Tél : 21 080 — 22.308
SAIGON

nghệ thuật

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BẢY

Mỗi số . . . . . 7 đồng
Sáu tháng . . . . . 180 đồng
Một năm . . . . . 300 đồng
Công sở giá gấp đôi
Thư từ bài vở gửi **THANH NAM**
Tiền bạc, ngân phiếu xin đề Ông TỪ NGỌC TOẢN

VIMYTEX

VIỆT MỸ KỸ NGHỆ
DỆT SỢI CÔNG TY
VIETNAM - AMERICAN TEXTILE AND FINISHING MILLS LTD

Văn Phòng :
SỐ 10 NGUYỄN HUỆ SAIGON
Điện thoại : 24.349. 21.163

Công xưởng :
THỦ ĐỨC
Điện thoại : 31 Thủ Đức

In tại THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN 933 Phạm ngũ Lão Saigon — KD Số 2178 — ngày 4-11-1965 — GPXB số 4960/BTTTLC/BC. 4 ngày 29-7-65

ASIA SÓNG NHẠC

Hân hạnh giới thiệu với quý vị thính giả những dĩa hát vừa mới phát hành :

HÃNG DĨA HÁT

2 DĨA NHẠC HÒA TẤU (không có lời ca)
ĐÊM ĐÔNG – CON THUYỀN KHÔNG BẾN – GIỌT MƯA THU – HÀN MẶC TỬ – Do nhạc trưởng Nghiêm Phú Phi với toàn ban nhạc Hải Sơn trình bày, và những bản nhạc Twist – Mashed Potatoes – NẾU CÓ NHỚ ĐẾN – KIM – NHỊP ĐÀN VUI – NHỮNG NGÀY QUA – Do nhạc Trưởng Y Vân với toàn ban kích động SÓNG NHẠC trình bày.

và 18 bản nhạc nổi tiếng mới thâu dĩa :

❶ HUYỀN SỬ CA MỘT NGƯỜI MANG TÊN QUỐC của PHẠM DUY, PHƯƠNG DUNG NHẬT TRƯỜNG ca ❷ Em là tất cả của LAM PHƯƠNG, MINH HIẾU ca ❸ Hội Cỏ Nhàu của TUẤN THI, TRÚC MAI ca ❹ Lối mọn ngày xưa của THANH PHƯƠNG THANH TUYỀN ca ❺ Lệ buồn nhỏ xuống tim tôi của MAI TRƯỜNG, PHƯƠNG DUNG ca ❻ Hận tình BÍCH MAI DUY LỆ của PHONG HỒ HẢI – VŨ BẰNG THÚY NHẬT TRƯỜNG với TRÚC MAI ca ❼ Thế hãy còn xa lắm của MẶC THIẾ NHÂN, PHƯƠNG TÂM ca ❽ Tâm sự Thúy Kiều của TUẤN PHI PHƯƠNG DUNG THANH THÚY TRÚC MAI ca. ❾ Hai sắc hoa Tigôn của TRẦN THIỆN THANH, NHẬT TRƯỜNG ca ❿ Từ đây vắng em của TRƯỜNG HẢI, HÙNG CƯỜNG ca ⓫ Yêu là ảo mộng của CANH THÂN THANH THÚY ca ⓬ Cho tôi làm quen của TUẤN HẢI NGỌC CUNG HÀ THANH ca ⓭ Nếu có nhớ đến của KHÁNH BẰNG, MARY LINH ca ⓮ Kim của Y VŨ, HÙNG CƯỜNG ca ⓯ Nhớ Nha Trang của MINH KỲ, HỒ ĐÌNH PHƯƠNG, PHƯƠNG NGA ca ⓰ Quán Chiều Nam Cũ của LÂM HOÀI THANH, PHƯƠNG MAI ca ⓱ Buồn của ĐỖ LỄ, PHƯƠNG DUNG ca ⓲ Sầu đang đỏ của TUẤN KHANH, MAI HƯƠNG ca.

Xin hỏi mua tại các Đại lý bán dĩa hát hay tại ASIA Tổng phát hành *Dĩa hát SÓNG NHẠC*
37 Phạm Ngũ Lão — Saigon Đ.T. 22098

SAIGON THANH LỊCH, SAIGON BAN ĐÊM
HỌP MẶT ĐÔNG ĐẢO TẠI

PARAMOUNT NIGHT CLUB

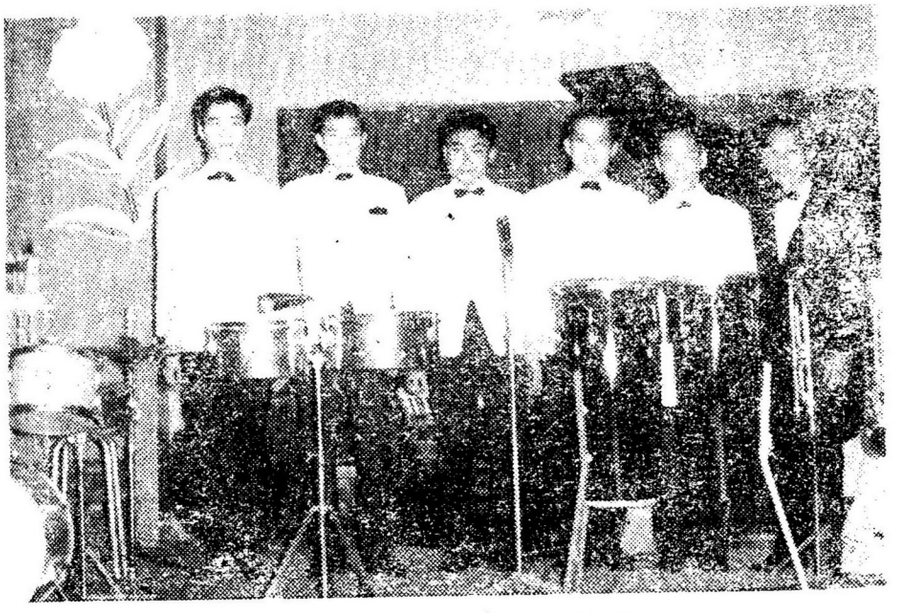

❷ BAN NHẠC HUỲNH ANH

181 Hàm Nghi (lầu 2) Đ. T. 20719

DƯỚI SỰ ĐIỀU KHIỂN CỦA CÂY TRỐNG SỐ MỘT

HUỲNH ANH

- MỘT BAN NHẠC GỒM TOÀN NHỮNG DANH TÀI QUEN THUỘC
- *VỚI NHỮNG GIỌNG CA CHIẾM ĐƯỢC CẢM TÌNH NỒNG NHIỆT NHẤT*
- KHÔNG KHÍ TAO NHÃ, SÀN NHẢY TÂN KỲ
- **TRANG TRÍ LỘNG LẪY, MÁY LẠNH TỐI TÂN.**

ASIA SÓNG NHẠC

Hân hạnh giới thiệu với quý vị thính giả những dĩa hát vừa mới phát hành :

HÃNG DĨA HÁT

2 DĨA NHẠC BÒA TÁC (không có lời ca)
ĐÊM ĐÔNG – CON THUYỀN KHÔNG BẾN – GIỌT MƯA THU – HÀN MẶC TỬ – Do nhạc trưởng Nghiêm Phú Phi với toàn ban nhạc Hải Sơn trình bày, và những bản nhạc Twist – Mashed Potatoes – NẾU CÓ NHỚ ĐẾN – KIM – NHỊP ĐÀN VUI – NHỮNG NGÀY QUA – Do nhạc Trưởng Y Vân với toàn ban kích động SÓNG NHẠC trình bày.

và 18 bản nhạc nổi tiếng mới thâu dĩa :

❶ HUYỀN SỬ CA MỘT NGƯỜI MANG TÊN QUỐC của PHẠM DUY, PHƯƠNG DUNG NHẬT TRƯỜNG ca ❷ Em là tất cả của LAM PHƯƠNG, MINH HIẾU ca ❸ Hội Ca Nhân của TUẤN THI, TRÚC MAI ca ❹ Lối mộng ngày xưa của THANH PHƯƠNG, THANH TUYỀN ca ❺ Lệ buồn nhỏ xuống tim tôi của MAI TRƯỜNG, PHƯƠNG DUNG ca ❻ Bạn tình BÍCH MAI DUY LỆ của PHONG HỖ HẢI – VŨ B EN THUY NHẬT TRƯỜNG với TRÚC MAI ca ❼ Thế hãy còn xa lắm của MẠC THẾ NHÂN, PHƯƠNG TÂM ca ❽ Tâm sự Thúy Kiều của TUẤN PHI PHƯƠNG DUNG THANH THUY TRÚC MAI ca. ❾ Hai sắc hoa Tigôn của TRẦN THIỆN THANH, NHẬT TRƯỜNG ca ❿ Từ đây vắng em của TRƯỜNG HẢI, HÙNG CƯỜNG ca ⓫ Yêu là ảo mộng của CẢNH THANH THANH THUY ca ⓬ Cho tôi làm quen của TUẤN HẢI NGỌC CUNG HÀ THANH ca ⓭ Nếu có nhớ đến của KHÁNH BẰNG, MARY LINH ca ⓮ Kim của Y VÂN, HÙNG CƯỜNG ca ⓯ Nhớ Nha Trang của MINH KỲ, HỒ BÌNH PHƯƠNG, PHƯƠNG NGA ca ⓰ Quan Chiêu Nam Cũ của LÂM HOÀI THANH, PHƯƠNG MAI ca ⓱ Buồn của ĐỖ LỄ, PHƯƠNG DUNG ca ⓲ Sầu đang đứ của TUẤN KHANH, MAI HƯƠNG ca.

Xin hỏi mua tại các Đại lý bán dĩa hát hay tại ASIA Tổng phát hành *Dĩa hát SÓNG NHẠC*
37 Phạm Ngũ Lão — Saigon Đ.T. 22098

SAIGON THANH LỊCH, SAIGON BAN ĐÊM
HỌP MẶT ĐÔNG ĐẢO TẠI

PARAMOUNT NIGHT CLUB

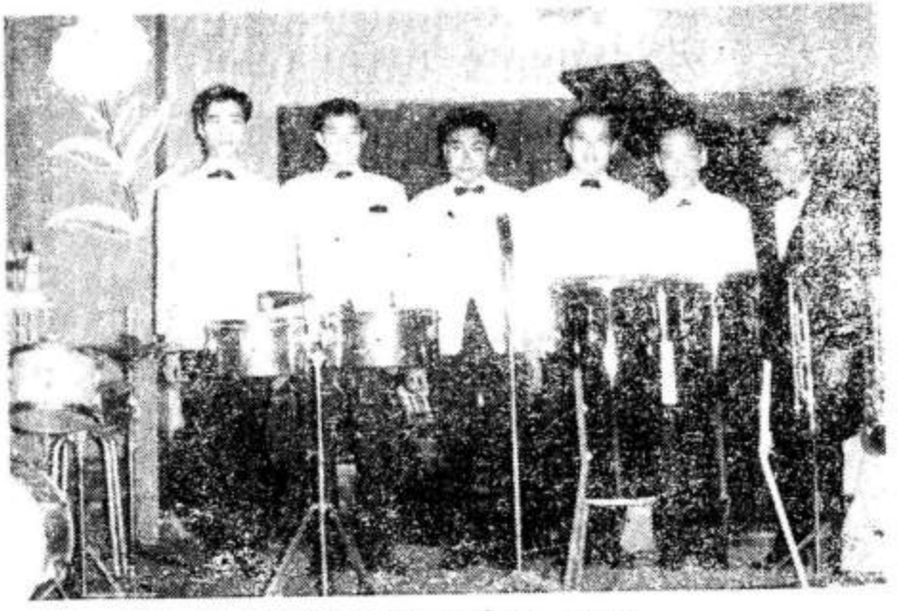

❸ BAN NHẠC HUỲNH ANH

181 Hàm Nghi (lầu 2) Đ. T. 20719

DƯỚI SỰ ĐIỀU KHIỂN CỦA CÂY TRỐNG SỐ MỘT

HUỲNH ANH

- MỘT BAN NHẠC GỒM TOÀN NHỮNG DANH TÀI QUEN THUỘC
- *VỚI NHỮNG GIỌNG CA CHIẾM ĐƯỢC CẢM TÌNH NỒNG NHIỆT NHẤT*
- KHÔNG KHÍ TAO NHÃ, SÀN NHẢY TÂN KỲ
- **TRANG TRÍ LỘNG LẪY, MÁY LẠNH TỐI TÂN.**